

tạ văn nho
vũ khắc khoan
trường dzi
nguyên nhật duật
viên linh
huỳnh phan anh
thành tôn
trùng dương
du tử lê
huỳnh hữu ủy
túy hồng
nguyên đạt
tuấn anh
mai thảo

1	thay đổi ở Bắc
11	những người không chịu chết
23	vòng xa
31	sophocle
39	tiệc khô
41	cho một thành phố riêng tư
46	con mồi
49	đoạn kết cho một vở kịch
67	và ngày 25 của T. Châu
73	cơn bão sáng tạo
86	những sợi sắc không
93	trong vườn lúc chiều hôm
99	thời sự và sinh hoạt
106	bài viết trang bìa

CHỦ NHIỆM SÁNG LẬP : **VŨ CÔNG TRỰC**
CHỦ BIÊN : **VŨ KHẮC KHOAN**
THƯ KÝ TÒA SOẠN : **MAI THẢO**

Tiền bạc và ngân phiếu gửi cho bà BÙI-THỊ HÒA-KHANH
Tòa soạn : 38, Phạm Ngũ Lão, Saigon

TẠ VĂN NHO thay đổi ở Bắc

Bí mật đến cùng

Huyền thoại và bí mật là đặc tính của tác phong Cộng sản. Vì thế cho nên, cái chết của Hồ Chí Minh, dù là chết tự nhiên, ngày 3 tháng 9 vừa qua, đã đặt ra nhiều nghi vấn mà chỉ có thời gian mới dần dần bộc lộ...

Theo tin các báo, trong mấy ngày đầu tháng 9, Bắc Việt liên tiếp thông báo về tình trạng sức khỏe của Hồ Chí Minh, bỗng nhiên lâm bệnh nặng, đang được một đoàn bác sĩ cứu chữa, rồi cuối cùng loan tin Hồ Chí Minh đã chết buổi sáng mùng 3/9 vì một cơn đau tim...

Đối với một số người, sự dồn dập của các bản thông cáo được loan đi cách nhau mấy tiếng đồng hồ và sự gia tăng cường độ của hung tin chót, có tính cách chuẩn bị dư luận, thuộc phạm vi tâm lý chiến. Một nghi vấn cho rằng có thể HCM đã chết trước ngày 3/9 vài ba ngày nhưng tập đoàn lãnh đạo Bắc Việt chỉ loan tin sau ngày 2/9. Vì sao ? Lý do 2/9 là ngày kỷ niệm năm thứ 24 ngày thành lập VNDCCH, cực điểm của sự nghiệp HCM.

Loan tin buồn trong ngày đó, tất nhiên ảnh hưởng sẽ vô cùng tai hại, không những đối với bộ máy thống trị ở miền Bắc, mà còn tai hại hơn đối với bộ đội xâm nhập miền Nam và MTGP nữa.

Nghi vấn thứ hai là chuyện chúc thư chính trị của HCM, do Lê Duẩn, đệ nhất bí thư Đảng Lao Động BV, công bố sau ngày Chủ tịch Đảng nằm xuống. Nhiều người liên tưởng đến vụ « chúc thư » của Lénine ngày trước đã được Staline « tu sửa » để rồi nắm trọn quyền chỉ huy đảng Cộng Sản Liên Xô.

Ở đây, nghi vấn xoay quanh nội dung bản chúc thư. Như đã được chính thức công bố, bản chúc thư này chỉ có tính cách khuyến cáo, kêu gọi đoàn kết trong hàng ngũ Cộng sản-quốc tế (ám chỉ vụ tranh chấp Nga Hoa) và kêu gọi tiếp tục đấu tranh xâm lược miền Nam. Xét về phương diện ý thức hệ và khả năng ước đoán tương lai của thế giới Cộng sản thì có thể cho rằng bản chúc thư chính trị này hơi nghèo nàn và không xứng đáng với tư thế một lãnh tụ Cộng sản có danh vọng quốc tế.

Người ta nghi rằng tập đoàn lãnh đạo BV đã mượn uy tín và danh xưng của HCM để ngụy tạo một bản chúc thư nhằm « lên tinh thần » đám bộ đội bị gởi vào Nam, cũng như MTGP, trong khi chính sách « chiêu cố miền Nam » của họ đang ở vào tình trạng thất bại không được mà hòa cũng nguy hiểm. Do đó chúc thư chỉ có tính cách một biện pháp cấp thời, giai đoạn, thiếu nhận định tổng quát sâu rộng, thiếu ý kiến thâm kín, chân thực.

Vì một chúc thư thường thường gói ghém những tư tưởng thâm kín nhất của một người tự biết mình sắp rời cõi sống. Những nhận định sâu sắc, không tiện nói ra khi còn sống, đều gởi vào lòng tờ giấy, để chứng minh rằng, ít ra, mình đã có ý kiến rõ rệt về những vấn đề nào đó. Lénine trước khi chết đã nhận định rằng đồng chí Staline là một người hung bạo, tri trá và đã khuyến cáo Cục Chính trị không nên trao quyền cho người ấy. Lịch sử đã định khác đi...

Chắc chắn là nếu HCM có để lại chúc thư thì tất nhiên đã cho biết rõ ý kiến của mình về sự chọn lựa người thừa kế; và đã tìm cách trao chúc thư cho người đó rồi.

Do đó một giả thuyết cho rằng với số tuổi 79 quá cao, lại lao đao gian khổ gần hết đời, nên thực ra HCM đã không còn đủ tinh thần minh mẫn để nhận xét sự việc nữa. Mấy năm gần đây, ông không còn trực tiếp điều khiển công việc nữa. Ông chỉ còn hư vị chủ tịch thôi.

Như vậy là có chúc thư hay không ?

Tranh giành quyền bính

Chuyện chúc thư đầu sao cũng chỉ là một chi tiết. Bối cảnh chính trị ở miền Bắc mấy năm nay vẫn là vấn đề tranh dành quyền bính giữa hai phe, phe thân Nga Xô, và phe theo Trung Cộng.

Trên lục địa Trung Hoa, đảng Cộng Sản Tàu cũng trải qua một cuộc tranh chấp lâu dài, giữa phe Mao Trạch-Đông Lâm Bưu và phe Lưu Thiệu Kỳ - Đặng Tiểu Bình. Mãi tới kỳ đại hội đảng Cộng Sản Tàu lần thứ 9, tháng 4 vừa qua, cuộc tranh chấp mới đi vào giai đoạn chốt; phe Mao, Lâm thắng thế, và Lâm Bưu được chính thức nhìn nhận là người sẽ kế vị Mac Trạch Đông.

Ở Bắc Việt, hình như chưa phe nào tạo được cơ hội thuận lợi để khắc phục hẳn đối phương. Người ta đưa ra những giả thuyết từ đầu chế với Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, hoặc Tam đầu chế với Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh.

Ta hãy xét qua thành tích cũng như trách nhiệm hiện nay của mỗi lãnh tụ kể trên, để phỏng đoán khả năng thăng tiến của mỗi người trong sự kế vị HCM.

● Tứ đầu chế ?

Bề ngoài, phe thân Nga có vẻ như thắng thế. Lê Duẩn hiện là đệ nhất bí thư, nắm giữ bộ máy Đảng. Phạm Văn Đồng là Thủ Tướng Chánh Phủ BV, nắm giữ bộ máy chính quyền nhà nước.

Tuy nhiên, hình như Lê Duẩn chưa nắm hết được các vị trí then chốt của Đảng. Trong số 9 ủy viên còn lại của Chính Trị Bộ và trong số hơn 40 người của Trung Ương Đảng, vẫn còn một ít người của Trường Chinh, khi còn là Tổng Bí Thư đảng Lao Động (trước 1956). Nguyên việc thay đổi danh từ Tổng Bí Thư ra Đệ nhất Bí Thư cũng cho thấy là Lê Duẩn chưa thực sự là « ông chủ » trong đảng Lao Động BV — Điều nên lưu ý là ở Trung Cộng cũng thế.

Sau khi Mao Trạch Đông loại trừ được Đặng Tiểu Bình rồi thì chức Tổng Bí Thư Đảng bị bãi bỏ, có lẽ để phòng ngừa uy tín quá lớn của chức vụ Tổng Bí Thư, có thể cạnh tranh với quyền lực của Chủ tịch Đảng.

Ngôi sao của Lê Duẩn sở dĩ lên mạnh từ năm 1954 là vì Lê Duẩn hồi đó chủ trương chống lại Hội Nghị Genève, muốn nhân đà chiến thắng Điện Biên Phủ, tiến đánh Pháp đến cùng để thôn đoạt toàn bộ Việt Nam và bán đảo Đông Dương.

Tuy nhiên Lê Duẩn đã tính lầm khi chủ trương võ trang xâm lăng miền Nam (từ 1961).

Vì những điều kiện chủ quan và khách quan của 65-69 khác xa những điều kiện những năm 53-54.

Đối tượng giải phóng chỉ là giả tạo ; cục diện thay đổi hẳn với sự tham chiến hùng hậu của Quân Đội Mỹ, trong khi đó khối Cộng sản tan rã, Nga sô Trung Cộng xung đột nhau đến mức trở thành thù địch. Khiến cho chánh quyền BV. cứ phải làm trò xiếc đi trên giây, giữa hai « đàn anh vĩ đại » để mong duy trì sự viện trợ cho cố gắng chiến tranh của mình.

Có thể nói không sai lầm là sự nghiệp chính trị của Lê Duẩn tùy thuộc ở cách thức « thu xếp » chiến cuộc ở miền Nam. Dù quan niệm cách nào đi nữa thì uy tín của Lê Duẩn cũng đã bị sút mẻ. Hiện nay Lê Duẩn trực tiếp chịu trách nhiệm về công việc Đảng, về an ninh lãnh thổ, đôn đốc bộ máy hành chánh, duy trì chiến tranh ở miền Nam v.v... Lê Duẩn đã có cơ hội thực thi chủ trương của mình ; lý đương nhiên là Lê Duẩn sẽ phải gánh chịu hậu quả, nếu gặp thất bại.

Hiện nay, ở những tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Sơn La nhiều vụ rối loạn đã xảy ra, đe dọa an ninh nội bộ Bắc Việt. Đó có thể là một đề tài để cho phe Trường Chinh khai thác chống lại Lê Duẩn. Ngoài ra tháng 9 năm 1968, Trường Chinh đã đọc một bài diễn văn quan trọng, báo động về tình trạng thoái hóa của những hợp tác xã nông trường tập thể đang bỏ rơi những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội (Cộng sản) và trở lại thủ tục sản xuất cá nhân thời trước. Trường Chinh lên án gắt gao những sự lệch lạc về nguyên tắc này là cốt nhằm đả kích uy tín của Lê Duẩn đã nhắm mắt bỏ qua những lệch lạc ý thức hệ đó,

miễn làm sao dân chúng BV có gạo ăn, và bộ đội BV có gạo ăn đừng để đột nhập miền Nam là đủ...

Trái với Lê Duẩn là người hiện đang đứng mũi chịu sào, Trường Chinh vẫn còn giữ địa vị tương đối tĩnh của một lý thuyết gia.

Tật chung của các lý thuyết gia là không tưởng và cực đoan. Vì ít và chậm thực tế nên không tưởng ; vì lý tưởng hóa một vài sự kiện riêng rẽ nên cực đoan. Đứng đầu phe thân Trung Cộng, Trường Chinh không có trách nhiệm trực tiếp trong việc điều khiển công vụ hàng ngày ở BV ; mà chỉ chia sẻ trách nhiệm tập thể của Bộ Chính Trị và Ủy Ban Thường Truất Quốc Hội BV trong việc tru liệu đường lối tổng quát của bộ máy chính quyền Cộng sản mà thôi.

Có thể những nhận xét và báo động của Trường Chinh về chính sách Hợp tác xã tập thể là đúng theo quan điểm Mác Xít. Nhưng người đời đã mấy ai chịu nghe lời nhà tiên tri, nếu theo sau lời nói không thấy bóng dáng Mặt Vụ, Công An ?

Lý thuyết gia số 1 của BV đã có dịp bắt tay vào việc ; và kết quả cho bản thân là mất chức Tổng Bí Thư Đảng năm 1956, nhân vụ thực thi chánh sách ruộng đất của Đảng Lao Động.

Phát động phong trào cải cách từ năm 1953 và kết thúc vào mùa thu 56, Trường Chinh đã đặt vững chính quyền Cộng sản đến tận xã thôn, diệt trừ những phần tử chống đối dưới danh nghĩa địa chủ phản động bằng những biện pháp khủng bố tàn nhẫn. Dân chúng và, một đôi khi, cả quân đội nữa phần uất đến cùng cực ; nhiều vụ rối loạn nổ ra, ở Quỳnh Lưu (Nghệ An), Ninh Bình v.v... Đến nỗi HCM phải bày ra trò « sửa sai » để xoa dịu nỗi căm phẫn của nhân dân. Hồ tự đứng ra nhận lỗi, Trường Chinh xin từ chức Tổng Bí Thư, một số cán bộ bị thanh trừng v.v...

Xét cho kỹ trong vụ này Trường Chinh đã là nạn nhân của quyết định chung của Bộ Chính Trị và nhất là của HCM, khi đó đang trực tiếp lãnh đạo. Trong khi Đảng gạt hái những kết quả thực tiễn của việc kiểm soát chính quyền tận thôn xóm thì Trường Chinh phải gánh chịu búa rìu và nguyên rủa của dư luận...

Điểm bất lợi nữa cho lý thuyết gia trong hệ thống Cộng Sản là quyền lãnh đạo thường được trao cho (hoặc bị cướp bởi) một chiến lược gia thực tiễn, biết nắm lấy thời cơ để điều khiển.

Lịch sử các nước Cộng Sản cho thấy là lý thuyết gia thường chỉ là viên Phó suất sắc, chứ không phải là viên Chánh. Như Nga Xô hiện nay của Brezhnev - Kosygin có Mikhail Suslov, Trung Cộng trước có Lưu thiếu Kỳ, nay có Ch'en Po-ta, Nam Tư của Josip Tito có Milovan Djilas.

Nếu không may xảy ra xích mích giữa Chánh và Phó như trường hợp ở Tàu và Nam Tư thì viên Phó thường bị loại bỏ; đó là số phận của Lưu thiếu Kỳ và Milovan Djilas. Vì thế người ta tiên đoán là, nếu ngay vòng đầu Trường Chinh không loại được Lê Duẩn thì e rằng sẽ bị Lê Duẩn sa thải.

Tam đầu ché ?

Cùng phe với Trường Chinh là Võ nguyên Giáp, vị tướng nổi danh của BV. Có người giàu trí tưởng tượng cho rằng trong vụ tranh dành với phe Lê Duẩn, Võ nguyên Giáp với chức vụ Tổng Tư Lệnh Quân Đội B.V., có thể ném vào vòng chiến khối quân lực dưới tay để đoạt thắng lợi. Ngoài ra, Giáp lại nổi danh ở quốc tế, chỉ thua kém có HCM, nên có thể qua mặt cả Lê Duẩn, Trường Chinh để lãnh đạo Đảng Lao Động...

Sự thật khác hẳn. Trong hệ thống Cộng Sản cũng như trong lịch sử các nước Cộng Sản, ít khi một tướng lĩnh chuyên nghiệp nắm quyền tối cao. Nếu không muốn nói là không bao giờ. Vì bộ đội Cộng Sản được kiểm soát rất chặt chẽ bởi phương thức chính trị viên và mọi hành động đều theo huấn thị của Đảng.

Ta đã thấy Võ nguyên Giáp mặc dầu nhiều công lao hiển hách vẫn bị các ủy viên khác trong Bộ Chính Trị kiềm chế, ngăn chặn bước tiến. Như vụ Nguyễn Chí Thanh lúc còn sống ít công lao hơn và kém danh tiếng, cũng được phong chức Đại Tướng như Giáp, lại còn nắm giữ Cục Chính Trị của quân đội, và đã có một thời làm lu mờ ngôi sao của Giáp.

Nhưng kết nhất cho Giáp là tình hình chiến cuộc miền Nam hiện nay. Giáp cùng chia sẻ trách nhiệm với Lê Duẩn về vụ này, và ta có thể tiên đoán rằng nếu có một cuộc định công phạt tội ở Trung Ương Đảng Lao Động BV thì không chừng Võ nguyên Giáp

sẽ là vật hy sinh của những tay chính trị chuyên nghiệp như Lê Duẩn, Trường Chinh v.v... Dù sao chăng nữa, so với hai người trên, Giáp rất ít hy vọng thắng.

Còn lại Phạm văn Đồng, về phe Lê Duẩn thân Nga. Người ta thường coi Đồng như là một thứ chuyên viên Hành Chánh, kiểu Chu Ân Lai với tỷ lệ xích nhỏ hơn. Thực ra, Đồng sống ở trong bóng HCM rất lâu ngày, quen thuộc tất cả mọi phản ứng của vị Chủ tịch kiêm Tôn Sư ấy đến nỗi người ta không biết phản ứng riêng biệt, chân chính của Đồng ra làm sao! Đồng sẽ giữ mãi tác phong một người thừa hành, hay sẽ vươn lên thành một nhà lãnh đạo thực sự? Có dư luận cho là, dù Lê Duẩn hay Trường Chinh thắng, Đồng vẫn giữ vững được vai trò Chủ tịch Chánh phủ của mình. Nếu quả như vậy, thì phải chăng Đồng đã thỏa mãn với địa vị hiện nay của mình và không có tham vọng nhảy lên địa vị số 1? Và đương nhiên tự loại mình ra khỏi cuộc đấu?

Trong tương lai kề cận.

Như ta đã thấy, cuộc tranh dành quyền bính ở Bắc hiện còn trong giai đoạn âm thầm, trong thời kỳ « nung bính », chỉ thỉnh thoảng mới hé lộ ra, như trong vụ bài diễn văn của Trường Chinh về tình trạng các Hợp tác xã tập thể? (đăng trong tạp chí Học tập số ra tháng 2/69).

Với cái chết của HCM, không còn ai đủ uy tín để hòa giải những xung đột ý kiến giữa hai phe tương tranh nữa. Và những hành động tự chế ngày trước của phe bên này hay phe bên kia vì nể mặt ông Chủ tịch già, chắc nay không còn lý do tồn tại nữa. Người ta trông đợi một vụ « thử sức » hẳn hoi sẽ bùng nổ trong vòng một, hai năm tới, như thường xảy ra khi thay đổi cấp lãnh đạo tại các nước Cộng Sản.

Ảnh hưởng của cuộc tranh dành quyền bính và sự bùng nổ sắp tới, tất nhiên sẽ phát sinh những biến chuyển bất ngờ đối với tình hình chung ở Bắc, chiến cuộc ở miền Nam và cuộc hòa đàm tại Ba lê nữa.

Miền Bắc có thể sẽ trải qua một thời kỳ bất ổn, gây khó khăn cho chính quyền tại đó.

Bằng chứng là mới đây các sắc dân thiểu số tại những tỉnh biên giới như Cao Bằng, Sơn La và Lạng Sơn đã nổi lên phá phách, diệt trừ cán bộ an ninh của chính quyền trung ương; khiến cho Hà Nội phải cấp tốc triệu tập một đại hội cán bộ an ninh, trao những chỉ thị mới về bảo toàn lãnh thổ, và tăng cường số nhân viên an ninh tại những tỉnh trên mà ngay cả tại Hà Nội và vùng phụ cận nữa.

Nguyên nhân của vụ này có lẽ phải tìm ở phía Trung Cộng muốn gây áp lực với chính quyền Hà Nội, và gia tăng ảnh hưởng đối với những sắc dân có nguồn gốc và ngôn ngữ gần giống người Trung Hoa.

Một giả thuyết nữa là cơ quan CIA của Hoa Kỳ thường duy trì những ổ du kích tại miền rừng rú B.V, nhằm mục đích phá hoại những cơ sở chính quyền B.V, hầu làm yếu đi cố gắng chiến tranh của BV tại miền Nam. Tuy nhiên, người ta không trông đợi là chính quyền Cộng Sản sẽ sụp đổ vì những vụ rối loạn này.

Cũng như hiện nay không có lý do gì để cho Trung Cộng can thiệp trắng trợn vào nội tình miền Bắc, theo kiểu Nga sô đã can thiệp vào nội tình Tiệp khắc hồi năm ngoái.

Đối với chiến cuộc ở miền Nam, những biến chuyển có lẽ sẽ trì chậm và ít rõ rệt hơn.

Vì Cộng Sản còn hy vọng là Hoa Kỳ sẽ thiếu kiên nhẫn, và sẽ nhân nhượng nhiều hơn ở bàn hội nghị, khiến cho tình trạng bất phân thắng phụ nơi chiến trường có cơ hóa chuyển thành một thắng lợi chính trị. Vì vấn đề thể diện cũng có, nhưng nhất là để dành một cơ hội trong tương lai cho M.T.G.P.

Cộng sản không thể công khai nhìn nhận, qua một bản hiệp ước như loại hiệp ước Genève, sự không thắng trận của mình; làm thế khác nào như thú nhận là chủ trương «Chiến tranh giải phóng» của Mao đã thất bại. Trung Cộng tất nhiên sẽ không cho phép. Có thể là, với sự xung đột khấn trương giữa các lãnh tụ, B.V sẽ âm thầm rút quân khỏi miền Nam ! nhưng chưa chắc họ đã chịu rút quân khỏi Lào và Miên, nếu hai nước này không đủ khả năng để bảo toàn sự trung lập của mình.

MTGP có lẽ không dám nhận lời thách thức của chúng ta để tham gia bầu cử, không bạo động và dưới sự kiểm soát quốc tế. Họ không có hy vọng thắng, dù trong một cuộc bầu cử rất trong sạch. Và chẳng, họ không quan niệm tiến tới chính quyền bằng cách đó. Quan niệm chính quyền của họ là quan niệm «Chính quyền phát sinh nơi hòng súng» của Mao Trạch Đông. Nếu phải bỏ súng để bầu cử thì làm sao nắm được chính quyền?

Mục tiêu duy nhất của họ là Chính phủ Liên Hiệp. Nếu không đạt được, nếu BV rút về bộ đội, thì họ sẽ ra bưng hoặc qua Miên, Lào.

Chiến cuộc ở miền Nam sẽ tàn lụi dần, tình hình lãnh thổ sẽ dần dần trở lại yên tĩnh như trước 1960. Hòa hội Ba lế sẽ rã đám mà không ký kết một hiệp ước nào. Trừ phi là, từ nay đến đó, các đại cường Hoa kỳ, Trung Cộng và Nga Sô muốn, nhân vấn đề Việt Nam, hoạch định lại ranh giới các vùng ảnh hưởng của mỗi bên tại khu vực Đông Nam Á. Nhưng chuyện này rất ít hy vọng xảy ra; vì mối bất hòa giữa Nga Sô Trung Cộng còn trầm trọng; còn giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng, thì đến những cuộc tiếp xúc cấp Đại sứ ở Varsovie cũng chưa được mở lại.

Cái chết của HCM mở màn cho một giai đoạn mới của cuộc tranh đoạt quyền hành giữa các lãnh tụ C.S ở Bắc. Một giai đoạn khấn trương hơn, công khai hơn, để quyết định xem ai sẽ lên ngồi cái ghế Chủ tịch Đảng mà HCM đã để lại.

Tuy nhiên, có thể ước đoán rằng, trong bốn người, dù ai thắng lên làm Chủ tịch Đảng, cũng sẽ không có chuyện «thanh toán» hàng loạt các đầu thủ khác, theo kiểu Staline đã diệt trừ hết các đồng chí thân cận Lénine, vào những năm 1928-32.

Có nhiều lý do chống lại một cuộc thanh trừng đẫm máu.

Lý do thứ nhất là lý do địa dư. Bắc Việt ở sát cạnh Trung Cộng. Nếu phe thân Nga thắng mà lại đi tàn sát phe thân Trung Cộng thì chẳng bao lâu B.V. sẽ trở thành một tỉnh của Trung Cộng. Điều này, chắc ngay những người CS BV cũng không muốn.

Lý do thứ hai thuộc về tâm lý và truyền thống lịch sử Việt Nam.

Ngay các nhà bình luận Tây Phương như P.J. Honey, Bernard Fall, Werner Levi cũng nhìn nhận là trong thâm tâm và theo

truyền thống, các dân tộc Đông Nam Á đều ngán sợ và nghi kỵ người Trung Hoa, dù Cộng sản hay không. Hơn ai hết, người dân Việt Nam, dù đỏ hay không, cũng không xóa bỏ được những bài học lịch sử của cái họa Bắc xâm.

Các lãnh tụ CS BV cũng rất ý thức được thân phận một nước nhược tiểu ở sát cạnh một nước quá lớn mà những tham vọng đế quốc được tỏ rõ trên những bản đồ Trung Cộng đã ấn hành. Dù muốn dù không, họ phải vận dụng ảnh hưởng của Nga Sô để giảm bớt áp lực của Trung Cộng. Muốn tiếp tục chiến tranh ở miền Nam hoặc muốn tái thiết BV, họ phải cần Nga Sô, có khi còn hơn Trung Cộng. Cho tới nay, về lượng cũng như về phẩm, viện trợ của Nga Sô cho BV còn vượt xa viện trợ của Trung Cộng. Vậy muốn Nga tiếp tục giúp đỡ thì phải duy trì một số lãnh tụ thân Nga.

Lý do sau cùng và, theo thiển ý, quan trọng hơn cả là tuổi tác các người tranh dành quyền bính. Họ đều già rồi, trên dưới 60 tuổi cả. Họ đã từng chịu đựng nhau cả chục năm trời rồi. Nếu có phải chịu đựng thêm năm, bảy năm nữa, chắc cũng không đến nỗi nào. Ta có thể kết luận là họ sẽ vận dụng hết mưu trí để tranh đoạt chức Chủ tịch Đảng, nhưng không vì thế mà thanh toán nhau. Họ dự liệu rằng cả bọn họ chưa chắc đã đủ để đương đầu với những khó khăn của những ngày sắp tới.

tạ văn nhơ

VŨ KHẮC KHOAN

những người không chịu chết

tiếp theo và hết

Sơn dụt dề bước tới, ngấp ngừng đặt nhẹ bàn tay lên trán Thu, cúi sát xuống mặt Thu. Một lát sau, Sơn ngừng mặt lên.

SƠN

giọng khác thường

Ông... muốn gì?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

há miệng cười

Thú thật. Bây giờ thì lại đến lượt cậu đặt vấn đề. Thú thật.

SƠN

Tôi không đùa.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu chưa biết đùa. Tôi biết. Nhưng tôi thì lại hết muốn đùa.
(*Nghiêm giọng.*) Tôi cũng không đùa.

SƠN

Vậy muốn gì thì nói mẹ nó ra. Muốn gì ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu quên những lời tôi dặn cậu đêm qua rồi sao ? Tôi chỉ muốn cậu tiếp tục phần việc của cậu. Có thể thôi. (Sơn vẫn yên lặng nhìn người đàn ông.) Thế nào ? Cậu nhớ chứ. Thu ngủ rồi. Thì bây giờ là lúc cậu phải bế cô bé lên.

Sơn đang mãi đuổi theo một cái gì mới chớm lên trong óc, hãy còn mờ nhạt, Sơn vẫn chưa tin. Sơn nhắc lại lời người đàn ông giọng đều như giọng đọc bài.

SƠN

Tôi bế Thu lên.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Rồi cậu đi lại phía... phía kia. (Chỉ phía hậu điện.)

SƠN

Phía kia... phía kia... Tầm cửa kính. (Chợt Sơn há miệng cả cười, lối cười yên lặng của người đàn ông.) Trời ! Tôi ngốc thật. Tôi, ngốc thật.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

ngạc nhiên

Cậu nói gì ?

SƠN

Không. Không có gì cả. Thế nào ? Tôi bế Thu đi ra phía cửa kia. Có đúng không ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đúng.

SƠN

Rồi tôi đến sát tấm cửa. Rồi... rồi (Cười.) Rồi ông sẽ đứng sau chúng tôi, sát ngay sau lưng chúng tôi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đề mở cửa hộ cậu. Và cũng đề... tận hưởng cái cảnh một cô bé đồng trinh trong tấm áo hồng lơ lửng giữa khoảng trời xanh lồng gió buổi sáng, bước nhẹ vào vùng yên lặng của chiều sâu. Ma lực quyến rũ của chiều sâu. Tôi bỏ qua sao được cái cơ duyên hãn hữu đó ? Một vì sao lạc. Một chiếc lá rơi. Một đấng thiên thần từ từ hạ cánh.

SƠN

Hai. Hai, ông ơ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Sao lại hai ?

SƠN

Kề cả tôi nữa mà.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Sao lại kề cả cậu ? (Một lát rồi lắc đầu.) Tôi hiểu.

SƠN

Chỉ cần một cử chỉ nhẹ. Rất nhẹ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Có gì thì tôi cũng phải báo trước cho cậu chứ. Tôi đã hứa với cậu như vậy rồi mà. (Một lát.) Bây giờ, bây giờ thì tôi chỉ cần hỏi cậu một câu : cậu tính sao ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu có quyền nghi ngờ. Tôi hiểu. Tôi cải chính cách mấy cũng là vô ích. Nhất là bây giờ. Bây giờ thì tôi chỉ cần hỏi cậu một câu : Cậu tính sao ?

SON

Tôi không tính toán.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đây là một vấn đề chọn lựa. Hoặc cậu hoặc cô bé. (Phác một cử chỉ về phía hậu điện.)

SON

Tôi biết. Nhưng tôi không chọn lựa. Tôi chỉ là một con số không. (Một lát.) Tôi có thể yên thân ở lại nơi đây, nếu... nếu ông giữ đúng lời hứa. Nhưng để làm gì ? Để trở thành một thứ... chuột như ông ? (Một lát.) Mỗi người một số kiếp ông ạ. Với ông là chiều sâu cần động của hầm và hố, của cống và rãnh. Với tôi thì khác.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Với cậu là chiều cao. Cậu đã nói và tôi còn nhớ. Cậu sinh ra là con số không, sinh ra để vươn lên cao. Mỗi người một số kiếp. Cậu nói đúng. (Một lát.) Tôi có thiện cảm với cậu. Tôi nói thật. Bây giờ nếu giả thử tôi nhắc cậu đến chữ tương lai...

SON

cười

Tương lai ? Ông lại quên rồi. Phịa cả mà. Tôi xin biểu ông tất cả tương lai lẫn quá khứ. Quá khứ để ông quên đi cho có việc,

cho đỡ nghe thấy tiếng động đồng hồ. Tương lai để ông gặm nhấm dần dần với tất cả đồ hộp của bảy tầng lầu siêu thị này. Tôi chỉ có trước mặt. Tôi chỉ có bây giờ. Tôi phải nắm cho thật chặt...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Và nhảy đại vô. Những ý nghĩ của cậu rất là ngộ nghĩnh. Nhưng... tiếc rằng sắp sáng, sắp sáng rồi.

SON

bàng hoàng

Sắp sáng rồi. (Nhìn ra phía hậu điện.) Sao mờ. Trời rạng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lẽ ra, theo đúng chương trình đã ấn định, tôi phải đích thân mở cửa hộ cậu. Nhưng nay... cậu chỉ có một mình. Mà... tôi thì lại phải... mắc bận cạnh cô Thu. Chắc cậu cũng hiểu tại sao. Cậu thông cảm cho tôi. Vậy mời cậu. Cậu hãy ra mở cửa. Cậu sẽ có tất cả chiều cao trước mặt. Trời. Sao. Gió. Đủ.

SON

chợt

Tôi yêu cầu ông một điều. (Chỉ Thu.) Ông hứa với tôi...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Dĩ nhiên.

SON

Ngay cả khi, bất thành linh... lát nữa... Thu tỉnh giấc...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Mà bắt gặp tôi ? Kề ra thì cũng rắc rối.

SƠN

Đó là một điều kiện.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG
cười

Sức mạnh của con số không. (Một lát.) Thôi được. Đó là một rủi ro mà tôi phải chấp nhận. Đồng ý. Đồng ý. Tôi vốn là người sòng phẳng mà. (Một lát.) Còn gì nữa không?

SƠN

Một điều nữa.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Điều kiện thứ hai?

SƠN

Không. Một điều... một điều...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu cứ nói.

SƠN

Tôi muốn được nghe một vài lời ca của đám thợ bên kia đường.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

À bài ca. Tôi quên, không nhớ mấy giờ thì họ đi làm?

SƠN

Bảy giờ thiếu mười lăm.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Bây giờ không biết mấy giờ?

SƠN

Đồng hồ...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu còn tin đồng hồ ở đây à?

Người đàn ông dứt lời, tiếng chuông đồng hồ bỗng lại cất lên. Một lần, bờ ngõ. Và đến mãi lúc đó, người ta mới nhận thấy đợt dào vang lên tự mặt đường tiếng động phồn tạp một thành phố bắt đầu trở mình hồi sinh. Rồi tiếng động mờ đi — sóng thủy triều tự động hóa âm vang vắng xa tít mù khơi một vùng biển lặng mặt trời sắp mọc — tiếng động tản ra trở thành một bối cảnh đề từng đợt một, tự dưới vươn lên cao, tự từng trệt dần dần bắt lời thượng lầu tòa building đang xây dở bên kia đường, rất nhiều giọng hát — kim lẫn thồ — diu nhau nổi lên chơi với, vang lại, tỏa ra. Ánh neon gian hàng tái ngắt trước một vài tia sáng ban mai giắt vàng lên tấm cửa kính hậu diện Cả Sơn lẫn người đàn ông đứng sững nhìn nhau.

SƠN

ngập ngừng

Đồng hồ đánh đúng. Bảy giờ thiếu mười lăm. Đúng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Bài ca.

SƠN

Bài ca. Ông nghe có rõ không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

lắng tai

Chưa. Chưa rõ.

SƠN

Một lát nữa, chắc phải rồi. Họ đang đi lên. Lầu thượng. Bấy từng kia mà.

Bài ca nghe đã thấp thoáng lời ca. Khi cất tiếng, người đàn ông như không giấu nổi xúc động, giọng nói nghe như có cố gắng trấn tĩnh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Bây giờ thì cậu hãy nghe cho rõ. Tôi đề cho cậu nghe hết bài ca. Như vậy là cả hai điều kiện của cậu tôi đều chấp nhận. Bài ca dứt, tôi sẽ đếm đến ba. Và sau đó... nếu cậu còn ngần ngại, cậu còn tỏ ra quẩn luyến lữ chuột siêu thị là... chúng tôi, kể cả quý vị đây (*chỉ đám tượng gỗ*), nếu cậu còn tỏ ra chưa dứt khoát với gian phòng nhỏ hẹp vốn vẹo dọc ngang ba chiều này, nếu cậu vẫn chưa nắm chặt lấy cái trước mặt, cái ngoài kia, cái bây giờ của cậu, đề... nhảy đại vô, thì... thì... dĩ nhiên là tôi bắt buộc phải... (*làm một cử chỉ nặng ý nghĩa với con dao sáng loáng nơi tay.*)

Bài ca bây giờ đã rõ rệt lời ca. Đám thợ đã đi tới, đã thấp thoáng đi lại trên đỉnh building bên kia đường. Sức mạnh của bắp tay công nhân, lòng tin của lứa tuổi đôi mươi bước rộn vào đời, qua lời ca đang đi vào điệp khúc, lấp cả tràn ngập gian hàng.

SƠN

như bị thôi miên

Sức mạnh cánh tay, máu của tim và lửa của tình yêu.

Sơn bước nhẹ lại gần Thu, đặt nhẹ bàn tay lên mái tóc xanh mượt của người con gái lai Chà và vẫn còn đang ngon giấc ngủ. Rồi Sơn vươn thẳng, bộ lễ phục ban đêm màu xẫm chuốt thon vóc tuổi con trai. Lưỡi dao người đàn ông sáng loáng dưới ánh nắng bắt đầu tỏa rộng gian hàng, vẫn chĩa nhọn vào lưng người con gái.

SƠN

rất khẽ

Thu...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

dịu dàng

Yêu ?

SƠN

nghe ngọt một lát

Cũng có thể.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi được sống một đêm bất ngờ thích thú. Tôi cảm ơn cậu. (*Một lát.*) Tình yêu ? Tôi... (*Rồi bật lời. Một lát sau.*) Cậu Sơn không giận tôi chứ.

SƠN

nhìn người đàn ông

Mỗi người một số mệnh. Mỗi người một lối sống. (*Như chợt nhớ ra.*) Ông nói đúng. Ông còn nhớ không. (*Chỉ ra phía hậu điện.*) Đó là con đường sống duy nhất của tôi.

Bài ca đột ngột chấm dứt. Yên lặng. Rồi giọng Sơn danh lại.

Bài ca chấm dứt. Xin ông bắt đầu cho.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cửa không đóng chốt. Cậu cứ đẩy nhẹ ra là được.

Sơn tiến lên phía hậu điện, xát tấm cửa hậu điện. Cửa mở toang. Gió lùa nắng ngoài trời ngập gian hàng. Gió thổi bằng mái tóc thắm màu của người trẻ tuổi, Sơn từ từ quay lại. Hai người nhìn nhau, người trẻ tuổi đang sửa soạn lao mình vào một thế sống tàn kỳ với một kích thước mới lạ, người bốn mươi cổ bầm vùi vào một chỗ đứng chắc nịch trong một sinh hoạt ngưng trệ đã từ lâu. Sơn nhìn quanh một lượt, gian phòng siêu thị, quần áo len vải đám tượng gỗ Thu Thu Thu. Hình như Sơn có thấy chưa xốt

trong lòng nhưng cảm giác vừa chớm lên, Sơn đã quay đi dập tắt. Giọng người đàn ông danh lại đề cố gắng vô tư như những tiếng chuông đồng hồ.

Một.

SƠN

giờ tay

Chào.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Hai.

Hình như tiếng « ba » có cất lên nhưng cùng một lúc, giọng Sơn đã vang lên, đã trùm lấp, tỏa ra ngoài trời, vươn lên cao để rồi mất hút trong khoảng trời xanh và gió lộng. Sơn đã đuổi kịp định mệnh. Sơn không còn nữa.

GIỌNG SƠN

mất hút

Thu...

Người đàn ông tiến lại như một con bệnh mộng du, dừng lại nơi cửa hậu diện mở rộng, nhìn xuống, nhìn xuống và không để ý đến người con gái cũng vừa lúc đó bỗng cự mình, bỗng tỉnh giấc. Thu đã nghe thấy tiếng gọi của Sơn.

THU

giọng ngái ngủ

Sơn. À anh Sơn. Em tỉnh rồi mà. Nhưng em vẫn nhắm mắt. Em muốn trời cứ làm đêm mãi mãi, đêm cứ tối mãi mãi. Anh cứ đừng đấy đợi em. Em ra ngay với anh. Em biết đường mà. Em nhắm mắt cũng thấy đường mà.

Rồi Thu dừng đây, mắt nhắm nghiền, đi tới phía hậu diện, đi tới không ngừng, không chệch, đi như định mệnh, tóc rũ rượi mượt xanh,

tầm áo hồng màu đêm hợp cần phấp phới, đi tới phía người đàn ông. Người đàn ông cũng người bất động giáng điệu cũng đỡ một pho tượng gỗ, lưỡi dao sáng loáng vẫn lăm lăm nơi tay phải, vẫn chĩa thẳng ra trước mặt, chỉ còn sống nơi ánh mắt — bản năng tự vệ một con thú dữ bị dồn vào một mạch nhỏ rừng già, ý chỉ muốn làm người sống phẳng với cuộc đời, giữ một lời hứa, riêng với mình, một nguyên tắc sống còn. Giọng người con gái lại đều đều vang lên.

Anh cứ đứng yên. Đừng nói. Đêm phải yên lặng. Em sẽ đến bên anh để đợi bài ca. Em sẽ niệm Phật. Còn kịp anh ạ. Đêm còn dài. Em muốn yêu. Mãi mãi. Lay Trời, lay...

Tiếng « Phật » mất hút trong khoảng không. Và Thu, sau Sơn, không còn nữa.

GIỌNG THU

mất hút

Sơn...

Rồi yên lặng. Rồi bất động. Rồi nơi góc gian hàng còn ẩn mình trong rít bóng đêm, thều thào, thều thào.

ĐÁM TƯỢNG GỖ

đồng xướng

Thế là xong. Nước con sông Hoàng đã dồn tới nơi rốn bễ. Thế là hết một câu chuyện. (Giọng kim.) Một cuộc tình duyên. Roméo và Juliette. (Giọng thổ.) Tình yêu chỉ là cái có. Đây chỉ là hành trình một cuộc thám hiểm vào lòng một kích thước mới của không gian. (Giọng kim.) Kích thước thứ tư của thực tại? (Đồng xướng.) Chấp. Có chấp mới có chết. Chúng tôi không chấp không gian. Chúng tôi vĩnh viễn hiện diện nơi đây, một khoảng không gian nhỏ bé xinh xinh nhưng mệnh mông vô cùng tận này. Chúng tôi không có thời gian. Chúng tôi không chịu chết. Chúng tôi không chịu chết. Amen.

Tiếng amen lẫn vào tiếng còi cảnh sát rít lên từ mặt đường. Đàng xa vắng lại đã nghe thấy tiếng rên rỉ của xe cứu thương. Như những hồn ma tan loãng trong hơi sương buổi sớm, giọng kim giọng

thở đám tượng gỗ nhòa dần vào ánh nắng một ngày đẹp trời mới bắt đầu.

Người đàn ông đứng tuổi lặng lẽ rút chiếc khăn tay, lau kỹ rồi vút nhẹ con dao xuống mặt bàn. Rồi từ từ đi về phía đám tượng gỗ để trở thành một pho tượng gỗ.

Và màn cũng từ từ hạ theo những bước chân của hắn.

vũ khắc khoan

TRƯỜNG DZI

vòng xa

Khi tỉnh giấc, Kha cảm thấy mặt mũi như vừa nhận một trái đấm mạnh ê ẩm thấm thía. Hai cánh tay tê liệt trên ngực. Hình dáng kẻ chết lớn vờn trong phòng. Chính hắn. Một bên lưng đau buốt, Kha muốn trở mình nhưng vô ích, sức nặng đè trĩu trên ngực dần dần nặng thêm, sự tử hình. Kha muốn ho lên một tiếng, cổ họng khan vô cùng. Bàn thánh ca bỗng ngưng đọng lại, chính khúc nhạc vừa nằm trong vô thức Kha trong giấc mộng hồi nãy, Kha nhớ ngay người y tá thất tình trong phòng riêng với chiếc vĩ cầm đã cũ. Kha cảm thấy giận dữ, giấc mộng cũng nằm ngoài cuộc đời hay đi đến chỗ chết, bàn thánh ca còn giữa ở cuộc đời. Chính hắn.

Trong giấc mộng, người ta hiện ra với tất cả sự đầm ấm vô cùng xúc động cuộc đời không hề tìm thấy. Họ ở quá khứ lần lượt hiện về hay tương lai xa xăm thần thánh. Bàn tay nắm lấy nhau, sờ soạng.

Có thể Kha cao thượng đề từ chối sự đòi hỏi ấy. Nhưng nàng, người đã chết, còn sống trong giấc mơ hay hiện hữu cũng vậy. Kha nói.

Không, tôi không dám yêu em. Cuộc đời này trống rỗng, cần phải lấp bằng một cái gì thì hồn tôi cũng trống quạnh vô cùng, tôi không

yêu em được. Kha không trông thấy người đàn bà nữa nhưng bàn tay nắm chặt một vật gì giá buốt. Đêm thắm.

Không, không, mình tự lừa dối rồi. Không phải giấc mơ, Kha đã nói lời từ chối kia với người yêu cũ, thuở ấy xa lắm. Nàng có khuôn mặt đài các và đôi mắt trên sự trống trơn. Nàng vùng vằng đứng lên đi lại phía hồ, Kha không muốn nhìn theo nữa.

Bây giờ là giấc mơ. Kha kinh khủng nằm mình trong những lời nói cũ. Người đàn bà không vùng vằng, không đứng lên, người đàn bà cười, cười lớn như quái vật. Kha sợ sệt vòng hai tay ra đằng trước, ngực nàng. Tim chầy nóng trên khuôn mặt quen thuộc. Người đàn bà ấy, thừa rằng đã chết rồi, tại bệnh viện này. Khi tiếng cười trở thành bản thánh ca người đàn bà biến mất, khuôn mặt người linh mục méo mó chột một bên mắt và chiếc vĩ cầm. Bóng ông trong giấc mơ như quái vật đưa đẩy đôi tay. Nốt nhạc đầu tiên thỉnh linh hứng thú. Kha rùng mình thấy ngã vào vô thức như bàn tay kẻ nào đẩy mạnh trong khi Kha cố nắm lấy. Tiếng người linh mục quát tháo và khúc thánh ca trở lại dài dài.

Chính hần. Kha muốn lẫn mình xuống mặt đất, nhờ một nỗi đau đánh thức mình. Lúc ấy, một kẻ vào phòng mở cửa mạnh bạo. Ánh sáng hành lang lùa vào trong phòng làm nhức mắt. Người y tá đứng sững bên cánh cửa mở:

— Anh dậy chưa, anh Kha?

Kha nhấc cánh tay lên khỏi ngực làm dấu. Hần hỏi tiếp:

— Tôi bật đèn được chứ?

— Tự nhiên.

Kha nhắm mắt lại, thoáng qua lòng mắt một vầng trắng vụt hiện. Dường như hơi thở người thứ hai trong phòng tỏa lại dần nhưng hình dáng kẻ chết chưa mất hút. Kha bức tức muốn nguyên rửa. Đáng lẽ trong những giấc mơ khi tỉnh dậy Kha mỉm cười tiếc nhớ — nhưng kẻ sờ anh ngã xuống vực thẳm là nàng, người chết. Trong cánh tay, trong khuôn ngực phập phồng, Kha thấy rõ lắm, thân thể đó trần truồng. Kha định hỏi người y tá về hiện tượng chiêm bao ấy, ắt hần hần mỉm cười. Năm nay hần độ hai mươi tám, dĩ nhiên ít nhất một lần biết về đàn bà. *Nhưng nàng là ai, hần sẽ vặn hỏi thế.* Kha liếc qua cửa kính đóng, trời lát phất mưa mây trắng.

Kha chợt nhớ ngay vội hỏi:

— À, lúc này anh vừa dạo một khúc nhạc phải không?

Người y tá đã đứng đầu giường, khuôn mặt hần đỏ bừng, ngượng ngịu, hần nói:

— Không, tôi cũng vừa dậy xong. Đêm qua lại có hai người chết nữa nên mệt quá, tôi chớp mắt một lúc sáng.

Kha im lặng. Kha chăm chú nhìn khuôn mặt hần, nghĩ đến người linh mục trong giấc mơ, Kha suýt cười lớn. Người y tá cũng nhìn ra trời mưa, hần có vẻ đẹp trai hần ra và hồn nhiên. Kha định nhắm mắt thì tiếng hần đã đuổi theo:

— Anh có giấy thép buổi chiều hôm qua.

— Thế à...

Hai bàn tay người y tá soa vào nhau, vui vẻ thành thực:

— Anh ngắt đi nên tôi quên cả việc ấy.

Kha đón lấy tờ giấy trong tay hần, tin của Diễm. Diễm báo cho biết sẽ lên vào chiều hôm nay. Kha nhận thấy khô hải trong ý nghĩ về tình cần thận của hần. Người y tá vẫn đứng đầu giường, lên tiếng:

— Anh Kha, tôi phiền anh một việc.

Kha ngược mắt, hất đầu hỏi hần. Vẫn nét mặt hồn nhiên:

— Buổi sáng nay, tôi mộng thấy Châu, thật ngộ quá. Có lẽ hai người chết lúc khuya nhắc tôi đến Châu đã chết. Tôi vẫn có ý nghĩ Châu bỏ tôi ra đi, thật xa.

Mặt hần đỏ dừ vì hần cũng biết kẻ nằm đây là người Châu yêu. Hần vẫn nói:

— Châu thật là hiền từ trong giấc mơ và tôi nghĩ có lẽ Châu trở về với tôi. Kha định cười lớn.

— Nhưng Châu đã chết và chính hôm ấy, anh diu tôi theo xe tang tới nơi yên nghỉ cuối cùng của nàng.

Người y tá cầm bật nhưng hần không bối rối. Kha an ủi:

— Tôi tin rằng Châu sẽ yêu anh, *bây giờ*. Anh là kẻ chung tình.

Người y tá ngồi xuống ghế, nói rất nhỏ:

— Tôi chắc là anh có nhiều ảnh Châu. Tôi muốn xin anh một cái.

Lúc khác, Kha sẽ mắng một kẻ nào như thế là hèn nhát, ngu dại, khốn nạn. Nhưng Kha hứa:

— Tôi sẽ tìm cho anh, vì Châu cũng chẳng có nhiều ảnh. Hay tôi

sẽ tìm cho anh một trang nhật ký của nàng.

Người y tá ra khỏi phòng. Người chết cũng chạy trốn trong hình ảnh chìm chìm. Giấc mơ kinh khủng. Trong đêm khuya Kha thấy mình, giữa đám đông cách mạng và trời đỏ rực phía sau, Kha thấy rõ ngọn lửa tiến dần tới lưng, mồ hôi và ánh nóng rực ngực và lưng. Trên trời, trên trời Kha nhìn đúng rồi, là một...

Khuôn mặt người đàn bà trong ngọn lửa đang giờ hai tay với gần chàng, Kha có cảm giác như nàng liếm lên trên trán trên môi Kha. Những người đàn ông cách mạng mang số không. Kha sờ lên đầu mình, trán râm rập mồ hôi. Khuôn mặt bạn hữu chung quanh mình trong các trại giam, trại tập trung, bùng biển, hỏa ngục. Họ ở trên trời, Kha rơi xuống sự mộng quạnh lờn với sự phản bội Kha và các khuôn mặt quen bị phản bội.

Cơn sốt trở lại, Kha ngất đi.

Cửa sổ mở nhìn ra căn vườn, những viên sỏi tro và những dây cây không hoa nở. Trong giấc ngủ chập chờn, Kha thường nghe thấy tiếng chân dẫm trên sỏi sắc bén và ghê ngực. Khi Châu còn sống hai người thường đi ra căn vườn và ngồi xuống chiếc ghế đá bao quanh những hàng cây cao tới đầu. Những dây phòng trước mặt tối om trong buổi chiều với những hốc cửa sổ mù lòa. Nhiều lần Châu ngất đi trong cánh tay Kha, đôi môi nàng tái nhợt. Những ánh sáng rớt lại vàng vọt thê thảm. Kha thường hôn lên môi Châu khi nàng tỉnh dậy. Họ lại nhìn nhau, những con mắt lụi tàn chán nản. Kha cảm thấy một môi chán chường, mong Châu chết.

Châu bầy tỏ với Kha về ý nghĩ trong buổi chiều, buổi chiều thật kinh khủng với mây loãng tan trên bầu trời, sự chết, sự sa đọa thiên thần và cuộc đời giun, rế. Nên Châu mong sẽ chiến đấu để sống, sống mãi. Kha thấy se thắt về ý nghĩ tàn nhẫn của mình. Kha cuộc với Châu nàng chết. Đôi mắt Châu can đảm kinh dị, hai bàn tay gối lên bàn tay Kha và Châu nghe hơi thở Kha kiên nhẫn.

Khi họ đi nhau về phòng, Châu cười với người y tá và tỏ ý nhờ hắn đưa nàng về phòng. Kha đứng dừng ở phòng thường trực nghe tiếng giấy hai người lê mãi miết trên mặt sàn. Tiếng cười Châu vỗ

dần; Kha không biết mình yêu Châu để làm gì. Như người đàn bà trong giấc mơ thật quyến rũ như trái cấm. Khi Kha nghe tiếng giấy, nhìn lại Diễm và người y tá chia tay ở phòng, họ bắt tay nhau chặt chẽ. Diễm đi vào phòng, đến sau lưng Kha:

— Cái vườn kia thật tồi tệ, sỏi đá và cy cối gặp nhau vô trật tự.

Diễm nói rất thần nhiên. Những viên sỏi trụi mình và cháy trần, cành lá vươn lên như đứa con gái tắm mệt mỏi. Bệnh. Kha thấy tức thở quay lại giường nằm. Diễm vẫn nhìn ra cửa sổ, hai tay bỏ túi:

— Tên y tá trông nom anh thật là ngộ, nếu tôi là bệnh nhân có lẽ tôi chết mất.

Kha cố nói đùa khi thấy mình rơi dần vào hôn mê:

— Chết vì cảm hán đẹp trai hay chết thật?

Diễm cười:

— Hần bà hoa tâm sự cà kê lắm. Hần uống rất nhiều rượu và nói rất nhiều về Châu. Hần tin Châu còn sống khi Châu đã chết rồi. Nhưng Châu là ai?

Kha không có sức đáp nữa. Kha vẫy Diễm lại giường. Bàn tay Diễm đặt lên trán Kha, nóng bừng. Kha lầm bầm:

— Giấc mộng.

Người y tá mở cửa vào phòng, hần hỏi theo thường lệ:

— Thế nào?

Người linh mục chơi vĩ cầm nhìn hần ghé góm. Kha không hiểu nổi nữa. Kha giờ tay tỏ ý đuổi hai người ra khỏi phòng.

Người y tá nhìn Diễm, hai người đi ra. Diễm cảm thấy cần thờ lộ tâm sự với hần, hần đã hết say rồi. Họ đi qua hành lang đến quán giải khát. Buổi chiều thật trầm. Sự cô quạnh bao lấy hai người trong những người khác ngồi tán chuyện lằng nhằng. Diễm ngó mắt chung quanh thăm kín. Người y tá nhận thấy Diễm thờ dài:

— Tôi dấu không cho Kha biết tôi thất nghiệp. Cần phải vào nằm nhà thương để chữa bệnh, dĩ nhiên chẳng có bệnh gì. Nhưng thật ra là khổ sở, khổ nạn. Tôi không biết người ta sống bằng cách nào nữa, nếu không phải hần gần. Anh hiểu nổi chứ? Chúng ta bị ném vào trạng thái cô độc này, anh có nhận rõ không. Tại sao Kha định tự tử dần dần trong cái ngồng cuồng bệnh trạng. Hần không thể chết được.

Người y tá ngồi lui lại, đầu ngả về phía sau nhưng mắt hẳn thật đanh ác.

— Bệnh của hẳn nằm trong những hậu quả của sự ngã xuống đầy nhơ bẩn, tử cực. Ô, bệnh viện thật là heo hút, vắng vẻ và anh khoác áo khăn hộ nghèo hèn. Anh thất tình, anh tuyệt vọng trong sự cứu chữa người khác. Thân phận tôi ở những hoài vọng thực tại khi chẳng còn gì cho tương lai. Thế nghĩa là thế nào?

Diễn nhận thấy mắt người y tá cười. Nhưng hẳn thở dài. Hẳn đâu có hài lòng ở địa vị mình. Sự thất tình của hẳn là hẳn không nghĩ có người yêu ngoài sự chết. Hẳn có thể chiếm được Châu nhưng hẳn không biết để làm gì trong người bệnh. Nên hẳn thất bại. Chui vào dĩ vãng cực hình. Sự cô độc bị kịch khốn nạn, hẳn đi ra.

Diễn lên tiếng:

— Trong những thư viết cho tôi, Kha gào thét hành động. Thật thảm hại khi Kha đang tự tử và cực mình trong bệnh trạng. Kha chẳng làm gì được. Dĩ vãng không cứu Kha được vì bệnh là hậu quả của dĩ vãng. Kha có thể từ chối không chữa bệnh vì nghi ngờ, anh biết không? Kha chưa điên cuồng để bỏ ra ngoài bệnh viện, vô ích như trời lửa, chung quanh này.

Diễn đứng lên và hai người bỏ quán rượu về đường cũ, Diễn vừa đi vừa nói:

— Đây, anh thấy không, tôi có dấu tâm sự với anh đâu. Bệnh viện có làm người ta sợ đâu. Có thể dĩ vãng chúng ta không giống nhau nhưng hết cả rồi. Tôi không còn gì làm lại nữa. Sao có những thằng ngu xuẩn để nghĩ đến bắt đầu làm lại, làm lại.

Họ quàng vai nhau như hai tên say rượu. Những gian phòng dọa nạt nhe họng mình. Người y tá thoát ra mình hơi thở những thứ thuốc chữa bệnh tim. Ô, thật sự.

Kha thấy thoát ra khỏi ngực những bông nõn trắng nhẹ nhàng. Có lẽ khỏi bệnh, để làm gì, ra ngoài kia chiến đấu hăng. Hy vọng tức là cứu sống.

Câu chuyện lúc nãy, Diễn trả lời:

— Họ chưa phân biệt được chiến đấu để tìm ý sống hay tự do. Nếu tự do, thật là không tưởng.

Kha bác ngay:

— Tự do người ta đặt ra là chiêu bài. Thật ra không có tự do trong chiến đấu hay trong con người. Sự đòi hỏi để lấp mọi chỗ trống, mọi không tưởng là sự chọn lựa. Tự do ở ngoài.

Diễn không đồng ý, nhưng lắng thính. Có ai để nói thật những điều ấy, nếu không là vô bằng. Tên y tá ở một bệnh viện heo hút nghĩ đến thân phận mình, thật vô bằng. Tên bệnh hoạn lồng lộn trở lại chiến đấu tuyệt vọng; tên tự tử cho những kẻ sống tại sao còn nghĩ trước khi mình chết. Hẳn cảm hẳn ý thức điều ấy chẳng.

Cái đám đông đã bị người đàn bà liếm lên mặt hôn lấy môi và lun dần. Trước khi đẩy số phận mình vào cách mạng, vào quê hương, sao hẳn không nghĩ mình chết và bị tù ở phía đông mình của mình. Hình ảnh tên Furhamn ngã vào cặn bã trái đất, hẳn là tác phẩm của sự điêu khắc trái đất, bị tù thật vô lý về quốc tịch mình. Ai biết đâu?

Khi một tiếng súng nổ, ắt người ta nghĩ đến một sự chết và nằm xuống. Thật nhơ bẩn cho người, tác phẩm nghệ thuật của người.

Kha nghe thấy tiếng động ở cách vài phòng, Kha vùng chạy ra. Những người bệnh và y tá dịch xúm quanh phòng thương trực. Diễn và người y tá ngồi trong phòng, đồng tro giấy còn nằm dưới chân. Người y tá ôm mặt và chung quanh nín lặng ngơ ngác, mắt Diễn thật buồn. Diễn đứng lên khi trông thấy Kha và kéo Kha về phòng.

Diễn thở hắt hắt ngồi xuống giường:

— Tôi định đánh hẳn nhưng hẳn la to quá, hẳn thật không sợ và giận. Hẳn đốt ảnh và nhật ký của Châu, tôi cầu. Hẳn nói đúng về điều hẳn nghĩ:

— Cách mạng các anh thật không tưởng. Các anh sống bằng lý tưởng mình thật hèn nhát. Cuộc đời không khác bệnh viện à. Sát nhân, chúng nó là bọn y tá như tôi ở nhà thương này. Các anh biết không?

Nhưng tôi hành động đúng về điều tôi nghĩ. Tôi phải đánh hẳn. Diễn đứng lên:

— Bây giờ anh nằm xuống ngủ đi, tôi đi uống rượu. Đừng nhìn tôi, sự thật chỉ có thế.

Diễn đi rất nhanh ra ngoài, đóng mạnh cửa. Kha chẳng nghe thấy gì hết. Tiếng người nói phòng bên kia cô lẽ và điên rồ.

Hai ngày sau, buổi sáng như thường lệ người y tá vào phòng là một người đàn bà. Đôi mắt nàng giống Châu và khuôn mặt người đàn bà trong giấc mơ. Kha đang nghĩ về vụ xô sát giữa Diễn và người y tá thật ra họ là to vì điên, chẳng muốn bàn cãi gì.

Thấy Kha tỏ vẻ ngạc nhiên, nàng y tá cho biết người cũ đã xin chuyển sang bệnh viện khác, xa hơn heo hút hơn. Diễn tới hôm trước bảo anh hẳn ngủ ở quán giải khát vẫn chưa lên. Kha muốn nàng y tá mới này ngồi xuống với mình.

trường dzi

NGUYỄN NHẬT DUẬT

sophocle

Sophocle là thi sĩ đầu tiên đã đặt con người đối diện với định mệnh trong tất cả vẻ hùng tráng và bi thương của thân phận làm người. Nhưng chính cuộc đời của ông lại được mô tả là một cuộc đời bình thản hiếm có, với hạnh phúc tràn đầy và ân sủng thường trực. Ngay sau khi ông chết đi, nhà thơ PHRYNICHOS đã phải viết về ông bằng những lời ngợi ca: « Sophocle, con người hạnh phúc ! Ông qua đời sau một cuộc sống dài dằng dặc. Ông vừa có tài lại vừa gặp nhiều may mắn. Ông đã tạo nên cả một loạt những bi kịch cao đẹp và ông được hưởng một kết cuộc mỹ mãn mà chẳng hề chịu một điều ngang trái ». Sophocle đã sung sướng, và ông đã sung sướng cho đến chết. Nhưng ý Phrynichos muốn nói đến hạnh phúc của con người nghệ sĩ, đến danh vọng về văn chương mà nhà thơ viết bi kịch này đã đạt được, vì cuộc đời ông quả là một chuỗi dài những thành công vang dội.

Sophocle đã sáng tác vào khoảng trên 120 bi kịch và, theo Suidas (nhà tu từ học Hi Lạp — thế kỷ thứ 10 sau Thiên Chúa Giáng sinh), thì số lượng bi kịch của Sophocle lên tới 123. Theo truyền thống thành Athènes, trong mỗi dịp mở hội, các thi sĩ đem trình bày một bộ tứ-tác-phẩm (tétralogie) để được tuyển chọn trình diễn cho công chúng thưởng thức. Đó là một lối dự thi văn

chương (bằng bi kịch) ở Hi Lạp thời Thượng cổ. Truyền thuyết cho rằng Sophocle đã dự thi chừng 30 lần và ông chiếm giải nhất tới 24 lần. Kịch dự thi của ông chưa bao giờ bị liệt vào hạng 3. Chưa một thi sĩ nào viết bị kịch mà danh vọng thuở sinh thời lại lớn lao như ông. Eschyle trước ông chỉ được 13 lần vinh dự, còn Euripide, sau ông, đoạt giải có 5 lần, kể cả lần được truy tặng. Như thế Sophocle là người vang danh nhất trong ba nhà viết bi kịch bất hủ của Hi Lạp.

Sophocle còn là một người hạnh phúc ngay cả trong cuộc đời riêng tư của ông. Cuộc đời đó kéo dài từ năm 496 đến năm 406 trước Thiên Chúa Giáng Sinh, phủ gần kín một thế kỷ, trải rộng trong thời kỳ huy hoàng nhất của lịch sử thành Athènes. Ông cất tiếng khóc đầu tiên trong một gia đình dư giả ở Colone, gần Athènes. Sophillos — thân phụ ông — có một xưởng chế tạo vũ khí. Ông được giáo dục rất chu đáo. Ông lại rất khỏe mạnh, đẹp trai và có thiên tư hơn người. Ông xuất sắc trong mọi ganh đua về thể dục, thể thao, cũng như trong nhiều ngành nghệ thuật. Ông là học trò giỏi của nhạc sĩ thời danh Lampros. Năm 16 tuổi, ông dẫn đầu đám thiếu niên ưu tú vừa đi vòng quanh khu triển lãm chiến lợi phẩm vừa ca múa đề mừng chiến thắng Salamine. Ông cũng thường trình diễn âm nhạc trước công chúng bằng đàn Cithare.

Sophocle đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng bậc nhất ở Athènes. Năm 443 ông được bầu cùng với 9 người khác vào Hội Đồng Quản Trị Kho Tàng Quốc Gia. Năm 440 ông là một trong những vị Tướng phụ tá cho Périclès chỉ huy quân đội thành Athènes chinh phạt đảo Samos nổi loạn. Năm 415, ông lại làm tướng bên cạnh Nicias chinh phạt thành phố Syracuse trên đảo Sicile. Cuộc chiến đấu thất bại, Nicias tử trận, quân Athènes tan rã. Dân chúng Hi Lạp hoảng sợ trước cuộc thất trận đó, vội bầu ngay một Ủy Ban đề định kế hoạch văn hồi tình thế. Sophocle là một ủy viên trong số 10 người được trao phó trách vụ và vinh dự đó. Lúc ấy ông đã 83 tuổi. Sau khi tái lập được trật tự an ninh cho xứ sở, ông phải chứng kiến cảnh chia rẽ nội bộ giữa các phe phái ở Athènes. Nhóm người chủ trương quả-đầu-chế đã lôi cuốn ông vào sự thỏa hiệp với họ để thiết lập một chế độ mới ngược với ý chí của quần chúng. Tranh chấp nội bộ đem tới nhiều cuộc thanh trừng và kết án đáng

tiếc, đưa Athènes vào tình trạng phân hóa trầm trọng đến nỗi không còn cách nào cứu vãn được nữa. Đó là một mối ân hận sâu xa của Sophocle, ân hận vì sự thỏa hiệp của mình đưa tới tình trạng thê thảm cho đất nước, dù « không có cách nào hay hơn », như ông vẫn than thở về chuyện đó để phân trần.

Có thể nói quả-đầu-chế ở Athens là một điều ề Sophocle ân hận trong những năm cuối đời ông, về mặt đời sống xã hội. Cộng vào đó lại có thêm một mối bất hòa trong gia đạo làm cho ông phải bức mình, cũng trong những năm cuối đời này. Vì ông có 2 người vợ; vợ chính thức của ông là Nicostrate sinh rất nhiều con mà người con trai đầu lòng là Iophon cũng nối gót cha, viết bi kịch, nhưng kém cỏi trên con đường sự nghiệp này. Người vợ thứ hai của ông, bất chính thức, là Théôris quê ở Sicyone (coi như người ngoại quốc đối với dân Athènes), sinh được một đứa con trai là Ariston. Sophocle rất nuông chiều thương yêu con trai của Ariston, đặt tên theo ông nội là Sophocle; dù Sophocle - cháu nội chỉ là một đứa cháu bất chính thức, nhưng Sophocle-ông-nội coi nó như gia bảo. Sophocle-cháu-nội cũng theo đuổi nghiệp viết bi kịch nhưng tài ba lại quá thấp kém về phương diện này. Sự ưu ái của Sophocle dành cho đứa cháu bất chính thức đã gặp phải phản ứng ganh tị rất gay gắt của những đứa con và cháu phía vợ cả ông, nhất là của Iophon.

Sophocle, trong những ngày sắp lìa đời, không có được một đứa con vừa thông minh, vừa đức hạnh, hiểu để như Antigone, để an ủi tuổi già của ông, nhất là khi gặp sự không vui do mối bất hòa trong gia đình và trong nước gây ra cho ông.

Dù sao, trước khi nhắm mắt lần cuối, Sophocle cũng thấy rõ được tương lai bất tử của sự nghiệp mà ông đã gây dựng cả đời: Hị viện thành Athens trình diễn phối hợp kịch « Antigone » của ông với kịch « Bảy người chỉ huy chống thành Thebes » của Eschyle là bậc tiền phong lúc bấy giờ đang được sùng kính. Đó là vinh dự cuối cùng của ông, một người suốt đời phủ đầy danh vọng về mọi mặt; hạnh phúc hầu như hoàn toàn nơi con người Sophocle nếu 2 đám mây của gia đạo bất hòa và quốc gia phân hóa không che mờ thoắt chốc cuộc đời chan hòa ánh sáng vinh hiển của ông.

Tâm tính ông luôn luôn vui tươi, bình thản hòa hợp, dễ dãi với mọi người. Ông kết bạn với rất nhiều hạng người: dân Athènes cũng như người ngoại quốc, nhà văn, tướng võ cũng như chính khách. Ông giao du thân mật và ý hợp tâm đầu với sử gia Hérodote và đồng thời ông là bạn thân của quốc trưởng Périclès. Ông cũng thường tham dự những buổi thuyết giảng triết lý của các nhà ngụ biện Anaxagore và Protagoras, dù ông khác lập trường với họ vì ông vốn không ưa những cuộc tranh biện trừu tượng. Đối lập với một Euripide ưa hoài nghi và lý luận, Sophocle tin tưởng vào con người và tâm hồn ông luôn luôn rung cảm bằng thiết tha say đắm, một nỗi say đắm âm thầm đằng sau vẻ mặt vui tươi điềm tĩnh. Ông là con người xây dựng và mô tả. Ông luôn luôn giữ một quãng cách giữa mình và các nhân vật của mình như giữa hiện tại và dĩ vãng, giữa thực thể và huyền thoại. Ông là một người quân bình lý tưởng, lúc nào cũng có thể tự đặt mình ở một vị thế thích hợp hơn ai hết để nắm vững ý nghĩa của đời người, lĩnh hội bằng cảm thức sâu xa và nồng nàn (chứ không bằng trí năng lạnh lẽo) thế nào là thân phận làm người trong khung cảnh bao la của trời đất, dưới sự đe dọa nặng nề của định mệnh.

Những tác phẩm làm bộc lộ hết chân tài của ông hẳn là nhiều nhiều lắm, con số 123 bi kịch đủ chứng tỏ tài năng đa diện nơi ông khai thác được bao nhiêu đề tài phức tạp. Điều đáng tiếc là hiện nay chỉ còn lại của ông có 7 bi kịch và những đoạn dở dang của một bi kịch khác. Theo truyền thống, người ta kể tên các bi kịch này theo thứ tự như sau: Ajax, Antigone, Electre, Œdipe Roi, Les Trachiniennes, Philoctète, Œdipe à Colone và Les Limiers (những đoạn dở dang).

Dù ít ỏi, những tác phẩm của Sophocle còn lưu truyền đến nay cũng đủ để cung cấp cho người đọc một viễn quan về con người bi đát. Sophocle, qua các nhân vật điển hình của ông, luôn luôn nhắc nhở rằng thân phận con người là một thân phận bi đát: thời gian lay động và biến đổi mọi sự, nên con người không có chỗ bám trên định mệnh của mình; chỉ có niềm đau lớn lao là bằng chứng của giá trị con người. Con người bơ vơ tuyệt vọng phải can đảm và nhẫn nại, bằng tất cả vẻ trong sáng của tâm hồn mình, hãy khời mình tuân theo những quy luật phổ quát trong vũ trụ và nhìn nhận

rằng cả nhân loại chỉ là một hoạt cảnh nhất thời trên vẻ mặt bằng phẳng và lặng lẽ của trái đất Định mệnh khắc nghiệt và ý chí quyết liệt trở thành hai động lực đối nghịch căn bản tạo thành tất cả những bi kịch của Sophocle. Đó là hai kích thước của sự hiện hữu bi đát. Nhân vật của Sophocle không cô đơn, nó chỉ bị cô lập. Nó vẫn tin tưởng và hi vọng ở một cái gì thật bi nhiệm, một cái gì thật xa lạ, thật cao vời đối với sự sống trong trần gian, vì « nơi cư trú của chúng ta không phải trên mặt đất này », như một thi sĩ gần đây đã viết. Nhưng niềm tin tưởng và hi vọng đó phải phát xuất từ chính sự sống nơi trần gian, từ nỗi đau thương nảy sinh giữa những va chạm của ý chí với định mệnh. Bởi thế Nietzsche đã viết: « Nghệ thuật bi kịch (...) muốn thuyết phục ta để ta tin ở niềm vui bất tận của cuộc đời, miễn ta đừng tìm niềm vui đó trong những hiện tượng (trước mắt ta), mà phải tìm nó ở đằng sau các hiện tượng... Phần đầu, dày vò, phá hủy, tất cả những gì mà hiện tượng giới phải chịu đựng đều trở nên cần thiết. Khi ta đã thấy được vô số những hình thái hiện hữu lẫn nhau và xô đẩy trong cuộc đời và thấy được tính cách phong phú vô cùng của khát vọng mệnh mông... Dù kinh hoàng hay thương hại (trước những cảnh tượng của bi kịch), ta cũng thường thức được hạnh phúc của sự sống, không phải với tư cách là cá nhân, mà với tư cách là phần tử của bản thể sống động phong phú mà ta gia nhập ». Đoạn văn vừa trích dẫn của Nietzsche đã nắm được yếu tính của nghệ thuật bi kịch, một thứ nghệ thuật đạt tới bản chất của sự sống và mặc khải một ý nghĩa sâu xa còn ẩn đằng sau thực tại nhãn tiền; và nó mặc khải bằng sự trình bày những cảnh tượng hãi hùng, bi thương nhất, diễn ra trong sự phấn đấu, dằng co giữa ý chí kiên quyết của con người hữu hạn với định mệnh vô hạn khắt khe phát xuất từ một sức mạnh xa lạ.

Bi đát tính nằm trong sự dằng co giữa Ajax dũng mãnh đầy nghị lực bị loại khỏi địa vị danh dự (được giữ khi giới của Achille mới chết), với định mệnh tàn ác mà nữ thần Athéna trách nhiệm: căm hận vì không được chọn lựa, Ajax phát điên, tàn sát quân lính. Khi trấn tĩnh lại, người anh hùng đất Salamine đã dần dần đi tới quyết định can đảm là tự tử, mà vẫn không nguôi quên mối căm hận đối với số phận bạc bẽo đã gieo lên cuộc đời chàng, trong khi

chính chàng mới thực là người xứng đáng được ân sủng hơn ai hết.

Bi kịch ở kịch « Antigone » đạt đến mức cao nhất và được diễn tả với nghệ thuật sống động nhất, mãnh liệt nhất. Người anh của Antigone là Polynice trở thành kẻ thù của quê hương vì chàng đem quân vây hãm kinh đô để giành ngôi báu ; Polynice tử trận. Luật nước cấm người dân chôn xác kẻ thù chung. Nhưng Antigone, người con gái có ý chí sắt đá và cũng thật dịu dàng hiền thực đó, thề nhất định lãnh xác của anh để đem chôn, dù nàng biết chắc sẽ bị xử tử. Nhưng vai trò của định mệnh ở đây rất giới hạn. Những người lính canh được vua Créon gửi tới để ngăn cản cái chết của Antigone, họ đã đến quá trễ, sau khi Antigone và vị hôn phu của nàng là Hémon đã chết rồi. Sự hối hận của vua Créon không cứu vãn được cái chết hi sinh của Antigone. Sự trẻ trung đó mới là phần hoạt động của định mệnh. Ý chí hi sinh kiên quyết của Antigone, thể hiện qua cái chết của nàng, đã thắng được quyết định của người đàn ông là vua Créon, kẻ được « nhân hóa » và bị cảm hóa bởi hành vi của nàng sau khi nàng chết ; nàng chết được và được chết để giữ trọn lời thề sau khi đã biểu lộ trọn vẹn thái độ và tình cảm của người em gái đối với người anh xấu số.

Trong kịch « Œdipe Roi » tất cả cái bi kịch trút lên đầu một nhân vật duy nhất, hình ảnh đau thương nhất của muôn đời : Œdipe. Bằng ý chí quyết liệt và lý trí sáng suốt, Œdipe đảm nhiệm một công việc đưa chàng dẫn tới chỗ khám phá ra định mệnh mà chàng là nạn nhân đau đớn nhất. Với tư cách là vua xứ Thèbes, chàng muốn biết rằng kẻ nào trong nước chàng đã xúc phạm tới các thần linh khiến thần linh nổi giận gieo rắc bệnh dịch hạch lan tràn trên lãnh thổ chàng cai trị, khiến sinh linh khốn khổ. Khi đặt vấn đề phải tìm ra thủ phạm, tất cả thẩm kịch bắt đầu diễn ra ngay từ trong tâm hồn Œdipe. Dù bản năng của chàng muốn dè dặt và phản kháng (bản năng mà Freud triệt để khai thác trong lý thuyết phân tâm học), dù miệng chàng bao nhiêu lần thẳng thốt kêu lên những tiếng uất hận, chàng vẫn tiếp tục đi dần tới chỗ khám phá ra rằng chính chàng đã giết chết cha chàng là Laios, chính chàng kết hôn với mẹ chàng là Jocaste, sinh ra hai trai và hai gái, con của chàng mà cũng là bốn đứa em chàng ; bởi thế, chính chàng là kẻ loạn luân, mắc vào đại tội, kẻ

xúc phạm các thần linh, khiến toàn thể dân xứ Thèbes phải chịu tai ương dịch hạch vì thần linh trừng phạt. Khám phá ra chân lý khủng khiếp đó, Œdipe tự móc mù hai mắt rồi, tựa người vào hai đứa con gái oan khiến đáng thương của chàng là Ismène và Antigone, Œdipe bước ra khỏi triều đình, chờ đợi cảnh lưu đày. Còn Jocaste treo cổ tự vẫn. Người ta chưa bao giờ thấy một cuộc song hành nào bi đát đau thương hơn là cuộc song hành giữa những bước tiến của tư tưởng và của ý chí con người, với bước đi của định mệnh, để cuối cùng gặp nhau trong cảnh tàn phá kinh khủng nhất, cuộc đổ vỡ bàng hoàng nhất dành cho ý thức của loài vật thượng đẳng là chúng ta.

Đến bi kịch được coi là cuối cùng của Sophocle, « Œdipe à Colone », nhà thơ của chúng ta tận dụng tất cả những phương thức nghệ thuật sở trường và những thể tài tiêu biểu của mình để bộc lộ niềm yêu thương tha thiết đối với cuộc đời, tình yêu quê hương và một chút dư vị đắng cay thoáng thoáng của tuổi già đang gần kề cái chết. Có thể nói : ở vở kịch này, nghệ thuật Sophocle thiết yếu là một phương thức hòa giải : hòa giải giữa cá nhân và đám đông, công dân và nhà nước, con người và cuộc đời, nhất là hòa giải giữa tâm hồn trong suốt và định mệnh. Œdipe được phục hồi danh dự, chỉ vì chàng đã không ý thức khi làm tội ác và không chủ tâm thực hiện việc ác. Chàng vô tội. Định mệnh, do đó, mất hiệu lực. Nó trở thành xa lạ đối với con người ; nói khác đi, định mệnh là giới hạn cuối cùng ở đó con người chỉ gặp gỡ chính mình sau khi đã sống đến tận cùng say đắm cuộc sống hiện thực tâm thường này. Định mệnh thiết yếu là một tặng phẩm dành cho những tâm hồn luôn luôn đi tìm một cái gì khác với những khung cảnh tâm thường hàng ngày, tìm trong cuộc phiêu lưu vô hạn, tìm một cái gì thực sự ở đằng sau các hiện tượng, như Nietzsche đã nói về bản chất bi kịch.

Robert Pignarre cho rằng Sophocle đã sáng tác những bi kịch lớn lao đó như một họa sĩ vẽ tranh. Vở kịch như một bức tranh ở đó ánh sáng phân tán thành những vùng tương phản khởi từ một tụ điểm cố định : ông đặt Ismène bên cạnh Antigone, Néoptolème đối diện Philoctète, Tecmesse dưới bóng Ajax. Ông lại diễn tả khéo léo hoàn cảnh tâm lý của từng nhân vật khi ông đẩy mỗi nhân

vật đến điểm cùng cực của hần. Oedipe chỉ thực sự là Oedipe ở khoảnh khắc khám phá ra sự thật phũ phàng. Cũng như Antigone chỉ bộc lộ tất cả tình cảm và cá tính của nàng trong cảnh nội tâm đằng xé. Electre dịu dàng hiền thực hơn bao giờ hết lúc nàng khóc thương người anh mà nàng tưởng là đã chết...

Nhưng sau cùng và hơn hết, người ta luôn luôn thần phục Sophocle ở nghệ thuật thơ không thể bắt chước được của ông, khi ông rời bỏ tấn kịch để chiêm ngưỡng định mệnh và mô tả con người theo cách thể ở đó hầu như cá nhân không còn chỗ đứng, bởi chìm trong vùng ánh sáng chan hòa bao trùm hết cả cuộc đời của hần. Khi đó nhịp thơ đưa đẩy, lan rộng và dịu dàng như hơi thở. Lời Sophocle vừa trang nghiêm, vừa tinh tế lại vừa thân mật, tự nhiên — như sự chết, như giấc ngủ, như niềm tuyệt vọng cất tiếng ca vang bằng nhịp ca cao vút, đầy bất ngờ và ảm áp vô cùng.

nguyên nhật duật

VIÊN LINH

tiệc khô

Sáng nay tôi thức dậy
Nghe nổi nhớ quanh quanh
Một chút gì lay động
Ngoài cửa kính mưa hoen,
Một chút gì đang tới
Trong cuộc đời mong manh.

Đêm qua mưa thăm hỏi
Mộng tôi có thấy nàng
(Ôm trái tim rạn vỡ
Bầy hình hoa lãng quên?)

Một chút gì đang rớt
Trong ngực tôi ầm nòng
Một chút gì, một chút
Đang tan ngoài Hư Không,

Đêm qua mưa muốn nói
Cuộc tình như bóng mây

Phút nào trong cửa sổ
Phút nào rời nơi đây

Phút nào tan thành lệ
Trên dung nhan héo gầy,

Phút nào gieo thánh thót
Van nhip đời khoan thai.

(Một chút và một chút
San cho bằng hai vai
Gánh đời ta nặng lắm
Cất hoài hoài không vơi.)

Sáng nay tôi đã thấy
Ngoài cửa kính mưa hoen
Khuôn mặt em thẫm lạng
Tựa gương soi chiều tàn,

(Tôi nhìn ra cái muộn
Như nhìn mình trong gương.)

Đêm qua mưa đã đổ
Lệ ràn đôi mắt em
Tôi tưởng mình lại khóc
Sau nhiều năm đứng dừng,

Có hay lòng đã cạn
Ngực là chiếc ly không
(Ôm trái tim kiệt nước
Bày tiệc khô tặng nàng)

Sáng nay tôi đã thấy
Em đến trên thềm sương
Mặt trời tôi bỗng mọc
Em bật cửa bình minh,

Chúng ta, hòn đảo nhỏ
Đời vui chôn đất liền.

viên linh

HUỲNH PHAN ANH

cho một thành phố riêng tư

Là người của thành phố yêu dấu này, bạn nghĩ gì mỗi khi đang đếm bước, tâm hồn thư thả trong cuộc chiếm hữu êm đềm bởi vì đi trong thành phố tức là chiếm hữu một niềm vui đơn sơ nhất là chiếm hữu chính thành phố đó, bỗng dưng phải dừng lại, chợt nghe một cành cây gãy. Tôi đổ bạn có thể lạnh lùng tiếp tục cất bước. Vâng, liệu bạn có thể nào thần nhiên trước một cành cây gãy, một gốc cây bị đốn ngã. Một hình ảnh hủy hoại. Một viễn tượng tiêu điều. Bởi mai đây trên con đường bạn vẫn đi, không còn nữa những thân cây cao ngất, không còn nữa những bóng mát, không còn nữa bầu không khí êm đềm thân mật có thể đã gắn liền vào tâm hồn bạn trong suốt một khoảng thời gian nào đó. Nếu bạn đã lớn lên trong thành phố này chắc hẳn bạn đã thấy đâu là giá trị của những bóng mát trên các con đường rợp bóng cây... Tôi gọi đó là những con đường xanh. Tôi tưởng tượng đó là những giòng sông xanh biếc không ngừng tìm kiếm nhau trong thành phố. Vâng, những con sông êm đềm đó đã ru tôi trong suốt một thời thơ ấu, với chúng, nhờ có chúng, tôi không còn thấy mình là một tâm hồn lưu lạc, một mảnh đời bị đầy ải. Tôi đã làm quen với thành phố bắt đầu từ những con đường. Những con đường chân đi không mỏi. Mỗi bước là một khám phá. Mỗi bước

đồng thời là một reo vang của kỷ niệm. Và tôi đã yêu thành phố bắt đầu từ những bóng cây. Những bóng cây hay những vòng tay bao dung, ấp ủ. Ôi những con đường rợp bóng cây xanh của Sài Gòn giờ đây xưa cũ biết bao nhiêu với chú bé đã nhìn nó lớn lên và đã lớn lên trong nó. Những con đường triu mến. Chúng vẫn không ngừng trò chuyện với tôi, tâm sự với tôi và kêu gọi ở tôi những ân tình, những kỷ niệm. Bao nhiêu lần tôi đã rời bỏ thành phố như người ta tìm cách dứt bỏ một căn bệnh thân yêu, một người tình đau khổ, đuổi theo những hư tưởng rờ dại của tuổi trẻ ngông cuồng. Và cũng bao nhiêu lần tôi đã trở về, tìm lại những tiếng thồn thức trên từng bước chân đi trong bóng mát của những hàng cây cảnh lá giao nhau, phủ kín lấy bầu trời thành phố. Tôi đã lưu luyến và nhớ nhung thành phố kể từ những con đường đó một thời gắn liền với tuổi thơ tôi. Tuổi thơ là tuổi của những bước chân con đi mãi không ngừng, mắt láo liên và tai nghe ngóng. Vàng, thời nhỏ tuổi tôi đã bỏ khá nhiều thì giờ trong những chuyến phiêu lưu kỳ thú trên những con đường chạy ngang qua từng khu phố, trên những con đường mà từng bước nhắc lên mang theo sức nặng của một vũ trụ rộn ràng âm điệu và lung linh ánh sáng. Tôi vẫn muốn một ngày nào đẹp trời được thăm viếng, nhìn lại từng khung cửa sổ, từng mái ngói, từng viên gạch, từng gốc cây... tất cả quen thuộc một thời, tất cả vẫn còn đó không hay đã biến mất theo ngày tháng và nhịp điệu văn minh của con người. Tôi vẫn muốn đóng vai trò người bộ hành trên các con đường nhỏ nhỏ rợp bóng mát, với bầu không khí trầm lắng, thanh bình như ru ngủ, như vỗ về mộng tưởng chực chờ chấp cánh. Tôi vẫn muốn tìm lại, sống trọn, một lần nữa và luôn luôn một lần nào khác nữa, những buổi sáng Chợ Đũi, những buổi chiều Đa Kao... Ôi những tên gọi chỉ cần đọc lên đã nghe tâm hồn mình run rẩy trước những ngọn phong ba của trí nhớ. Hỡi những khu phố, những con đường ta chỉ là mảnh linh hồn yếu đuối, những kỷ niệm một lần tới đó để không bao giờ nữa buông tha. Ta vẫn là đứa bé của một hôm nào trốn học, lạch bước qua những phố phường xa lạ, tâm hồn nó núc nện lên bao niềm rung động kỳ thú. Cũng như ta vẫn là cậu con trai vụng về của lần đầu tiên biết yêu đương, chỉ dám mong được điểm phúc đi bên cạnh người yêu qua các con đường

đêm vàng vọt ánh điện mờ, nói rất ít hoặc không nói gì lắng nghe tiếng động thì thầm của bóng tối, của cây lá, của thỉnh thoảng, của thành phố, tất cả gần gũi và thân mến bao nhiêu. Ôi những tâm hồn bạn đầy bao dung hơn một lần toa rập với kẻ si tình nhút nhát và run sợ. Với tôi thành phố làm nên từ những con đường và những con đường từ những bóng cây. Những hàng cây ngày ngày hắt xuống lộ những bóng mát yêu thương. Như những con đường vẫn làm đẹp thành phố, vẫn âm thầm thương yêu nó trong tấm tình chung thủy, keo sơn. Tôi vẫn tưởng tượng điên rồ như vậy. Bạn biết không mỗi con đường là một nhan sắc, một linh hồn, một định mệnh. Nó biết quyến rũ. Nó biết buồn vui. Nó biết hờn dỗi. Và rồi theo ngày tháng nó cũng già đi như một đời người khốn nạn. Thành phố. Ôi ! Thành phố vẫn không ngừng thay đổi trở nên xa lạ hơn trong mỗi lần ta trở về, nhìn lại nó, tìm kiếm những khuôn mặt. Những đường nét, những bóng ảnh, những động tĩnh... đã vùi sâu trong trí nhớ. Thành phố có còn là thành phố của riêng ta của một thời nào tóc mịn, chân non và linh hồn trong suốt. Ta đã yêu thành phố như yêu một đoạn đời đã đi qua và hãy còn vang vọng trong ta không ngớt. Ta đã yêu thành phố như đó chính là một phần da thịt của chính ta. Hỡi thành phố thân yêu, ta vẫn là đứa bé ngày nào nâng niu từng kỷ niệm; ta vẫn là chàng trai trung thành với từng buổi hẹn đầu tiên. Bao nhiêu lần ta đã run lên tưởng đã bật thành tiếng khóc, khóc như chưa từng hân hoan, khóc như chưa từng hờn tủi. Một lần nào đó dưới bóng cây thì thầm trong thành phố thiu ngủ ta chợt nghe bàng hoàng một bước chân nhắc lên, một bước chân thôi đã đủ gọi về một thế giới, làm sống lại một đoạn đời. Một thế giới và một đoạn đời đã lụi sâu trong trí nhớ, đã bỏ ta đi mất biệt, mang theo một phần da thịt ta. Thành phố. Đó là nơi ta vẫn mong mỗi trở về. Thật sự là ta đã nhiều lần bỏ nó ra đi, lòng hăm hở bao nhiêu, chỉ để sau đó trở về, như những đứa con hoang sau cùng vẫn phải lần bước trở về. Bạn biết không có những tâm hồn lang bạt ngày ngày nhớ nhung về thành phố, lòng nhớ nhung dần dà sẽ trở thành một căn bệnh. Tâm hồn con người có khác chi tâm hồn thảo mộc, đã trót làm quen với một khi hậu, một vùng trời, một miền nắng mưa quen thuộc. Nó tưởng chừng

không chịu đựng nổi những nhớ nhung. Nó luôn luôn tìm cách để hối hả trở về. Đề một lần nữa được nhìn lại thành phố, chuyện trò với nó, thủ thỉ với nó. Vâng thành phố vẫn không ngừng nhắc nhở ta, thì thầm với ta, lắng nghe ta. Thành phố bao giờ cũng dang tay chào đón khi ta trở bước quay về. Thành phố bao giờ cũng đẹp náo nức mỗi lần tái ngộ, như một người tình sau những ngày tháng cách xa, thất lạc. Tôi biết có bao người luôn sống trong ám ảnh của một thành phố, với một thành phố đời đời hiện diện trong trí nhớ. Cũng có những kẻ chỉ yêu một người đàn bà qua hình ảnh của một thành phố, ôi còn có niềm hãnh diện nào lớn lao cho người đàn bà đó hơn nữa!

Thành phố. Từ lâu ta vẫn muốn viết về nó. Nhưng dường như lần lựa mãi rồi ta vẫn không thực hiện được ý định tầm thường đó. Ta vẫn muốn viết về nó, nói một cách nào đó, cho chính ta, như thể đó là một món nợ [phải] trả. Món nợ đối với thành phố, cũng là món nợ đối với chính ta. Vâng, đối với ta, thành phố này không chỉ đáng yêu hay đáng ghét, không chỉ gần gũi hay xa lạ, không chỉ đẹp để hay xấu xa. Thành phố này không chỉ để biện minh hay kết tội, dù là biện minh những điều đáng biện minh nhất, dù là kết tội những điều đáng kết tội nhất, than ôi, những ngôn ngữ mà hơn một lần ta đã khổ sở lắng nghe.

Ta muốn viết về thành phố bằng những lời lẽ vô cùng mộc mạc, thơ ngây, trung thực, nghĩa là vượt ra ngoài những ngôn ngữ, những hạn từ quen thuộc của một nhà báo hay một người làm chính trị, chỉ nhìn nó từ một khung cửa sổ trên một building với vọi, hay qua những ánh đèn mờ tỏ của sàn nhảy hay từ dưới một gầm cầu tanh tửu... Ta muốn vẽ lại một thành phố bằng những đường nét đơn sơ, sung sướng nhất như thành phố vẫn hiện diện trong ta, đơn sơ và sung sướng. Đó là thành phố của tuổi thơ ta. Đó là thành phố của kỷ niệm ta. Đó là thành phố của trí nhớ ta. Đó là thành phố đời đời trung thực trong mộng tưởng ta, không phản bội bao giờ. Đó là thành phố của riêng ta, không của một ai khác. Đó, ta vẫn tham lam như một người tình vụng dại, Bởi vì thật sự, đi trong thành phố ta vẫn là cậu học trò ế áp. Ta vẫn muốn làm cậu học trò nhỏ cất bước đi mãi trong lòng thành phố như ngày nào ta vẫn đi dưới tàng cây

bao dung, qua những con đường tìm về từng khu phố, thăm hỏi từng mảnh trời, đi như vậy, đi mãi mãi mà chân không thấm mệt.

Những con đường có thể mất đi những bóng mát. Thành phố có thể mất đi những con đường. Và thành phố cũng có thể mất đi chính tâm hồn của nó. Nhưng đó cũng là lúc mà hình ảnh của thành phố không còn đang dờ trong ta nữa. Thành phố này dấu cho có biến mất đi ấy là chỉ để hoàn thành và hiện diện trọn vẹn trong ta. Kỳ lạ thay, chỉ lúc đó nó mới thật sự là của ta. Một buổi sáng đẹp trời nào đó, có lẽ ta sẽ nghĩ rằng đã đến lúc phải dựng lại từng viên gạch cho thành phố và hoàn thành nó trong tư tưởng ta, một lần cho mãi mãi, vâng, có lẽ ta sẽ nghĩ như vậy khi tình cờ lạc bước trên một con đường không còn chỗ cho người đi bộ, không còn những hàng cây có cành lá giao nhau che phủ bầu trời, không còn những bóng mát. Thành phố phải mờ nhạt đi để nhường chỗ cho một hình ảnh. Và chính trong giây phút truy niệm đó có lẽ ta chưa bao giờ chiếm hữu thành phố một cách trọn vẹn như vậy.

huỳnh phan anh

THÀNH TÔN

con mỗi

1

Có cảnh kiếm tìm nào
Ta không là bóng thú
Lấp ló cuộc tình người
Nét lòng ai kẻ dữ

Tình yêu nào không ảo tưởng
Ta hóa thân vào một ai
Rớt rồi một khoảng không
Rơi vào ta dẫn dắt

Bởi cuộc săn nào không kết thúc
Ta con mỗi cho mũi tên

2

Trong thế đứng riêng tây
Ta có thừa lầm lẫn
Dấu cuối cuộc đời tàn
Chân dung nào vẽ lại

Phát họa đời ta bằng trí tưởng
Việc làm nào ảo giác hơn

Trên mỗi nẻo đường quen đã bước
Bóng đuôi đeo đến xế tà

Phác họa đời ta bằng trí tưởng
Đâu là điều thích thú
Sống như một lỗ lăm
Chết lấy gì ân hận

3

Đào xới ta thành cống rãnh
Có hay đâu hào lũy hình thành
Muốn vượt đường xa chân đã lú
Dội vào ta nổi lạnh canh

Phanh phui trước mọi người
Dối lừa ta bí ẩn
Leng kheng hoài bên chân
Sống khác nào mắc xích

Trói buộc đời ta trong thành kiến
Cuối cuộc tìm giáp mặt hư vô

4

Dòm ngó nhau thêm chóng mặt
Khác gì đâu trong bản thân

Muốn hiểu một kẻ nào
Thật là điều dị hợm
Ta chối bỏ chính ta
Suốt một đời lệch thếch

Kéo lê đời ta trong cuộc sống
Khác nào mang xích sắt chung thân
Thêm những buộc ràng nơi kẻ khác
Trái cầu vồng ta vấp luôn

Đề khởi vườn trong tầm suy luận
Ôm lấy trái cầu ta đứng đi
Có thông thả chân nhưng đã nặng
Gù lưng nào con vật khác chi
Có kẻ nào không nhân danh đời sống
Đề soi gương từ chối mặt mình

5

Đó là điều hiển nhiên
Sống quay lưng úp mặt

6

Chối từ ai đồng lõa
Có dối lừa nào hơn
Sống không là điều thảo hiệp
Khác nào ta một dây leo
Tra gạn ta thành phiến mỏng
Khác gì hơn một xác thân
Tự hiểu thâm trong một cõi
Ấm ảnh ta thần quỷ chung

7

Vẽ lại một đời nào
Đâu là điều phải có
Cực thân cho những ai
Muốn bôi xóa mặt mình
Ta nhân danh cái gì để nói
Không là người núp lén trong ta

8

Đẹp những điều suy luận
Sống một đời thần nhiên
Có còn là ta trong ý tưởng

9

Chung đụng trong cuộc đời
Mỗi người một dáng thú

10

Không chóng thì chầy ta sa lưới
Con mồi nào không chính bản thân

thành tôn

TRÙNG DƯƠNG

đoạn kết cho một vở kịch

Chàng nhìn lên tấm bảng gắn phía trên lối cửa dẫn vào hậu trường sân khấu và đọc đi đọc lại không biết đến lần thứ bao nhiêu giòng chữ : «Không phận sự miễn vào». Chàng quăng mẩu thuốc đang hút dở bước vào qua lối cửa với hàng chữ ghi trên một tấm bảng gắn phía trên đầu. Đây cũng là lần thứ bao nhiêu, chàng không nhớ rõ, chàng đã bước qua bên dưới tấm bảng đó với một thứ mặc cảm khó chịu thế nào. Hôm nào anh ghé lại đằng đó chơi, nàng nói, không khi ở đó — tôi không biết phải nói ra sao — có một sắc thái đặc biệt mà mỗi lần, dù có chán mưa sân khấu đến đâu mặc lòng, dù có miễn cưỡng đến đâu mặc lòng, nhưng khi đặt chân vào đó, nhìn sự bận rộn và những khuôn mặt từ anh lao công quét dọn sân khấu đến mấy người chạy cảnh, từ nhà đạo diễn cho chí mấy diễn viên thường đóng những vai hết sức phụ, là tôi lại cảm thấy hăng hái trở lại, chưa hề, có khi buồn tôi thường vào hậu trường một mình lúc không có ai, để nhìn từ cánh màn nhung đã kéo giạt qua một bên, đến những dàn đèn, hàng ghế khán giả trống trơn bên dưới để bắt gặp sự sống tỏa ra từ những vật vô tri vô giác đó... Thật là kỳ diệu. Chàng đã nhìn đôi mắt nàng thật lâu và thấy rõ ràng, dù có bị mê hoặc bởi lối nói của nàng, chàng vẫn cảm thấy mình đứng ở ngoài tất cả những thức đó, kể cả nàng.

Dường như, chàng lần lần nhận thấy, không biết từ bao giờ, sự cách biệt, cái hàng rào ngăn cách giữa chàng và nàng, ngay cả khi hai người còn là bạn, cho đến khi, dù chưa một lời ngỏ, họ trở nên khăng khít hơn bằng vào những nhớ nhung, mong ngóng, và đồng thời sự cách biệt cũng rộng hơn, cái hàng rào cũng cao hơn lên nữa. Đôi khi, ngay cả khi ngồi bên cạnh nàng và nghe nàng nói hay nói cho nàng nghe, chàng cũng thấy, dường như tiếng nói của họ bị mất hút giữa những tràng pháo tay quái gở, mà nàng thì cười cái nụ cười có tầm men say — men say của nghệ thuật, của danh vọng, của những đôi mắt đang hướng lên từ phía dưới về phía người nữ diễn viên đang đứng cùng với các bạn trên sân khấu vẫy tỏa bởi những chùm ánh sáng chói chang —, và chàng thấy rõ nụ cười ngầy ngất đó không dành cho chàng như chàng tưởng như nàng tưởng và như những người xung quanh của họ tưởng. Anh nhiều tưởng tượng quá, như nhà viết kịch vậy, tại sao anh không viết kịch cho tôi đóng? — nàng vẫn xưng « tôi » với chàng và chàng nhận thấy ngay cả lối xưng hô ấy cũng là một thành phần trong cái rào cản giữa hai người; nhưng mơ hồ chàng cũng thích nàng xưng hô với chàng như vậy, để chàng không cảm thấy, ít ra, mình có một trách nhiệm nào trong cái liên hệ nửa-bằng-hữu-nửa-tình-nhân này. Chàng vẫn thế, như một người đang dự một cuộc đấu bóng bàn hai chân phải đứng sao cho chắc trong cái thế không-thể-bị-té-nhào-vi-mất-thăng-bằng. Họ đối thoại xa xôi, bóng gió không giải thích. Như quả bóng bàn không có sự giải thích: không ai biết khi bị tung qua vắt lại như vậy, quả bóng đang nghĩ gì. Có thể là nó không nghĩ gì cả. Nó khép kín, như cái hình thù không kể hở của nó. Những đứa trẻ vẫn thích đập nó ra để xem nó chứa gì ở bên trong mà người ta hò reo xung quanh nó nhiều lắm vậy. Nhưng nó chẳng quan tâm. Nó âm thầm và sôi động làm cái nhiệm vụ của mình. Như những câu đối thoại giữa chàng và nàng: âm thầm và sôi động, và đo dẫm và quan sát. Và cũng như quả bóng đã lỡ trao đi, người bên này không thể không đưa vợt lên đỡ, và người bên kia không thể không đưa vợt lên đón và trả lại. Và cứ vậy. Dầu sao cuộc đấu cũng có vẻ hào hứng.

Tôi không sinh ra để viết kịch. Và lại cuộc sống của mình tự nó đã là một vở kịch, hà tất phải tạo thêm những vở kịch khác —

một mình vở kịch của đời mình, sốc vác còn chưa nổi. Tôi lười biếng nên sợ ôm đồm, mang nặng. Tuy nhiên cứ hãy coi tôi như là một người bình thường không tham vọng. Nàng cười: anh nói như một nhân vật kịch rồi đó. Chàng chống chế: Tại tôi đang đóng vở kịch của đời tôi, mà lại. Nàng hỏi: Vậy tại sao anh đến đây xem kịch thêm làm gì? Chàng cười: Tôi không rõ. Dường như hôm ấy có người bạn rủ đến đây. Chúng tôi đang đi chơi, rồi anh ta chợt nhớ ra mình có một tấm vé mời đến xem vở kịch mà anh ta có bốn phen phải tường trình lại trên báo — cô biết là anh bạn tôi là một ký giả kịch trường chứ, và anh ta thường nghĩ rằng mình có bốn phen phải tiếp tay làm cho ngành thoại kịch ở xứ này phát triển hơn lên. Tôi mệt nên ngủ quên trong khi vở kịch đang tiến diễn trên sân khấu...

Khi về đến nhà, chàng mới nhận thấy chiếc chìa khóa cửa đã rơi đi đằng nào mất, từ khi nào không hay.

Chàng đứng lẩn gần trước khung cửa kín mít, ngẫm nghĩ xem lúc nào mình còn sờ thấy chùm chìa khóa trong túi quần. Rồi chàng nhớ ra khi bước chân vào rạp hát, chàng đã thò tay vào túi quần tìm hộp quẹt và còn sờ thấy chùm chìa khóa trong túi. Rồi sau đó, sau đó...? Mình đã thiếp ngủ trên ghế ngồi trong rạp hát. Có lẽ lúc chùm chìa khóa bị rơi. Cho đến khi người bạn đánh thức dậy lôi chàng về phía hậu trường để phỏng vấn nhà dàn cảnh và nhà viết kịch, chàng đã lảo đảo đi theo sau. Dường như chàng đã theo dõi cuộc phỏng vấn, với sự chăm chú một cách không cố gắng và chàng cũng nhớ lỏm bõm ít câu, như một người tham dự một trận đấu bóng bàn hay quần vợt, không thể nhớ đã bao nhiêu lần trái banh được trao đi, mà chỉ còn có thể nhớ kết quả trận đấu ai thắng ai thua — như nhớ câu kết của cuộc phỏng vấn. Đây là trái banh của nhà viết kịch: tôi không quan tâm đến nhân vật chính hay phụ khi viết kịch. Lý do một: cuộc đời không có nhân vật chính hay phụ, ai cũng như ai, ai cũng là người, là mọi nhân vật, người nào tưởng mình là nhân vật chính, một thứ V.I.P của cuộc đời rồi sẽ có ngày thất vọng đau đớn, vì thấy mình cũng chỉ quan trọng bằng người khác; như đứa trẻ nhà con một: « Nó dễ trở nên

đau khổ, tuyệt vọng khi cha mẹ nó gửi nó đến trường cho nó khám phá rằng nó chẳng phải là duy nhất đối với thầy giáo, chúng bạn như khi nó ở nhà với cha mẹ nó ; bởi vì con người sở dĩ đau khổ là vì cứ tưởng mình là cái gì, mà thực sự nó chẳng là cái gì cả. Người bạn của chàng đã đi một « cú tiu » ngoạn mục bằng câu hỏi kèm theo nụ cười nhếch mép : Vậy tại sao ông viết kịch ? Tại sao đưa kịch lên sân khấu ? Nhà soạn kịch không đỡ banh, mà yêu cầu ngưng chơi một lát vì lý do trái banh ông vừa đánh đi chưa kịp đi hết cái đường nó phải đi vì nó đang lơ lửng trên không, mà đối thủ đã dùng trái banh mới. Còn lý do thứ hai, tôi chưa nói hết. Nhà viết kịch có vẻ mệt mỏi, giải thích cho một lời giải thích : Tôi không hiểu sao cứ phải phỏng vấn. Thế ra vở kịch tự nó không nói hết sao ? Bài phỏng vấn này có khác nào cái phần phụ lục của một cuốn tiểu thuyết trong đó tác giả dài dòng giải thích hoặc vắn tắt giải thích, về cái lý do tại sao mình đã viết ra thế này thế khác và v.v... Và lại, làm như thế có khác nào coi khán giả không nắm được ý nghĩa của vở kịch ? Người bạn của chàng thực tế hơn, anh ta tiếp tục một cách bướng bỉnh : Thưa ông, thế còn lý do thứ hai ? Nhà viết kịch chầm một điều thuốc, nói : Tôi yêu các nhân vật của tôi do đó tôi yêu cả các diễn viên của tôi. Tôi muốn để họ tự trở hết tài năng, và tôi muốn dành một phần sáng tác cho họ, cũng như cho khán giả của tôi : người này hay người khác sẽ nổi bật tùy theo tài năng và tùy theo nhãn quan của khán giả. Người bạn của chàng hi hoáy ghi chép trong cuốn sổ tay, rồi hỏi (dường như anh chẳng bỏ quên một chi tiết, một cơ hội nào) : Vậy, thưa ông, tại sao ông viết kịch ? Trái banh đã trao đi, nhà viết kịch cũng không vừa, đỡ đòn một cách lão luyện : Hỏi tôi tại sao tôi viết kịch tôi hiểu ý ông muốn ám chỉ gì rồi. Tuy nhiên, khi hỏi như thế, khác gì ông hỏi tôi tại sao tôi được sinh ra đời, và tại sao tôi cứ phải tiếp tục sống và tại sao rồi cuối cùng tôi vẫn cứ phải chết !

Chàng lấy làm lý thú với câu kết luận ấy khi người bạn xoay ra phỏng vấn nhà dàn cảnh và các diễn viên, chàng thấy một nền xin phép ra về trước. Và chàng có ý nghĩ, trên đường về, rằng vở kịch tự nó — dù chàng đã ngủ, không theo dõi đến đoạn cuối — chưa chắc đã hay ho bằng những gì xảy ra quanh nó như những

sửa soạn, những phỏng vấn, những giải thích, biện luận này kia ; cũng như tự nó, cuộc sống của mỗi người không có gì là lý thú bằng những gì diễn ra xung quanh nó : Từ khi nó còn là đứa trẻ đỏ hỏn nằm trong nôi với cha mẹ, bà con xúm xít chung quanh, chê bai hoặc suýt soa ; cho đến khi nó lớn lên bằng những nhận xét, những ngộ nhận của bạn hữu hay những người xung quanh nó về nó. Không có những bình phẩm, chỉ trích, dèm pha, ngộ nhận, hẳn là cuộc đời sẽ buồn tẻ lắm chứ không phải chuyện đùa. Như tự nó, trái banh bất động, vô nghĩa, nhưng khi được đem vào một trận đấu tay đôi hay tay tư, với hàng ngàn con mắt theo dõi, nó trở thành một cái đỉnh vô cùng hào hứng, nó trở thành nguyên nhân của những tiếng hò reo, những suýt soa mỗi khi nó bị đánh bật ra khỏi vòng rào bao quanh các đối thủ.

Dầu sao thì chàng vẫn chỉ cảm thấy, mình chỉ là một kẻ đi dạo, thấy đám đông nào thì tấp vào, nhìn mà không tham dự tựa như cái trái banh bị bỏ quên trong học. Chàng vừa có cái thích thú vì bị bỏ quên, vừa buồn ngao ngán. Có lẽ nhà viết kịch nói đúng khi ông ta muốn « san bằng » mọi cá nhân trong tập thể cuộc sống. Nhưng phải chăng đó là một nét cực đoan so với cái việc ông ta đang làm là viết kịch ?

Chàng đi lộn trở lại con đường đã đi qua, cố gạt bỏ những điều đã ám ảnh mình xung quanh cuộc phỏng vấn kia. Ích gì ? Những cái đó chẳng ăn nhập gì với cái việc chum chia khóa của chàng bị mất hết.

Người gác đàn cần nhẫn nại khi chàng yêu cầu hẳn ta mở cửa rạp cho chàng vào tìm chum chia khóa. Đền rạp hát tắt cả. Cửa đã đóng kín mít. Theo lời yêu cầu của nhà viết kịch, không một bức ảnh của một diễn viên nào được treo ở phía ngoài cửa rạp hát. Và cũng theo lời của ông ta, tấm bảng đề tên vở kịch không có tên của nhà viết kịch. Ông ta, chủ trương « thuyết vô danh » đến kỳ cùng. Chàng nghĩ : Có lẽ rồi đến một lúc nào đó, ông ta sẽ viết ra một vở kịch không có đề, không có đối thoại, mà chỉ có các diễn viên di động trên sân khấu. Người bạn của chàng dường như đã nói : Đó là sự quá độ của một cuộc hồi sinh của nền thoại kịch nước nhà, một thứ quá độ của buổi giao thời ; rồi sẽ có lúc chúng ta lại được xem những vở thoại kịch bình thường, không nặng nề, với

vai chính vai phụ hẳn hoi, với tình tiết ly kỳ hẳn hoi, khi mà buổi xao động vì cuộc đời sinh này qua đi, và khi mà các nhà viết kịch đành chịu thua trước thị hiếu của khán giả. Chàng ngờ là người bạn sẽ viết bài tường thuật với giọng điệu không mấy có cảm tình với nhà viết kịch.

Ông đi lối này đi. Người gác đàn dẫn chàng đi vòng ra lối cửa vào hậu trường, vừa đi vừa căn nhắc : có cái chìa khóa mà cũng để cho rơi mất, thì để « cái đó » không dính vào người rồi cũng rơi mất. Chàng cười một mình trong bóng tối, bước qua khung cửa có hàng chữ đề phía trên : « Không phận sự miễn vào ».

Nàng đón chàng bằng một cái nháy mắt và một nụ cười mà dù thấy xao xuyến, chàng cũng cảm thấy dường như nàng không đang cười với chàng. Nàng mặc quần blue-jean màu đen bó sát ngang hông, và một chiếc áo sơ-mi trắng, mái tóc cuốn gọn sau đầu, đang đứng giữa một nhóm diễn viên trên sân khấu nghe nhà dàn cảnh nói. Tại góc phía trái, nhà viết kịch đang ngồi hút thuốc, vẻ dăm chiêu, nhìn mọi người. Bên cạnh ông ta là một người đàn ông to mập mà lần đầu chàng gặp.

Chàng đứng ở phía trong hậu trường một lúc, rồi lần xuống phía những hàng ghế khán giả, kiểm một chỗ trong góc bên phải để có thể nhìn thấy rõ mọi người và cả nhà viết kịch phía trên sân khấu và ngồi xuống, móc thuốc lá ra châm hút.

Lần đầu tiên chàng nhìn thấy rõ ràng hơn, trong cái im lặng của rạp hát trống trơn không người, không cả những tiếng vỗ tay những cái nhìn háo hức, trông ngóng : đơn giản và thân nhiên.

Chàng đã gặp nàng hôm trở lại tìm chùm chìa khóa. Hôm ấy, chàng còn nhớ rõ nàng đứng tại một góc sân khấu chỉ còn một ngọn đèn pha duy nhất từ một góc sân khấu hắt xuống mà chính tay nàng vịn lên. Khi nghe có tiếng động từ dưới hàng ghế khán giả nàng đã giật mình và cất tiếng hỏi. Phải bác Năm đó không ? Tiếng trả lời của người gác đàn không vọng lên từ chỗ có tiếng động mà ở sau cánh gà : có một ông khách đánh rơi chùm chìa khóa trở lại tìm đó cô.

Khi chàng tìm được chùm chìa khóa và trở ra, chàng bắt gặp

nụ cười của nàng với vẻ thăm hỏi. Ông đã tìm được chìa khóa chưa ? Nụ cười của nàng thật dễ dãi, dễ dãi như khi màn hạ, nàng và các bạn đồng nghiệp trở ra sân khấu chào khán giả giữa những tràng pháo tay, sự dễ dãi và cởi mở của một nghệ sĩ. Chàng cũng nhận ra nàng là người đã có mặt trong cuộc phỏng vấn hồi tối : cười hoài một cách hồn nhiên, vô tư, như trẻ thơ và cũng vô cơ. Dường như chàng đã cười đáp lại nàng cũng vô cơ như nụ cười của một đứa trẻ. Nàng cũng nhận ra chàng, dường như vậy. A. ông nhà báo. Chàng vội nói : Tôi chỉ là bạn của ông nhà báo thôi, cô. Nàng nhắc lại câu hỏi : ông tìm thấy chùm chìa khóa chưa ? Chàng cười sặc sỡ chùm chìa khóa trong túi. Thấy rồi, cô. Rồi không biết nói gì hơn, chàng hỏi : Sao giờ này cô chưa về ? Nàng cười đáp : Tôi đã về nhà rồi đấy chứ, nhưng không ngủ được nên lại trở lại đây. Tôi cũng đang định về đây. Nói xong nàng đi lại chỗ công-tắc đèn ở sau cánh gà, tắt chiếc đèn pha đi. Chàng không còn nhìn thấy nàng nữa, nhưng chàng nghe thấy tiếng nói của nàng đang đi dần phía chàng, cùng với tiếng gót giày nện trên sân gỗ : Vậy mà hồi này tôi cứ tưởng ông là nhà báo. Thế, ông làm nghề gì ? Nếu không cho là tôi tò mò ? Chàng nghĩ : đó là một thứ ngôn ngữ kịch và chàng thấy lỗ bịch khi nhận ra mình vẫn còn đang đứng trên sân khấu đèn nền tối om, từ hồi nào chàng cũng chẳng hay. Người gác đàn đã đi đâu mất.

Hai người đi vào hậu trường, lúc này chàng đã nhận ra bóng sáng mờ mờ của một chiếc đèn nhỏ màu xanh gắn trên khung cửa ra.

Khi hai người ra đến phía ngoài, nàng dùng chìa khóa riêng khóa cửa lại. Chàng đưa mắt nhìn tấm bảng « không phận sự miễn vào ». Như một lời dọa nạt, chàng nghĩ.

Nàng rời sân khấu, xuống ngồi bên cạnh chàng ở hàng ghế khán giả trống trải.

— Bọn này đang đợi vở mới. Sau khi trình diễn ở đây rồi, sẽ đi các tỉnh trình diễn tiếp. Sao anh không làm nhà báo, để đi cùng với bọn này ?

Chàng cười :

— Hết hỏi : sao anh không viết kịch ; lại đến : sao anh không làm nhà báo ?

‡ Nàng cũng cười :

— Cho đến bây giờ, cũng chẳng biết anh làm nghề gì nữa. Thành ra cứ mãi hỏi như vậy. Tôi xin lỗi.

— Tôi làm nghề trái-banh-bị-bỏ-quên.

Nàng phá lên cười, giọng cười của nàng khiến nhà viết kịch hơi xoay đầu lại phía hai người một chút.

Nàng bảo :

— Ông ta bị xúc động vì bài báo của bạn anh.

— Tôi tưởng anh bạn tôi đã tường thuật cuộc phỏng vấn một cách khá trung thực đấy chứ.

— Chính vì sự chân thực đó...

Chàng quay lại nhìn nàng, cười :

— Cô nói như thế cô biết nhiều về nhà viết kịch lắm...

Như thế cô với ông ta có một liên hệ đặc biệt, ít ra, cái giọng nói và tia nhìn của cô hướng về phía ông ta đã nói lên điều đó. Nhưng chàng im lặng, cười. Chàng không cảm thấy một chút hờn ghen. Chàng chưa cả tiến đến việc cầm tay nàng lấy một lần. Cái hình ảnh chàng bắt gặp ở nàng khi nàng đứng lặng trên sân khấu một mình, khuôn mặt hơi cúi có một nửa sáng nửa tối ở chiếc đèn pha gắn ở một góc phía trên cao sân khấu rơi xuống, tựa như một pho tượng hết sức cô đơn và độc lập. Dường như, càng nghĩ đến hình ảnh đó, chàng càng cảm thấy nàng ở xa chàng, xa hơn. Ở nàng tỏa ra một hấp lực, nhưng lại chỉ hút chàng đến gần nàng, đến một cái mức nào đó, và chàng tự cho phép mình đứng lại, bắt buộc mình dừng lại. Tựa như mỗi lần nhìn vào khuôn mặt sáng rõ của nàng, chàng cũng bắt gặp một sự tương phản đến khốc liệt giữa đôi mắt đam mê, say đắm và đôi môi — khi thì cười — mím lại với vẻ quyết liệt, ngạo mạn. Và chàng vẫn không thể vẫn cứ tìm đến chờ nàng thường tập dượt với các bạn đồng nghiệp với cái mặc cảm không-phận-sự-miễn-vào.

— Không hẳn là biết nhiều về ông ta, nhưng có lẽ, trong những người ở đây, mình chịu khó, với ít nhiều sự thú vị, nghe ông ta nói và gần gũi với ông ta hơn cả.

Chàng muốn biết rõ hơn những điều nàng vừa nói, biết rõ

từng chi tiết của những lần nhà viết kịch tâm sự với nàng. Nhưng chàng im lặng và nghĩ : tại sao lại là nàng, mà không là người khác, cho nhà viết kịch gần gũi tâm sự ? Và tại sao lại là nàng, mà không là người khác, cho chàng cảm mến ? Nàng nói chuyện về nhà viết kịch, về nhà dân cảnh, về các diễn viên trong ban kịch một cách hồn nhiên say sưa, và chàng cứ tiếp tục hỏi nàng những câu hỏi về sinh hoạt của nàng. Và những lúc họ ngồi gần nhau trò chuyện, đề tài thường vẫn xoay quanh những điều trên. Có lần nàng chợt nhận ra điều đó. Nàng nói : anh chẳng kể gì về sinh hoạt của anh cả. Tại sao ? Ít ra hãy nói cho nghe về tuổi thơ của anh. Chàng cười : Tuổi thơ của tôi êm đềm, thành ra chẳng có gì đáng nói cả. Nàng có vẻ không bằng lòng, nhưng bỏ qua không vặn hỏi gì thêm. Một phần cũng vì thường sau khi nói câu đó, chàng lại bắt đầu đặt thêm những câu hỏi để nàng trả lời. Và cũng thường là những câu hỏi liên quan đến cuộc đời sinh hoạt của nàng. Tôi có cảm tưởng, một lần nàng cười, và nói : anh là] văn sĩ đang định viết một cuốn sách mà bối cảnh là sân khấu. Sao anh hỏi nhiều quá vậy ? Anh biết rõ về tôi, về các bạn tôi, trong khi tôi chẳng biết gì về anh, về cuộc sống của anh, về các bạn anh, trừ anh bạn nhà báo. Anh thân anh ta lắm không ? Chàng nghe nàng hỏi dồn dập, chỉ đáp bằng nụ cười, đôi mắt nheo lại một cách đa tình mà hiền hòa. Nàng không cố gắng để bắt chàng trả lời những câu nàng hỏi. Bởi vì, thường, chàng chỉ cười. Và trời dường như vẫn cứ sáng rõ hơn lên, không gian dường như vẫn cứ tươi vui hơn lên, khi chàng đến gặp nàng và hai người, sau giờ tập dượt của nàng, ngồi nói chuyện với nhau, hoặc tại rạp hát, trong phòng hóa trang của nàng hay tại một quán nước bên lối vào hậu trường. Có lẽ, chỉ thỉnh thoảng, nàng biết chút đỉnh về chàng qua lời kể của người bạn nhà báo của chàng. Nó nói về cô nhiều, lần đầu tiên đó. Có lẽ nó chưa đề ý đến ai nhiều bằng đề ý đến cô. Cái cười của nó thường vẫn xóa tan mọi nghi vấn, phải không ? Nó làm gì ư ? Có một đạo nó nghiên cứu về đạo Phật, nói là triết lý của đạo Phật thì đúng hơn. Cô thấy nó sống thật bình dị, ngay cả cách phục sức, phải không ? Bạn bè dễ ngạc nhiên được khi thấy nó uống một ly rượu hay hút một điếu thuốc. Chắc họ biết nó thích cô, họ còn ngạc nhiên hơn. Theo tôi nó là một thằng thiêt

tha với cuộc sống hơn bất cứ ai khác, nhưng lại là một thằng biết tự kềm chế những đòi hỏi, những nhu cầu hơn bất cứ ai khác. Tôi thường tìm đến nó và bắt nó dẫn đi chơi mỗi khi chán nản hay gặp một thất bại ẽ chề nào trong vấn đề tình cảm hay nghề nghiệp. Nó vẫn thường nhận lời, không hề từ nan, cả đối với việc hút sách nhậu nhẹt cho vui với tôi, còn với vẻ bình tĩnh, không say sưa đập phá như bọn này.

Chàng có lối nói trầm tĩnh thật, và hơi uể oải — cái lối nói của một nhà tu hành : hoặc nó sẽ có hiệu lực làm tan cơn phần nộ, buồn phiền của người đối diện ; hoặc, thường là đến một lúc nào đó, người đối diện bắt gặp mình độc thoại với cơn phần nộ, nỗi buồn phiền cứ dần dần chìm sâu vào trong mạch máu của mình, thành một khối vững chắc, thay vì tan biến đi. Đó cũng là cảm giác mà nàng dần dà bắt gặp. Nhưng nàng lý luận : có lẽ vì nàng không còn có thể cứ tiếp tục coi chàng là bạn nữa. Song sự thần nhiên của chàng làm nàng khựng lại.

— Cô có vẻ tha thiết với cái thế giới của cô lắm thì phải ? Lối cô nói về nó, ánh mắt của cô khi cô nói về nó. Tất cả như tổ cáo sự tha thiết của cô dành cho sân khấu.

Nàng cười :

— Tôi còn là một sinh viên, như anh đã biết. Tôi muốn học cho xong và bỏ sân khấu... Trong khi chờ đợi học xong...

— Báo chí đã bắt đầu nói nhiều về cô, cô tưởng bỏ để làm sao dù có thể cô sẽ ra trường... Nói theo nhà viết kịch, cô đã tham dự vào phần sáng tác, và đã tạo ra được một chỗ đứng khá nổi bật, Và tôi cũng nghĩ như vậy. Khán giả bắt đầu chú ý đến cô rồi. Các bạn khác cũng bắt đầu chú ý đến việc kéo cô về với họ.

— Quả tình tôi sợ tất cả những lời tán dương tôi. Chúng gây cho tôi cái ảo tưởng tôi là một cái gì... Rồi thế nào chẳng có người, nhiều người, không đồng ý với những lời tán dương. Mặc dù, mình vẫn không khỏi thấy thích thú khi được tán dương, một cách không tự kềm chế được. Và ngược lại khi bị chê bai thì đau đớn ẽ chề.

Chàng cười, cái nụ cười đa tình mà hồn nhiên, mà an nhiên tự tại :

— Chính cô chịu ảnh hưởng của nhà viết kịch, hay, tôi tự hỏi chính ông ta chịu ảnh hưởng của cô ?

Nàng thu hai tay vào giữa hai đầu gối, đôi vai hơi co lại ép những lọn tóc dài vừa được gỡ ra vào chiếc cổ trắng ngần. Chàng nghĩ cái dáng ngồi của nàng có vẻ cô độc nhưng đầy tính chất độc lập.

— Tại sao mỗi người sinh ra đều phải có một cái tên, một danh xưng, để suốt đời nó chịu quay quắt trong việc phải làm sao để cho cái tên ấy được nổi bật ? Tại sao ?

— Cô vẫn làm tôi nhớ đến nhà viết kịch. Dường như có một lần trong cuộc phỏng vấn — à, không, tôi nhớ đã đọc tên vở kịch của ông ta trên tấm bảng phía ngoài rạp hát mà không có hàng chữ tên kịch-tác-gia.

— Tiếc thay, dường như chính ông ta lại tỏ ra xúc động vì những lời phê bình hơn cả. Cái đau đớn của ông ta là ở chỗ đó. Ông ta muốn trở thành một người không tên. Nhưng còn những cái vẫn cứ liên hệ và ông ta không thể làm ngơ. Người bạn nhà báo của anh rõ ràng là một phóng viên giỏi. Nhưng, có lẽ vì còn trẻ, và vì không sống gần gũi với nhà viết kịch nhiều, nên anh ấy có phần tàn nhẫn.

— Tàn nhẫn ?

Chàng lặp lại. Trong một trận đấu bóng bàn, những « cú tiu » thường ngoạn mục và tàn nhẫn. Quả có thể.

— Nhưng không phải chính nhà viết kịch của cô mâu thuẫn, điên khùng, mà lại là sự mâu thuẫn, điên khùng sáng suốt. Tôi thấy ông ta đã đỡ « cú tiu » của người bạn tôi bằng cái vợt « siêu hình »,

— Song, anh phải biết rằng, cú đỡ ấy, dù ban có không bị lọt ra ngoài bàn, nhưng đã làm nhà viết kịch xây xẩm mặt mày. Ông ta không còn trẻ để xóa đi ván cờ đang đánh dở, để bày lại bàn cờ mới của đời mình.

— Cô có vẻ biện hộ cho nhà viết kịch hơi nhiều. Tôi có cảm tưởng...

Chàng bỏ lửng câu nói, và nghĩ : chúng ta đang đấu với nhau, thay cho người viết kịch và người bạn làm báo. Chàng cười, hất hàm về phía người đàn ông mập mạp ngồi bên nhà viết kịch tại một

góc sân khấu dường như hai người đó đang nói nhỏ với nhau điều gì :

— Còn người kia là ai ?

— À, ông bầu.

Chàng nhận thấy nhà viết kịch có vẻ không vui. Bên cạnh ông ta, ông bầu với sắc mặt không mấy bình tĩnh.

— Dường như có một vấn đề nào nữa, thì phải ?

— Anh tế nhị lắm.

Chàng nhìn nàng, tưởng như đọc được những điều nàng đã không nói ra. Cái cười của nàng như xóa đi những dự đoán mà chàng không biết những dự đoán đó là đúng hay sai. Nàng tiếp tục trở lại trận đấu với chàng lần này thay cho nhà viết kịch và ông bầu, thay vì thay cho nhà viết kịch và người bạn phóng viên :

— Quả có một vấn đề nữa. Ông bầu đang khuyến cáo nhà viết kịch thay đổi thể tài. Sự tò mò của khán giả có giới hạn, đối với những vở kịch tân kỳ. Chẳng bao lâu nữa, khán giả sẽ đòi có lại những món ăn hợp với khẩu vị của họ. Món ăn mới của nhà viết kịch tựa như những cao lương mỹ vị so với cái dạ dày của người quen ăn cơm gạo. Bây giờ khán giả hài lòng, với tất cả sự tò mò tính hiếu kỳ, và vẻ tri thức kiêu cách. Nhưng rồi, họ sẽ đòi cho được có lại những bữa cơm hợp với dạ dày quen cơm gạo của họ. Ông bầu tỏ ý không muốn đi xa hơn nữa, không muốn phiêu lưu hơn nữa. Ông ta muốn trở về con đường mòn.

Trong giọng nói của nàng có nhuốm vẻ chua chát. Chàng nghĩ đến nhận xét của người bạn kỹ giả: đó là sự quá độ của một cuộc hồi sinh của nền thoại kịch nước nhà, một thứ quá độ của buổi giao thời, rồi sẽ có lúc chúng ta lại được xem những vở thoại kịch bình thường, không nặng nề, với vai chính vai phụ hẳn hoi, với tình tiết ly kỳ hẳn hoi, khi mà buổi xao động vì cuộc hồi sinh này qua đi, và khi mà các nhà viết kịch đành chịu thua trước thị hiếu của khán giả.

Tựa như một vở kịch. Chàng ngẫm nghĩ và lấy làm lý thú theo dõi. Chàng chợt cảm thấy nàng đang nhìn chàng. Chàng hơi bối rối, cười, hồi lảng :

— Về phản ứng của nhà viết kịch ra sao ?

— Anh hãy đợi đến màn chót... Chưa biết được.

— Và cô, rồi cô sẽ ra sao ? Cô sẽ tiếp tục — tôi ngỡ là cô khó bỏ cuộc, như tôi đã nói — , hay...? Và còn ý kiến của nhà dàn cảnh...?

— Nhà viết kịch và nhà dàn cảnh là hai người bạn thân với nhau. Họ tựa như một người. Song ông bầu muốn giữ nhà dàn cảnh lại. Còn các diễn viên, lẽ cố nhiên, họ sẽ đi theo tiếng gọi của sân khấu, bởi sân khấu đã trở nên nghề nghiệp của họ. Riêng tôi...

Nàng ngưng lại, có vẻ xúc động. Nàng đặt bàn tay mình vào lòng bàn tay chàng. Chàng nắm lấy bàn tay với những run rẩy vì xúc động tựa như bàn chân của con chim sẽ ,lạc lõng một cách đơn giản. Sự bối rối thường chỉ làm chàng cười. Đôi mắt của nàng nhìn chàng như xoáy vào tận chỗ sâu thẳm của hồn chàng.

— ...Nội dung của vở kịch mới ra sao ?

— Sân khấu sẽ xuất hiện y nguyên như trước mắt anh bây giờ. Trên đó, các diễn viên đang duyệt một vở kịch mới. Có sự có mặt của nhà dàn cảnh, nhà viết kịch, và lẽ cố nhiên, của ông bầu... Có lẽ đây là vở kịch cuối cùng của nhà viết kịch trong cái chiều hướng khai thác chủ thuyết « vô danh » của ông ta...

— Trong đó, cô giữ vai gì ?

— Một trong các diễn viên đang tập duyệt. Phần quyết định là do mình... Mà tôi... đang đợi câu trả lời của anh...

Chàng là người đầu tiên nhìn đi chỗ khác để tránh nhìn thẳng vào mắt nàng.

— Tôi tự hỏi .

Nàng ngưng lại một hồi lâu ; cuối cùng, nàng tiếp một cách cố gắng rõ ràng :

— ... Mình có nên đợi anh không ?

Dường như chàng đã im lặng một lúc khá lâu. Câu chuyện xoay chiều một cách đột ngột quá. Mỗi một lúc sau, chàng nói, nhẹ nhàng tựa như gió thoảng :

— Hãy sống như trăng lên hoa nở.

— ... Rồi như trăng nhạt hoa tàn, phải không?... Anh có vẻ độc lập quá.

— Tôi tưởng câu đó phải để dành cho tôi nói với cô mới phải.

Nàng khẽ nhún vai, và chợt cười như khinh ngạo chính mình.

Chàng nghe mỗi một. Bây giờ, họ đã thực sự tham dự vào trận đấu cho nhau, không còn đấu giùm cho nhà viết kịch với nhà báo, và cho nhà viết kịch với ông bầu. Trái banh do chính tay nàng trao đi, và chàng không thể từ chối đón lấy và trả lại. Cái trái banh độc lập, như cái hình thù tròn vo, khép kín, không một kẽ hở của nó.

— Anh không biết. Đó chỉ là cái vỏ để che giấu sự mềm yếu bên trong. Anh quên rằng càng những cây cứng bao nhiêu càng dễ gãy bấy nhiêu, sao? Tôi biết tôi yếu mềm lắm.

— Biết mình yếu mềm có nghĩa là mình không yếu mềm rồi đó.

— Ngụy biện!

Câu nói như tiếng rít qua hai hàm răng nghiêng chặt của nàng. Một lát, nàng chợt cười nhẹ:

— Không hiểu từ ngày nào, từ lúc nào, bắt đầu cảm thấy sự có mặt của anh phía dưới là một kích động cho tôi diễn xuất ở phía trên... Bởi vì anh đã đến với tôi bằng vào cái sự xuất hiện trên sân khấu của tôi, có phải? Không biết từ ngày nào, từ lúc nào, tôi thôi không còn diễn xuất cho số đông khán giả bên dưới, mà cho anh có thể có mặt ở bên dưới hay ở một chỗ nào đó mà tự nhiên tôi tin tưởng là đang hướng ý nghĩ về tôi... Tình cảm bước bằng những bước chân nhẹ thật nhẹ, nhẹ đến độ chỉ khi nó hiện diện trước mặt mình, mình mới chợt nhận ra. Đau đớn thay, nếu sự có mặt của anh đã là một kích động cho sự nghiệp của tôi thì giờ đây, sau khi đã thu hết can đảm để gõ cửa nhà anh, và nghe tiếng anh ở bên trong trả lời vọng ra là «đi vắng» thì... tôi bắt đầu nghĩ, mình chả còn gì ngoài cái mà mình đang làm với sân khấu. Khán giả bỗng, từ một người tình bị hắt hủi, lại trở lại vị trí của một người tình được sung ái, ve vuốt. Tôi là kẻ chiến bại ngay ở lúc đầu làm trận đấu...

Chàng có ý nghĩ: mình cũng là kẻ bị chiến bại nữa. Và chàng bật cười:

— Trong một trận đấu, hai kẻ cùng thấy mình chiến bại. Là thật. Mỗi ngày đến đây cô tập dượt, mỗi ngày đọc báo thấy đề cập đến tương lai sự nghiệp sáng rõ của cô, tôi thấy một quý mến cô hơn nhưng cũng thêm một xa cách với cô hơn... Tôi nghĩ rằng tôi thừa trong cuộc sống của cô. Cô tự đầy đủ lấy được, tôi nghĩ vậy.

Có sự chua chát trong giọng nói của nàng:

— Những điều chứng kiến được trong cái sinh hoạt sân khấu về sau này, đã làm tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi vẫn luôn đứng chân-trong-chân-ngoài đối với sân khấu. Tôi vẫn muốn coi sân khấu chỉ là một trò nghịch ngợm và cái chính của cuộc sống mình không nằm ở đó. Nhưng, anh vừa cho tôi một lời khuyên chí tình, tuy có xót xa thật. Tôi thường không muốn tin ở cái nghiệp chướng. Mà bây giờ dù muốn dù không...

Nàng bỏ lửng câu nói. Nàng vẫn cảm thấy có một điều gì đó vượt ra khỏi tầm cảm nhận của mình. Tại sao chàng? Tại sao sự xa cách của hai người? Tại sao những ý tưởng có tính cách yên chí — gần như những ngộ nhận — về nhau giữa hai người? Chàng là ai? Mình là ai?

— Tôi quen nhìn cô như một người đứng một mình, không cần ai, đối diện với cái đèn duy nhất còn sáng trên sân khấu tối đen, vào một đêm nào. Tôi thấy có đầy đủ với sự cô đơn và riêng biệt của mình. Tôi đã lơ yên chí như thế rồi. Hình ảnh cô như một điểm sáng rõ mà tôi có cảm tưởng, khi nó càng sáng bao nhiêu, cô càng xa tôi bấy nhiêu.

— Nghĩ như anh, tôi thấy, bằng chân tình của mình dành cho anh, thì đó quả là một nguồn sáng đã chết, bất động như trong một bức ảnh chụp đã được lồng vào khung.

— Trái lại. Tôi thấy nó là cả một sự sống sồn sục làm tôi xa lạ, ngỡ ngàng. Tôi thích đứng lại nhìn hơn là nhảy vào bắt lấy.

Nàng ngửa hai bàn tay đặt trên đầu gối mình:

— Thành thực tôi sợ sự sáng suốt ở đây. Như sợ hai con mắt ráo hoảnh tỉnh táo của một đêm mất ngủ. Chúng mở thao láo, nhưng chỉ thấy suốt cái vô tận của đêm tối. Tôi xin thua. Như khi mình thấy thiếu thốn, cô độc, tìm đến gõ cửa một nhà người thân mà bị từ chối không được vào, để đành quay trở về với chính mình, với những cái mình đang theo đuổi, bởi vì sống không thể không theo đuổi, hy vọng — dù sự theo đuổi hay hy vọng nào cũng ngầm chứa một niu kéo tuyệt vọng...

Chàng có ý nghĩ: nàng thật gần gũi mà xa lạ. Nét mặt nàng, tâm tình nàng mỗi thay đổi ở mỗi thời điểm: tựa như một người đang diễn lại, liên tiếp trong một thời lượng nào đó, những vai trò khác nhau trong những vở kịch khác nhau. Chàng tự chế không

cho phép mình đem nàng ra khỏi cái môi trường của nàng, cái môi trường mà chàng đã bắt gặp nàng trao gửi nơi đó ánh mắt đam mê, cuồng nộ, say đắm. Bông hoa đẹp ở tại một sườn đồi phải được nẩy nở và rồi tàn lụi tại đó, trong cái khung cảnh thiên nhiên của nó. Và con chim họa mi chỉ có thể cất tiếng hót hay được khi nó không bị giam hãm trong lồng, dù là lồng vàng, với thức ăn đầy đủ do người ta mang lại. Tất cả những điều đó thật giáo điều, mà cũng thật cần thiết. Và chàng nghĩ, trong cái tận cùng của cuộc sống phóng túng của một nghệ sĩ, vẫn có một số giáo điều nào đó.

Và, xong một trận giao đấu, trong đó, cả hai đối thủ đành nhận mình làm kẻ chiến bại, và không muốn xông vào bóp chết lẫn nhau.

— Tối nay sẽ trình diễn lần đầu vở mới, phải không?

Chàng hỏi, với ý định lái câu chuyện qua đề tài khác. Nhưng nàng đáp, vẫn với giọng chua xót, và nụ cười nhếch mép, chua xót lẫn ngược ngạo:

— Vâng. Nhưng, xin anh đừng đến.

— Tại sao?

— Chỉ xin anh đừng đến thôi. Anh hiểu vì sao rồi phải không? Nếu anh đến, em sẽ bị xao động, sẽ khóp — Nàng đột ngột đổi cách xưng hô, tiếng «em» vừa tha thiết, vừa chịu trận —, sẽ nuối tiếc, sẽ ân hận thêm một lần nữa. Ai kia có thể đến được. Trừ anh. Ít ra, cho em một ân huệ cuối cùng.

Chàng cười nhẹ:

— Được, tôi sẽ không đến. Nhưng tôi sẽ nghĩ, khi đi ngang qua đây, là cô đang diễn xuất ở trong này.

Nàng cúi mặt, nói nhỏ:

— Thành thật xin anh tha lỗi cho, tha lỗi cho hết cả...

Chàng mím chặt hai môi, nghe đầu óc rã rời, và con tim phiền muộn. Dù nụ cười trên môi, cái nụ cười nửa vô cơ của trẻ thơ nửa như lấp liếm một lỗi lầm không thể cứu vãn, bởi sự lờ lẫm đã nằm đó, từ khởi thủy quen biết giữa hai người... Người bạn phóng viên đẩy cửa, ào vào phòng như một cơn gió lốc. Sắc mặt anh đỏ gay, đầy vẻ kích thích. Đầu tóc bù xù, áo quần chềnh mảng. Gã đứng khựng lại giữa phòng, thoáng ngạc nhiên về sự

gọn ghẽ của căn phòng, với chàng loay hoay xếp áo quần vào một chiếc «sắc» tay.

— Cậu đi thật đấy à?

Chàng ngược lên không trả lời câu hỏi, nhìn lướt người bạn, và hỏi lại:

— Đi đâu về mà trông thất thần quá vậy? Có tin gì giật gân, phải không?

Chàng ngồi xuống giường, hai tay chống trên đùi, chờ đợi. Người bạn đã quen như vậy. Thường, người đầu tiên đề cho gã báo một tin giật gân trước khi khởi sự viết bài tường thuật, bao giờ cũng là chàng. Và người cho ý kiến về nội dung của mỗi bài tường thuật của gã, vẫn là chàng. Người bạn có vẻ cuồng nhiệt, sôi động, đôi khi quá khích bao nhiêu, thì chàng trầm tĩnh, tự chế, dè dặt bấy nhiêu. Người bạn thường hỏi: Sao cậu không làm báo? Tôi cho là cậu đủ «sáng» hơn nhiều thằng làm báo ở đây. Chàng chỉ cười đáp: Chưa phải lúc.

Người bạn ngồi vào bàn, vừa khởi sự lắp giấy vào chiếc máy chữ xách tay bỏ ngổ trên bàn viết, vừa nói thao thao bất tuyệt, một cách cuồng nhiệt:

— Nhà viết kịch vừa tự tử. Bằng giấy thắt cổ. Thật ngoạn mục! Tất cả các bản thảo chính cũng như phụ đều bị đốt hết, một cách khá kỹ lưỡng.

Chàng nhắm mắt lại trong giây lát, và lặng người đi. Người bạn nói tiếp, không bận tâm về phản ứng của chàng, giọng đầy sôi động:

— Lá thư tuyệt mạng là một bài thơ ngắn. *Moa* có chụp hình được bài thơ đó, khi nào rửa, sẽ cho cậu coi trước khi đưa làm *cliché*. Viết tay bằng hoàng, khác với thói quen đánh máy của ông ta. Thực ra, đó là một đoạn nhật ký thì đúng hơn...

Có tiếng máy chữ gõ lóc cóc, rồi ngưng. Người bạn đọc lớn đầu đề của bài tường thuật:

— *Đoạn kết cho một vở kịch*. Nghe được không, *toa*?

Không đợi chàng trả lời, người bạn tiếp với vẻ hăng say:

— À, *moa* cũng vừa phỏng vấn cô bé của *toa*. Cô ta cho biết một chi tiết thú vị: đó là vở kịch lần đầu tiên nhà viết kịch không

viết đoạn kết. Đêm qua, trước khi cùng lên sân khấu với mọi người — lần đầu và cũng là lần chót nhà viết kịch thủ một vai trò của mình! — cho đêm trình diễn đầu tiên, nhà viết kịch đã hội họp đông đủ các diễn viên lại, và nói : hãy diễn vở này bằng chính cuộc đời của các bạn, hãy dứt khoát, một lần cho tất cả, với nghiệp sân khấu của các bạn bằng quyết định ở lại hay rút lui vĩnh viễn. *Moa* có hỏi cô bé của *toa* có quyết định ra sao, trước sự rút lui vĩnh viễn của nhà viết kịch. Cô bé bảo : Tôi sẽ sống như trăng lên, hoa nở, nghĩa là sẽ đi theo tiếng gọi của cái mà mình cho là mình tha thiết nhất, mà mình cho là hợp với khả năng và nguyện vọng của mình nhất. Cô bé có vẻ xúc động. Đêm qua, nó diễn thật trội — cái trội bật có phần chua xót, tuyệt vọng nữa, mới lạ ! Lẽ cố nhiên, cô bé nói, cái chết của nhà viết kịch, dù sao, cũng chỉ là một trong những lý do đã thúc đẩy cô bé đi đến quyết định đó. *Này, moa* hỏi thật *toa*, một trong những lý do còn lại, có phải là... *toa* không đấy ?

Chàng cười nhẹ, không đáp, và hỏi :

— Còn nhà dàn cảnh phản ứng ra sao ?

— Lẽ cố nhiên, ông ta khóc suốt mướt và ông ta là bạn thân của nhà viết kịch. Ông ta có dự định bỏ nghề đạo diễn. Một thứ thăm kịch Bá Nha, Tử Kỳ ấy mà. Nhưng *toa* vẫn chưa trả lời câu *moa* hỏi. Sao cứ đánh trống lảng thế ?

Chàng đốt một điếu thuốc, vẽ xúc động :

— Tốt hơn, *toa* nên viết bài tường thuật đi là hơn cả.

Người bạn nhún vai, rồi trở lại với cái máy chữ và bài tường thuật nhan đề « *Đoạn kết cho một vở kịch* ». Với chàng nằm dài trên giường hút thuốc, xa vắng.

trùng dương

DU TỬ LÊ và ngày 25 của T. Châu

1

nghe tôi chiều cũng lên đồi
cây chia nỗi nhớ từng ngôi lá tàn
qua sân cát dấu chân chàng
bếp trong khói muộn ngổ vàng dáng tôi
ngồi bao năm — buồn mấy đời
hiên sâu ghế gỗ thân còi tuổi thơ

soi tôi bóng sắc bơ phờ
vươn vai dòn ả đợi giờ bỏ đi
đầu khô trên cổ, trụ tri
trăm giây oan nghiệt kéo về trung khu

tôi thơ lại, vốn cần cù
soạn đầu thương cũ thức bù một khuya
người xa xăm — toan tính gì ?
lúc tôi đã đến thôi thì liêu thân

2

nghe tôi đêm cũng bồi hồi
thấp khêu giòng lệ nển vui hai hàng
tình vui, kín nắp áo quan
trong xương máu đập hồn bầm oan kiên

góc tôi giường chịu nằm phiền
ngó lung, trời thấp như liền ngọn xa
gió đưa sương tạt la đà
quanh tôi bỗng lạnh một nhà điêu hiu

nhỏ nhen tôi, nhớ trăm điều
nhịn cho qua bữa đã nhiều cay chua

nghe tôi Phật đã lên chùa
Chúa không xuống thế tôi giờ tênh tang

phúc âm nàng

1

không, bây giờ chàng không còn tới đó
nơi có ô gà, có rào kẽm, có bức trường thành
có sân bay, có nhà thương, nhà xác
nơi những giữa trưa ra đi mất chàng đồ lữ
những chiều về cát liếm thịt da

nơi ngày tháng vẫn qua từng cơn mệt nhọc
cùng những ần ức căm
bập bùng từng góc tối
nơi chàng đã ngồi
thở những hơi đầu tiên của một hạnh phúc, xót
(ôi hạnh phúc bất ngờ như một tai họa giáng xuống
hạnh phúc ngọt như một đường gươm tuyệt hảo
hạnh phúc nát nhàu như chiếc lá non
trong bao nhiêu bàn tay vò xé)

2

vàng, bây giờ chàng không còn đến đó
cho tới một ngày nào
một ngày nào người yêu chàng đủ lớn
— phải chăng đó là lúc nàng đã trưởng thành?
vàng, đó là lúc nàng đã trưởng thành
nhưng đừng vội cho rằng khi ấy nàng sẽ xấu
tóc nàng sẽ rụng đi, ngắn ngủn
trán nàng sẽ nhăn, rất nhiều vết nhăn tội nghiệp
tay nàng sẽ thô, ngón sẽ thôi không còn thơm như những giòng
sữa sớm

ờ, không đâu, không bao giờ có thể
bởi đó là lúc nàng soi gương thấy mắt mình lóng lánh
(như những hạt mưa to
trong veo giòng suối mát)
đó là lúc nàng thấy tóc nàng dài, ngực nàng căng, và đôi môi nàng
thắm đỏ

và nụ cười nàng cũng sẽ xinh thêm
xinh thêm và không còn thoáng buồn bã nữa
— tại sao thế? — thừa một điều dễ hiểu
nàng sống trong tình yêu
của suốt một đời chàng đắm đuối
đầy lời tâm sự của chàng
rất trang nghiêm

nhưng thoáng ngậm ngùi, ngỡ vời đám đông vô hình trước mặt
 rồi đám đông tự động vơi tan
 lúc bóng tối trở về lấp đầy từng ngăn ký ức
 trong một ngôi quán quen
 chàng không thể tài nào đứng dậy
 nổi nhờ nhưng nhũn mềm
 làm lỏng thêm trí não

3

vâng, chúng tôi hẹn nhau vào những buổi chiều thứ sáu
 ngày chúa bị đóng đinh
 ngày giáo dân không được quyền ăn thịt
 để tưởng nhớ tới ngài
 tôi là kẻ đã tự đặt mình ra ngoài vòng tin ngưỡng
 bởi sớm mất lòng tin
 nhưng đôi khi nghĩ rằng
 mình cũng đã chọn thờ riêng một chúa
 (chúa của tôi, ôi chúa của tôi
 thật vô cùng yếu đuối)

người buồn như trái chín
 mắt gầy như lá khô
 hồn căng trên thập tự
 đầu cúi xuống dương gian
 chớp hoài đôi mắt ướt

tôi quỳ dưới chân nàng
 để nói toàn những câu ngớ ngẩn

tôi không tin thượng đế
 nhưng chắc chắn một điều
 là đờn đau có thật

như trong cuộc tình tôi
 vốn sẵn cả trăm điều nhục nhã
 đời sống ta như một ô chữ cũ
 có sắp hoài cũng chẳng khác hơn
 tâm hồn tôi khác nào một khu đất trống
 cho những tấm biểu ngữ muôn phiên
 muôn năm còn cắm xuống

4

hãy tin nơi tình yêu
 kẻ Phán Xét trong tôi (1) bảo thế
 nàng đã kéo tôi lên
 từ hố sâu tuyệt vọng

kẻ Phán Xét trong nàng
 bảo hôm nay bão lớn
 ngày mai thả chim câu
 (con bồ câu của thánh NÔ-Ê trong Sáng Thế Ký)
 cho nó đi thăm dò mực nước
 và nó sẽ trở về

báo tin trời trong xanh vào những ngày kế tiếp
 hãy tin, ôi hãy tin, hồi những trái tim nào còn đang kinh hoàng
 về một ngày mai
 bởi cuối cùng rồi cũng có những bình minh tinh yêu rực rỡ
 những ngày vàng sau quá đổi tối tăm

5

vâng, chúng tôi gặp nhau vào những chiều thứ sáu

(1) chữ của Dostoiivsky.

ở một góc đường
dưới những tàn cây gỗ dầu xác xơ cành xương lá nam
cùng những sợi giấy leo
xiết quanh thân cổ thụ
những buổi chiều chúng tôi lang thang dưới phố
và đôi khi hôn nhau
ở mỗi đầu đường
ở mỗi cửa vắng
ở ngoài mỗi cửa hàng trưng bày tạp phẩm
cũng có những buổi chiều
chúng tôi đi ciné
hai chiếc ghế liền, trên ngôi lầu thứ nhất
và cũng rất thường
nàng rúc đầu vào ngực tôi, nức nở
như con gà mái cục cục đòi ăn lúc đói

tôi không tin thượng đế
nhưng chỉ chắc một điều
nàng tuyệt vời hơn bất cứ một người đàn bà nào hiện đang có mặt
(mặc dù tôi đã ví
nàng như một con gà mái
ưa mắc cỡ nhưng hiền lành cả tin và nhút nhát
hay như một con ghé ngu ngơ những chiều về chuồng kiếm mẹ

nàng tin nơi tình yêu
như giáo dân tin nơi phép màu của Chúa

hãy tin, hãy tin, ôi hãy tin
nước sẽ rút về bên kia bờ tuyệt vọng
và cuộc tình sẽ nở
những trái ngọt mai sau
giữa khu vườn oan trái
dù hạt giống hôm nay
có ngấm dầm nước mắt

du tử lê

HUỲNH HỮU UỶ

cơn bão sáng tạo

gửi Nguyễn Trung và Nguyễn Tuấn Khanh

Tôi chợt nhớ đến hình ảnh một nhà văn tinh cở phát về ra, hình ảnh cơn bão táp dữ dội, phong ba cuốn hút tất cả, tàn phá hết thảy miền đất đang trải ra trước mặt, hủy hoại tất cả, xô ngã và phá vỡ tất cả. Sau cơn bão táp hư vô ấy, chỉ còn lại một thế giới cô tịch hoang vắng điều tàn. Nhưng từ trên miền đất cô liêu một đóa hoa đã vươn dậy tươi thắm, mạnh mẽ, rực rỡ, mà lại pha cái chất đau thương, khổ hạnh u linh và kỳ bí. Đúng là một đóa kỳ hoa. Trên mỗi cánh hoa, trên từng mỗi màu sắc mỗi chấm nhụy phấn, mỗi cánh lá, là một pha trộn niềm vui sự đau đớn và hân hoan bao nhiêu nỗi niềm mà đất đai kia, mà thế giới trước đã như tỉnh luyện lại dần biến thành một sức sống. Giỡn lòng thế giới bị hủy phá toàn diện đó, đã trở thành hỗn mang, đóa hoa nở ra. Và bóng tối lấp lánh ánh sáng nguyên sơ của một thời đại khác, một thế kỷ khác cũng vừa mới bắt đầu. Đóa hoa reo vang cùng bình minh của kỷ nguyên dậy thì, ấy là đóa hoa lạ của nghệ thuật. Sáng tạo nghệ thuật là xô dạt tất cả để sau cơn bão táp cuồng nộ, có thể như là cơn bão khô cuốn lốc qua biển sa mạc, đóa hoa sáng tạo kia vươn dậy như một sáng giá. Nó vươn dậy sau cuộc thế tận đề khởi đầu và phục sinh

bằng sức sống nuôi dưỡng hàm chứa trong đất đá kia, rạt rào, rạo rạo nổ tung trong từng mỗi nguyên tử.

Chính từ cảnh cát bụi phù sinh ấy, tất cả đã kết tụ thành một và bởi *minh diễm đệ nhất* khởi đi, bắt đầu, hơn hờ tươi vui mà cũng là chất của sự vươn tới. Nghệ sĩ phủ nhận tất cả để xây dựng nên vũ trụ nghệ thuật riêng của hắn. Con bão sáng tạo của hắn cuốn lốc tất cả, hư vô hóa vũ trụ thực bên ngoài như là một phủ nhận tuyệt đối, nhưng ấy là một phủ nhận để thành hình. Phủ nhận là một truy vấn tìm lời giải đáp, như một nguyên ủy của sự tạo dựng. Hình ảnh đó cũng đủ cho ta thấy phần nào mà không khỏi khiếp đảm về câu hỏi thế nào và đâu là năng lực của tinh thần sáng tạo.

Cái năng lực ấy, nó có một trọng lực và tốc độ, không gì ngăn chặn được khi nó khởi hành, bởi vì một nghệ sĩ đích thực sẽ vận chuyển trên một đà sông mạnh mẽ Vô song. Đà sống đó (élan vital) sẽ thiêu đốt tất cả những trở lực, những chướng ngại, những ngăn chặn, như Bergson đã từng cho ta thấy khi ông đi tìm một ý nghĩa của cuộc tồn sinh. Một tập thể đi tới bằng vận chuyển của đà sống cộng đồng, thì mỗi cá nhân trong cộng đồng cũng đi tới bằng một năng động lực thúc đẩy. Và thường thì trong tập thể đó, cái đà sống mạnh mẽ và dữ dội nhất vẫn lại thường bùng dậy giữa tâm hồn các nghệ sĩ, khát khao tìm kiếm, mãi hoài tìm kiếm. Đà sống trong tâm hồn bùng khởi là động cơ thúc đẩy đầu tiên khiến nghệ sĩ dựng nên cõi đời cá biệt của hắn ta.

Tôi đã từng chứng kiến hình ảnh một họa sĩ đề mê phiêu dật trước một tấmtoile trắng phau tinh khiết, cũng như một trang giấy tinh nguyên mở ra trước một nhà thơ trong chờ đợi và hứa hẹn, là sự hứa hẹn một phút linh cầu. Trên tấmtoile kia trên trang giấy thơm tinh khiết kia, tất cả sẽ được dựng lên. Và người họa sĩ đó rạch từng nhát dao giữa các tầng sơn, im lặng ghê rợn, mạnh mẽ, bạo tợn, dứt khoát và đau đớn. Cây cọ như run rẩy không bắt kịp cuộc du hành vào không gian mới, sự ức chế từ cõi sâu trào dậy quá dữ dội, tuôn trào như thác, thỉnh thoảng cũng dừng lại giữa vẻ tươi mát của mắt nai hay nắng hồng, hay bờ môi mới gọi. Những tầng sơn chồng lên nhau, xô đẩy chen

lấn. Những tầng sơn nóng rực, những tầng sơn lạnh băng, những tầng sơn buồn bã, những tầng sơn tươi vui, tất cả chồng lên nhau, trên bức tranh hoàn thành ta đọc thấy và phải đọc thấy toàn thể những màu sắc đó, bởi vì thường thì bao giờ toàn diện tranh cũng chỉ là một đồng nhất về màu sắc, nhưng đằng sau kia là biết bao nhiêu chuyển động, réo gọi, ca hát, la vang, gào thét đang trời lên, nhưng tất cả dường như đều bị nhận chìm xuống. Và khi cọ sơn dừng lại, nghĩa là lúc gã họa sĩ kia dừng tay, khi những nhát dao không còn cắt những đường đau đớn, thì ta — kẻ thưởng ngoạn — được đặt trước một vũ trụ khác với vũ trụ ta vẫn đối diện thường ngày.

Hắn nhiên, như thế, vũ trụ nghệ thuật là cá biệt, độc đáo, riêng lẻ, nhưng cái cá biệt và riêng lẻ trên con đường của nó sẽ trở nên khách quan và phổ quát, dù khởi điểm là nó được dựng nên trong những bắt nguồn bởi đòi hỏi và khát khao kỳ lạ của riêng tâm hồn nghệ sĩ. Thi sĩ Gongora một thi sĩ Y pha nho không bao giờ lấy những hình ảnh của thiên nhiên rồi sao chép thành thơ qua một tí văn điệu âm thanh trau chuốt êm dịu, ông ta đẩy những đối tượng của ông dù là đối tượng gì và thế nào đi nữa, vào trong cõi lòng riêng u uẩn, rồi biến hóa chất liệu ban đầu, từ đó sẽ được đòi dòi mà thoát ra để bay bổng lên, nhập hóa vào cõi thơ của ông. Thế nên, mỗi nghệ sĩ, qua tác phẩm của họ, ta sẽ nhìn riêng được những góc cạnh bí hiểm, kỳ lạ, cá biệt, độc đáo. Những tĩnh từ vừa được dùng đến chỉ nhằm nhấn mạnh vào một đặc từ khác: tự do. Vũ trụ nghệ thuật là một vũ trụ khác hẳn và tự do. Nhưng, thường thì điều mà quần chúng không muốn hiểu, ấy là khi họ tìm kiếm một cái gì đó, một ý nghĩa nào, thì nghệ sĩ — gã ta lại muốn cho thấy một cái khác, một sự gì khác, một ý nghĩa khác. Người đời vẫn thường quen thuộc cuộc sống bình thường hơn, cho nên những tác phẩm thiếu chất sáng tạo mà mang lại những dáng vẻ cuộc sống thì được hoan nghênh. Đó là một điều lầm lẫn, bóp chết chính tâm hồn ta bằng thói quen, bằng sự lặp lại. Khi nghệ sĩ đưa ra một tác phẩm khác hơn cao xa hơn cuộc sống bình nhật, tức là hắn ta đã tuyên ngôn về những đòi hỏi cách mệnh, đòi hỏi một sự thay đổi lớn lao về thói quen. Cái nguy hại là cứ mãi trì ngại

trong thói quen cùn mòn, tũn mủn, thói quen sẽ bóp chết tất cả con đường và sức sống sáng tạo của ta. Chúng ta có còn lạ gì khi mà nghệ sĩ nào cũng gây dựng vũ trụ của họ dựa vào một sự đòi hỏi vô cùng khốc liệt và quyết liệt, ấy là sự quyết chí sáng tạo. Thế giới của nghệ thuật được phát vẽ dưới mắt nhìn một nghệ sĩ là một thú vui riêng tư, nhưng thú vui đó qua sự thanh lọc của thời gian sẽ được đẩy đến những giá trị khách tỉnh sau này. Maurice de la Tour du Pin tỏ ra khinh miệt và chán nản những miền đất cần cỗi thiếu vẻ hoang đường, thiếu chất truyền kỳ, ở đó chỉ còn nổi chết lạnh lùng. «Tất cả những xứ sở không còn gì hoang đường sẽ rơi vào cảnh chết lạnh lẽo cô tịch». Vậy nên mỗi nghệ sĩ thực sự là nghệ sĩ, phải luôn luôn đòi hỏi trên một hành trình, hay đúng hơn, đòi hỏi để tạo nên cuộc hành trình, nghĩa là hẳn ta luôn sống trong cuộc phiêu lưu bắt nguồn từ một ẩn ức ngầm. Một tay nghệ sĩ thực sự, có năng lực sáng tạo mạnh mẽ thực sự khi hẳn ta có một nguồn ẩn ức ngầm dữ dội. Ẩn ức có nghĩa là những cơn sóng lớn vỗ giữa đại dương ẩn ngầm của cõi lòng. Những cơn sóng đó không bao giờ chịu dừng lại. Và cũng bởi tự đó, khát khao của nghệ sĩ không bao giờ chấm hết, hẳn ta không bao giờ được thỏa mãn, và vì thế mà tác phẩm là một hơi thở dài của mọi dồn nén. Thường những tác phẩm nghệ thuật hay văn chương vĩ đại có sẵn đều đã nảy sinh từ những bản chất mạnh bạo như một Picasso, một Tolstoi hay một Tào tuyết Cần của Hồng lâu Mộng, kỳ dâm thư ấy trong nghĩa tương đối nào đó đã đạt đến đỉnh tuyệt vời. Ấy là một tác phẩm dâm mà chẳng dâm. Cái chất dâm tiết ra khắp cùng, tiết ra trên mỗi ngọn cỏ, mỗi cánh hoa, mỗi giọt lệ sầu, trong mỗi tia nhìn, trên mỗi cành lá hay một vầng mây, hay một tác động nhỏ vu vơ, nhưng tuy thế nó không đẩy ta đến những kích động dâm thể chất, bởi vì nó đã thăng hoa thành dâm tinh của văn chương và đang di chuyển trên cánh chim bay trong tranh Braque. Chỉ trong văn chương, tảng đá ấy mới có cơ đầu thai thành gã công tử đầy dâm tinh một cách vô tội. Cái dâm đó bàng bạc khắp cùng, mang mang khắp trời đất, mang mang trên mấy ngàn trang giấy. Nó chính là sức dồn nén, ẩn ức vỡ tràn của một tâm hồn quá khao khát, yêu quý hết mọi sự, nó chính là kêu gọi vũ bão của thế giới nội tâm nghệ sĩ. Sự kêu gọi

đó, dưới mắt nhìn của Freud, có lẽ là sự kêu gọi của bản năng, khát khao là khát khao của bản năng, cái dâm là dâm của bản năng. Và với nỗi khát khao, ức chế của bản năng, đáng lẽ chỉ là một dồn nén đơn thuần của sinh lý, của tình dục, nghệ sĩ đã biến chế nó, đã đẩy cái ẩn ức đó tiến gần một đối tượng khác: đối tượng thẩm mỹ. Nghệ thuật là sản phẩm của bản năng đã thăng hoa. Điều đó xét ra khá hợp lý, nhưng cũng không cần thiết gì, miễn rằng với tác phẩm nghệ thuật, chúng ta được hiến tặng cái đẹp tới thực sự. Cho nên, cái dâm của Hồ xuân Hương, cái dồn nén libido của Hồ xuân Hương là một nguồn nước ẩn, nó chảy phẳng phẳng dưới một mạch ngầm, chảy qua dòng thơ, rồi chảy tràn lai láng, cho nên rồi tất cả đều chảy nước, chảy nước từ một sự vật đến một ý niệm. Nó là một năng động, và tất cả đều chảy nước, rỉ nước, âm ỉ nước, tràn nước, vỡ nước, suối nước, rầm rì nước, như một sức sống căng thẳng, dâm dật tuyệt kỳ (1). Với dâm tinh đó, tức là với tám nền ức chế kia, mỗi phút đã qua đi là một khác, trình tự là một chuyển biến văn vũ, bây giờ không còn là hôm qua, ngày mai không còn là bây giờ, mỗi khoảnh khắc là một cực trọng linh hiển, mỗi sát-na là một mới mẻ tuyệt đối, thói quen bấy giờ hẳn nhiên đã trở thành một thứ rác rến của tâm thức, cứng đơ, ngu muội. Như thế, bản chất nghệ thuật là mới mẻ và khao khát, phủ nhận hiện tại, phủ nhận thói quen để đạt đến một điều gì khác đáp ứng đúng mức cho cường độ tâm thần, để đạt đến cái không cùng, để bước đi trên một hành trình về vô hạn. Nghệ sĩ, bởi sự phủ nhận đó, trong tinh thần đó, không phải là kẻ tước bỏ thế tương liên xã hội, mà hẳn ta chính là kẻ tiên phong cho sự tạo dựng không ngừng một xã hội mới. Thái Tuấn đã nhận định sáng suốt rằng: «khát vọng của người sáng tạo bao giờ cũng tiêu biểu cho những phần tử tiến bộ và sáng suốt nhất trong xã hội con người. Hành động của hẳn tượng trưng và phản ảnh niềm khao khát vượt lên mọi đau khổ; tính chất nổi

(1) xem thêm Đỗ long Vân, Nguồn nước ẩn của Hồ xuân Hương. NXB trình bày. Sài Gòn.

loạn trong hành động đó thật ra là một sự vươn mình cần thiết cho nghệ thuật hôm nay » (2)

Phát vẽ ra một vũ trụ nghệ thuật là hủy phá tất cả, như ta đã chứng kiến cơn bão kia tàn phá tất cả, để đóa hoa sáng tạo đó trỗi lên. Phát vẽ ra một vũ trụ nghệ thuật là sáng tạo lại một vũ trụ mới, ở đó nghệ sĩ là kẻ sáng thế bởi vì vũ trụ ấy đã được dựng nên hoàn toàn do ước muốn, ý chí và chọn lựa của hắn ta. Hắn ta là một con tạo sau Thiên chúa nhưng lại là một Thiên chúa mới. Chúng ta còn nhớ Thiên chúa trong liên tiếp năm ngày đã dựng ra vũ trụ: ánh sáng và bóng tối, không gian và thời gian, biển cả và địa lục, cây cỏ và sinh vật, nghĩa là một vũ trụ phong phú vô cùng, kỳ lạ vô cùng được dựng ra từ chân không. Sang ngày thứ sáu, Thiên chúa dựng ra con người mang hình hài của Chúa, thay mặt ngài để cai quản trời đất với lời phán của ngài, rằng: hãy sanh sản thêm nhiều để tiếp tục thiên chức của ngài giao phó, hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Nhưng Chúa đã lầm lẫn, lầm lẫn ở chỗ mang đến cho con người cả một thiên khiếu vô biên cũng như đã mang đến cho con người nhân mằm của sa đọa và tội lỗi. Ấy là nguyên cơ tạo ra sự phân ly. Cho nên, từ lầm lẫn ban đầu đã kéo theo những lầm lẫn, ví như chuyện cất chia tiếng nói, ngôn ngữ đầu tiên hay nguyên ngữ của con người cũng không ngăn nổi đa số sống của con người, mà đó chỉ là con đẻ nhỏ đắp chặn một con hồng thủy đang cuồn cuộn trong mình niềm phẫn nộ dữ dội. Vậy nên, qua ngày thứ bảy, nghĩa là sau ngày thứ sáu của Thiên chúa con người tự thuộc về mình, là Thiên chúa của chính mình, và hẳn nhiên, đáng sáng tạo đệ nhất cũng vắng bóng luôn từ đó. Có thể là hai phía đã chối lẫn nhau, nhưng tiên quyết là bằng bản năng sáng tạo, con người đã từ chối trước. Dĩ nhiên, ở đây tôi muốn nói đến con người đích thực, xứng đáng với chính hắn, hắn sống và dâng hiến đời sống đích thực sâu thẳm cho một khẳng định sáng tạo tự do. Hắn có cái đầu cứng và trơn như Tô thủy Yên thế

(2) Thái Tuấn. « Đứng trước giá vẽ hôm nay » trong tập « Câu chuyện Hội họa ». Cảo Thơm xuất bản 1967.

nên Thượng đế làm sao mà ngự lên đó được nếu không phải bị trơn trượt, hay bị đập, bị xán, bị húc dưới một khối thề, dưới một sức nặng.

Đầu tôi cứng và trơn

Thượng-đế làm sao ngự (Tô Thủy Yên)

Hình ảnh đó có thể mang một chút vẽ hài hước. nhưng đằng sau vẽ hài hước kia ta bắt gặp cả một thái độ dứt khoát, quyết liệt, can đảm và liều lĩnh. Ấy cũng là một tấn thâm kịch nghìn đời con người đang gánh chịu. Thế nên, nếu cái đầu cứng và trơn đó phải vướng víu vì một đời còn nặng nợ, còn phải công nhận trong sự đồng nhất về một đẳng thượng đế, hắn sẽ tìm lối chạy trốn bằng cách nguy trang, hắn sẽ thường xuyên tìm cách nguy trang tâm hồn hắn dưới một hình thể khác, hắn nguy trang hắn, nguy trang tâm hồn hắn ngày mỗi khác đi như hình dáng chất lỏng thay đổi trong từng mỗi vật chứa khác nhau. Hắn ta không còn là một chuỗi những liên tục hợp lý trên những định kỳ thời gian, thế thì thượng đế làm sao bắt gặp hay bắt kịp được hắn, thế thì định mệnh dù muốn truy tầm hắn để đóng cùm đóng gông hắn (dù là cái gông êm ái !) cũng không làm sao truy ra được dấu chân hắn ta.

Tôi cải trang thường xuyên tâm hồn tôi

Tôi đôi khác ngày ngày như hình thể chất lỏng lưu thông

Cho quá khứ, hiện tại, tương lai rời nhau không cùng sắc thái.

Cho định mệnh truy tầm tôi mất dấu

(Sự nhất trí một đời công nhận quyền uy Thượng đế.

Tô-thủy-Yên

Ấy thế, nghệ sĩ là thế, bản chất nghệ thuật là thế. Sự từ chối Thiên chúa của hắn ta chỉ là để hoàn thiện một bản chất đích thực của con người. Hắn ta không chấp nhận một an bài, một cái gì đã đặt định ra, ví dụ là con đường thẳng tắp đánh dây giữa hai điểm A và B, mà đời hắn chỉ là một di chuyển khỏi đi từ điểm này và cùng đích là điểm kia. Vận hành của hắn phải là do hắn nghĩ đến, ước muốn, thực hiện. Hắn chọn lựa, hắn tạo ra cho hắn một hành trình, một nền đạo lý, một định chế, một nền tảng pháp lý, rất có thể hắn sẽ mòn mỏi giữa những cơ chế và ước muốn đó nhưng điều sau này không có gì để phải nề hà hay coi trọng. Chọn lựa là con đường cao đẹp nhất của một thứ định

mệnh mới, định mệnh của chính mình, do mình phát vẽ ra và trách nhiệm lấy, không ai trách nhiệm giùm điều đó, không thần thánh nào đảm nhiệm giùm điều đó. Hào quang của bản năng và trí tuệ con người là khởi điểm về chính chân dung con người. Ấy là khởi điểm về một định mệnh đích thực của chính con người. Định mệnh của hần là chính hần. Tạo ra một vũ trụ, tạo ra được một thế giới, hần ta là thượng đế của vũ trụ đó, của thế giới đó. Tất cả đều được phát vẽ trở lại dưới mắt hần. Cây cối, nhà cửa, đường sá, biển cả, rừng núi, muông thú, thảo thạch và ngay cả con người cũng đều đã biến đổi, biến thể, vận vẹo khác đi. Ấy cũng là một thứ Roger Vadim trong điện ảnh giới (Tôi không muốn nói đến giá trị nghệ thuật mà ông mang lại!). Một nét bút một cọ sơn, một rạch dao, một chữ viết, một tiếng nói, là một sự chọn lựa dứt khoát, là một tạo dựng khẳng định. Nghệ sĩ không còn bước đi trên con đường định mệnh gọi tên, trên con đường đoan chắc không xê xích của lịch sử, hần bước đi vững chãi trên sức sống vỡ bờ của tiềm lực sáng tạo. Đối với hần, bấy giờ lịch sử không phải là một cái gì tất hữu nữa. Hần hủy phá sự tất hữu của lịch sử, bởi vì dù khách quan đến đâu, dừng đứng và lạnh lùng đến đâu, lịch sử cũng phải được lọc qua mắt nhìn của hần nếu muốn được hần nhìn nhận, nghĩa là lịch sử sẽ được thanh lọc qua những phạm trù của hần ta. Kant đã giản lược tất cả mọi phạm trù lại trong hai phạm trù chính yếu là không gian và thời gian (espace — temps) nhưng thực ra có bao nhiêu lối nhìn là có bấy nhiêu phạm trù, đời sống nội tâm càng phong phú bao nhiêu thì số phạm trù càng do đó mà nhiều hay ít. Chính chúng là khung cửa mở ra trên sự vật giúp ta lĩnh hội sự vật hay chấm dứt sự vật. Bấy giờ nghệ sĩ hần ta sẽ qua các phạm trù chiếu rọi từ tâm hồn, dựng nên con đường của hần. Hần phát vẽ ra định mệnh, phát vẽ ra lịch sử, chứ không phải lịch sử phát sinh ra hần, chứ không phải định mệnh chụp phủ lấy hần, bao trùm hần ta nữa. Dù nguyên thủy, hần ta xuất hiện như một bất tất (contingence), hoặc do một sự tình cờ nào đó, hoặc do một ý muốn bất chợt của thần thánh, thì bây giờ trong tác phẩm nghệ thuật, hần ta là một tất hữu bằng ý chí của chính hần, đối kháng lại bất kỳ thứ lực lượng nào tự bên ngoài. Hần dựng ra niềm vui hay nỗi đau đớn, dựng

ra cảnh bình minh của nhân loại hay cảnh tượng tàn phá cuối cùng, đều do ý chí và ước muốn của hần.

Tuy nhiên, dù thế nào đi nữa, hần vẫn là con người thì đương nhiên vẫn bị quy định dưới những điều kiện ràng buộc nào đó. Ví dụ là điều kiện thể chất. Hần ta biết rằng mình luôn bị đe dọa phải xô dạt đến cỏi chết, hần biết được sự yếu đuối, mong manh, dễ tàn vỡ của hần, đó là cái hữu hạn tính của hần. Đây là một điều quá chắc chắn và hiển nhiên, không cần phải viện đến nền tảng luận lý nào. Hần nhiên, con người rất có ý thức về cái hữu hạn tính của chính mình. Hần ta sống và bị qui định bởi một giới hạn thâm khốc: là thân phận, là số kiếp của hần. Và dù sáng suốt đến đâu, sự sáng suốt cũng không thể đẩy hần hần ra khỏi những điều kiện đóng kín tiên thiên đó. Hần chào đời và chấm dứt đời sống trên mặt đất trong một khoảng thời gian mà đối với kích thước thời gian lịch sử lại chỉ là một ngắn hạn vô nghĩa. Bởi sự nghiệt ngã đó của số phận người, trong một đời lúc, hần muốn đốt bùng lên, có thể bằng niềm phẫn hận, cái khao khát của hần. Cái khao khát chiếm đoạt hay trùng nhập vào vĩnh cửu. Vô biên là phía bên kia bức tường đá lạnh phải đạt đến mà hư vô là biển xanh và những chiếc phao trắng tuyệt đẹp. Làm thế nào để lại dấu chân và vết tích giữa muôn đời không bao giờ phai nhạt? Ý thức của con người về sự sống, về truyền sinh, về vĩnh cửu chắc chắn đều bắt nguồn từ đó. Ý thức nghệ thuật là một nhánh ý thức đâm lên từ cây ý thức chung của con người, nhưng nó là thứ ý thức cao cả và đẹp đẽ bậc nhất. Điều này dễ dàng nhận ra được ngay: bất cứ một tác động, một sự vật hay một đối tượng nào gây rung cảm nơi ta mạnh mẽ và dễ nhạy thường vẫn được nhìn nhận như là nguyên ủy nghệ thuật, và nguyên ủy đó tức thời hỗ tương với ý thức nghệ thuật của ta. Cái đẹp không những dàn trải trên bề rộng mà còn đạt đến trên một chiều sâu trùng trùng. Cho nên như ta đã thấy tất cả những di vật, vết tích của nhân loại từ tiền cổ sử đến nay, không phải chỉ là những chứng tích cho ngành khảo cổ hay sử học (chỉ để định niên đại, tìm hiểu thời đại quá khứ...) mà vẫn thường được

xem là những tác phẩm nghệ thuật, bởi vì dấu tích của văn minh cũng là dấu tích của một biến trình văn hóa nhân loại. Và như thế, từ thuở con người mới thành người trên trái đất này, từ thuở đá chưa mài qua thời đá mài, rồi qua thời con người sử dụng đến đồ kim khí, nghĩa là qua bao nền văn minh, qua một tiến trình dằng dặc, con người đã tiếp tục bày tỏ khát vọng bằng một sức sống mạnh mẽ, bằng cách chế ngự vũ trụ, cai trị thiên nhiên, khuất phục hoang vu, đất đá. Cai trị thiên nhiên bằng cách hủy phá thiên nhiên, hủy phá tính chất linh thiêng của vạn hữu bên ngoài, hủy phá nhiên tính của trời đất. Sự chứng tỏ sức mạnh đó nhằm nói lên cái năng lực vượt khỏi số kiếp của chính mình. Con người muốn chứng tỏ uy quyền của mình, đo sức cùng vũ trụ, giao chiến với mặt trời, tử chiến với thượng đế. Con người nhằm bày tỏ sự bình đẳng, sự ngang hàng, sự có mặt của mình đối với đấng sáng tạo đệ nhất. Một tác phẩm nghệ thuật, như biết bao tác phẩm nghệ thuật của con người, qua bao thời đại văn minh, khi được dựng lên là dựng lên trong ý nghĩa đó. Một chiếc giày của Empédocle trên đỉnh núi lửa Etna mãi hoài vẫn còn chứa đựng ý nghĩa của một ngôn ngữ sâu xa, một thông điệp thống thiết và trầm mặc gửi vào vô biên. Đó cũng là ý nghĩa thống thiết của chiếc dép Đạt Ma Sư Tử mọc trên gậy trúc vát nơi vai dưới mắt nhìn Tây phương (3). Một tác phẩm nghệ thuật là một chuyển động, một hành trình mà cùng đích là vĩnh cửu. Nghệ sĩ trùng nhập mình vào khát vọng đạt đến vô-biên-thể, nhằm chấm dứt cái hữu hạn tính phi lý ràng buộc con người đang gánh chịu. Nên rất chắc chắn, rằng trong dự phóng đề tác phẩm được cấu dựng thành, biên giới và hữu hạn trôi buộc kiếp người sẽ bị phá vỡ tan hoang. Nghệ thuật là cơn bão lớn truyền sinh sự sống. Và như thế dù không đạt tới vĩnh cửu, ít nhất tác phẩm cũng là một khát vọng về cõi không cùng.

(3) Tôi sẽ trở lại điểm này trong một bài viết khác « Nghệ thuật trên đường tìm tuyệt đối » dưới lối nhìn Đông phương, không nhằm phá hủy nhiên nhiên, giải hoặc (désacrier) vũ trụ, mà là một thông đạt, chiêm ngưỡng và đối thoại.

Ponge đã từng phát biểu rằng « con người là tương lai của con người ». Điều ấy hoàn toàn đúng, hoàn toàn chính xác khi người ta hiểu được ý nghĩa câu đó : « đấy không phải là thứ tương lai » đã chép sẵn ở trên trời cao, và thượng đế đã nhìn thấy tương lai đó ra sao rồi, vì nếu thế còn gọi là tương lai làm sao được. (Cf J.P.Sartre. L'existentialisme est un humanisme). Cho nên, ví dù có một đấng thượng đế trên trời cao, thì đó chỉ là một thứ cản trở, ngăn chặn con đường đi tới của loài người tiến bộ và ý thức. Chúng ta luôn tự tin ở sức mạnh vũ bão của chúng ta. Chúng ta là những cây sậy mà một cơn gió, một đợt sóng nhẹ, một làn hơi, một giọt nước cũng đủ đánh bật, nói như Pascal, nhưng chúng ta có được một khả năng đề kháng sắt đá, vũ trụ bị xô dạt, lay động, khép nép dưới bàn tay chế ngự yếu đuối của chúng ta. Mọi lực lượng thần linh chỉ là một thực tại phi lý phải phá hủy, con người xây dựng tương lai bằng nhân cách, ý chí của hần. Câu nói thượng đế đã chết của Nietzsche Dasz Gott ist tot ! (Dasz Gott ist tot !) là một tuyên ngôn sắt đá, cứng rắn, cương nghị hiểu trong viễn tượng đã dựng ra ấy. Câu nói ấy cũng đặt nền lại một lối nhìn mới, để xây dựng một vận hành mới. Nếu ta chủ trương duy vào tương lai (futuralisme), thì đó là tương lai tạo dựng dưới hai bàn tay mạnh mẽ gân guốc của một vẻ đẹp cải tạo mới, điều động bởi trái tim cảm xúc và trí óc sáng suốt. Câu nói đó đặt ra cũng là một đề xét lại tất cả những giá trị, những nền tảng cũ, từ tư tưởng đến đời sống nhân sinh : Siêu hình học từ Platon đã sa đọa trong một lối nhìn nhĩ nguyên, phân chia, tách rời, rồi tự đó đã đưa đến bao đồ vỡ. Con người sợ hãi và núp bóng dưới chính những hình ảnh do tâm thức mình phóng ra, như Feuerbach đã từng ghi nhận, rồi Feuerbach đã khôi phục lại từ đó ý nghĩa về con người đích thực, hủy bỏ những ảo tưởng của chính mình khi phát vẽ hình ảnh thượng đế, hay rõ hơn thượng đế cũng chỉ là một tác phẩm nghệ thuật của con người. Bây giờ con người là thượng đế của chính mình (Homo homini Deus). Hần là đấng sáng thế, hần ta dựng ra được cho riêng hần một tinh cầu và hần là ta là chúa tể của tinh cầu đó. Khi hần dựng nên một vũ trụ, tức là hần dựng nên những huyền tượng trong một thế giới giả tưởng (monde fictif). Tất cả sự sinh động của thế giới ấy sẽ phải vàng phục ý chí và ý thích của hần ta. Như con người của

Le Gréco, ví dụ trong bức *Vision de Saint Jean à Pathmos*, tất cả đều như vụn vụn, oằn oại, thân thể người đều trở nên vươn cao trong một dáng gầy chập chùng giữa vẻ thanh thoát và đau đớn đến căm lặng. Con người ở đây đã biến thái, đã trở nên khác đi để hòa nhập vào trong một cảnh tượng chung, cảnh thể lương cần giải thoát bởi những nhu cầu khao khát của tâm linh. Hay chúng ta thử xem một bức tranh khác của Van Gogh, bức *La promenade du soir* chẳng hạn (4). Tất cả đều như nứt vỡ ra những mầm sống, tất cả đều trườn lên, từ cảnh trí chung đến những cành cây nhánh lá. Mặt trăng lưỡi liềm treo trên một nền trời mạnh mẽ đan sát lấy nhau bởi những nhát sơn, những đường sơn và màu sắc mạnh mẽ. Những nhát sơn cấu tạo nên hai người đang dạo chơi cũng đang nói lên sức sống đó. Màu sắc nóng ở đây đầy bức tranh đến dần tiếng nói nóng rực, gây cho bức tranh một trọng khối, cái trọng lực của tranh cũng có thể là do đó mà được tạo nên. Các cành lá cũng là một đóng góp vào toàn thể chung với màu lục đậm và sẫm xuống, các thân cây thì như đang vụn vụn, rên xiết, như đang cuồn mang một năng lực sống động sắp chột bực phát, bật dậy, tung vỡ ra. Chỉ chừng với bức tranh này, ta cũng đủ hiểu ra tại sao Van Gogh đã viết: Với màu xanh và màu đỏ, tôi tìm cách biểu lộ nỗi say mê khiếp của con người. Dĩ nhiên, bức *La promenade du soir* được dựng nên vào thời kỳ mà Van Gogh đang sống trong cơn say đắm sáng tạo khiếp đảm của đời ông, đó cũng là thời kỳ của những khủng hoảng trầm trọng về tâm linh xô đuổi nhau đầy Van Gogh đến đối đầu với vực thẳm cô liêu nhất của đời người.

Qua một vài ghi nhận, một vài hình ảnh đã bắt gặp ở trên, có lẽ chúng ta đã nắm được vấn đề căn bản và tiên quyết, ấy là sự đáp ứng tất nhiên của những vật thụ tạo đối với sáng tạo, và ở đây sáng tạo đệ nhất là nghệ sĩ, vũ trụ của gã là nghệ thuật. Nghệ sĩ, hẳn ta viết lại sáng thế ký trong một viễn tượng mới, bằng ước mơ của hắn, bằng sự cô đơn của chính hắn, một thứ cô đơn rực rỡ kim cương. Trên đỉnh thái dương tâm hồn,

(4) Bức tranh này hiện đang được trưng bày tại bảo tàng viện nghệ thuật Sao Paulo, với hai bức khác nữa của cùng tác giả L'Arlesienne và Le Collégien (hay còn gọi là Le Gamin au Képi).

hắn ta không còn vương bận một giây xích nào, hệ lụy tục nhân đã được cởi phá, thượng đế là nỗi ám ảnh, là bóng tối bao trùm lớn nhất đã được tẩy rửa. Một nền nhân bản đúng nghĩa đã khai mở trên ngưỡng cửa tương lai. Mỗi nghệ sĩ là một Prométhée cho cuộc thánh chiến kỳ diệu, bởi vì thần linh, thượng đế hay định mệnh đã dứt khoát bị từ chối. Ý chí con người mới là điều hệ trọng và thế thì, còn đâu là ý chí thần linh? Mà dù cho có bị thần linh đê bệch, con người cũng đã cho thấy rõ đâu là ý chí của hắn ta. Như Prométhée đã trộm lửa mang lại cho nhân loại, nghĩa là mang lại sức sống, mầm sáng tạo, năng lực tinh thần, trí tuệ, văn minh và văn hóa cho con người. Prométhée đã bị thần Zeus giam giữ trên đỉnh núi Caucase, bị trói chặt bằng móc sắt để chim ưng xé thịt, ăn tim gan, vẫn không bị chế phục, vẫn không chịu khuất tất. Thái độ độc nhất vẫn là sự quyết liệt, bất khuất, vẫn đồng dạt xác quả sự khinh tởm chán ghét thần thánh (*En un mot, je hais tous les dieux...*). Thà chấp nhận số phận bi đát, khổ khổ, thà phải trói buộc vào tảng đá kia ngàn đời, vẫn hơn là làm tôi đòi cho thần linh, qui phục thần thánh, thượng đế (*Je n'échangerai jamais mon misérable sort. J'aime mieux être rivé à ce rocher que d'être le fidèle valet...*). Chính trong tinh thần đó, Marx đã gọi Prométhée là bậc thánh tử đạo đầu tiên cho con đường triết lý nhân loại (*Prométhée est le premier saint, le premier martyr du calendrier philosophique — CF. Différences entre Démocrate et Épicure, préface (1842), in lại trong Karl Marx, œuvres choisies. Coll Idées Nrf*). Khám phá ra một con đường, nhận rõ một cùng đích, phát lộ một sinh mệnh, rồi từ đó dần bước, đi tới trong gian nguy, thử thách, cam go chông gai và sáng tạo. Dựng nên một vũ trụ nghệ thuật cũng phải thế, và vì vậy mà người làm nghệ thuật đã đạt đến cùng đích của thứ tự do tuyệt đối mà cũng là tuyệt hảo vậy.—

huỳnh hữu úy (6.69)

TÚY HỒNG

những sợi sắc không

tiếp theo

— Cái tên trên bức tượng dần dà biến thành từ ngữ chung. Người dựng tượng cảm thấy nguồn kiêu hãnh khi ngấm vào mình chợt thấy cái thế lực độc tôn là chính mình đã tác thành, đã dựng được pho tượng.

Trong một nhấp nháy thời gian đột ngột và bất ngờ, Trương cảm thấy hết sức ghét, ghét cay ghét đắng, ghét vô cùng Cổ May. Đôi mắt đen như một mưu kế thâm độc, chiếc miệng đỏ như một cơn sốt, hàm răng trắng như ngà voi... Mắt ấy, miệng ấy, răng ấy đã nhìn chàng, cười với chàng và nói bốn chữ : biểu tình đồ máu. Trương le lưỡi ui cha ơi con gái ! trời ơi con gái ! mở miệng là mầu với mẹ...

Trương tái mặt, mấy giọt mồ hôi ướt rịn ở thái dương rung mình chàng mấy lần, và, cũng trong một nhấp nháy thời gian đột nhiên bất ngờ, Trương lắc đầu ngấm ngấm tự quát tháo : im im đi những thù hận dài ! tri thức đều, tri thức gần, tri thức leo lá hàng chợ... lý với luận... mình chỉ là hạng tri thức tôm cá... lý với luận.

Trương nhớ lại một buổi tối đi ngược lên con đường Nam Giao ghé vào quán tranh ăn cơm chay rồi sang chùa nghe thuyết pháp. Sân chùa mênh mông mấy mẫu dày đặt người đứng, vị đại

đức tay không cầm giấy, miệng nói bong bong không vấp một chữ. Đại ý : ngoài cái chính phủ tiểu nhân luôn luôn lái cuộc đấu tranh của chúng ta vào con đường phá hoại Việt Cộng, những kẻ trí thức dân và trí thức chuột cũng đã nhân danh chiến tranh để tuyên bố chúng ta thân Cộng. Những tri thức đó xin hãy lấy dây thừng trói gò những người yêu nước lại.

— Anh đoán bao giờ mới hết bãi khóa ?

Câu hỏi của Nghiêm lay giựt đầu óc Trương, Trương quay sang :

— Sức tôi không đoán nổi.

Trời rất mát, lá khế lẫn tần reo mừng. Trương nhìn lên một miếng da trời óng hồng màu cà rốt mà nghĩ đến vô số đôi môi phụ nữ. Tiếng của Nghiêm xoáy vào tai chàng :

— Có nhiều tên lực sĩ cách mạng chạy bám vào gấu áo kẻ tu hành để lên chun. Có những kẻ đi biểu tình đến khô cả mồ hôi, hoan hỉ rầm rĩ đã đảo đến toét cả mồm mép nhưng, cũng chỉ là những kẻ cùng đường sức khỏe cho cách mạng, hối lộ cho cách mạng để được làm cao.

Lời khẳng nhận mặn như muối bắt Trương nghĩ tới câu nói hồi đêm của Khả :

— Tôi nghi thiên hạ đồn đúng, chị của cậu quả có ngủ với người ta nên tôi mới ra làm lớn được ba tháng.

Trương tự hỏi : Ai là kẻ đáng cho chị Minh ngủ với nhỉ ? Ông Việt Cộng ? Ông Mỹ ? Ông Cần Lao ?...

Chàng ngây ngất hình dung ra chị Minh của chàng. Một tươi thắm bình minh trên thiên đường nhan sắc, một cao rộng tri thức ở ưu hạng bằng cấp, chị lộng lẫy oai phong đứng hàng trên bọn đàn ông và đứng trên đỉnh đầu cuộc đời, chơi vui trong một cung cách cô liêu khỏi hải buồn nản, và, chị Minh đã cúi xuống xe duyên kết cặp với một tên đàn ông đứng hàng dưới. Đôi mắt chị Minh tròn nhiều hơn là dài, chị qua Nhật giải phẫu thẩm mỹ cho có cái đuôi khi cười tít, nâng cao sống mũi Cléopâtre và tu bỏ những chiếc răng ngà thành một áng nhan sắc toàn bích của nàng tiên mất cánh. Bên cạnh chị, vị trí của kẻ làm chồng chỉ là một quệt ánh sáng mù mờ nhân ảnh. Giữa xã hội, chị Minh công tác nhanh nhẹn, chủ động, đầu não, điều khiển.

Nhưng, chỉ vẩn vẩn một thời gian, chị Minh lại rút lui vô nhà ru rú ôm lấy óc, chán chường, mệt mỏi xoay tay, xoay chân nằm dài mà không ngủ. Bao nhiêu gương soi mặt trong nhà, chị Minh lấy vải hồng điều lúp phúp lại kín buồng để không thấy ở đâu bộ mặt cảm tử của mình nữa. Trương đã có lần nói với chị:

— Cái nhan sắc của chị, cái trí tuệ của chị là hai sở đắc kỳ diệu. Cái trí thức của em là trí thức thừa. Chị còn kiếm được mảnh vải hồng điều che đây nhan sắc. Còn em, em giấu cái trí thức thừa của em ở đằng đầu thì nó lại hở đằng đuôi. Chị em ta cùng một số kiếp bạc màu, cùng một cơn bạo bệnh.

Trương quay sang nhà Lý, vỗ tay một phát rồi vỗ vai Sâm:

— Này các cậu, trước mắt ta bây giờ thật có nhiều đảng phái, đảng phái này, đảng phái nọ mà chưa có bang hội nào. Chưa có ai đứng ra thành lập bang hội...

Sâm nhỏ giọng:

— Tưởng trí thức thừa ra, ai dè trí thức mà cũng còn thiếu.

Lý lạnh miệng:

— Hay là anh đứng ra thành lập một bang hội đi anh Trương. Tên anh là Trương, chàng Trương đánh cá... ơ... ơ... mà lại đánh cá kinh cơ... Cự kinh bang, bang chủ... Hay quá.

Những tiếng cười cụt lẻ tẻ, Sâm chụi chụi mắt kêu:

— Ô hay! sao buồn ngủ quá thế này không biết... Vài giọt cà phê đi anh Trương!

— Cậu hãy ra sau bếp tự túc.

Trương nhìn tàu lá chuối nõn xanh một màu ngọc thạch khê rung rung dưới làn gió mỏng, chàng cảm tưởng những cọng cỏ cao hình như cũng đang lắc lư cười. Cây sứ lùn đứng làm nghiêm với những tấm lá dày và những cánh hoa trắng. Trương trẻ môi với tay châm hút điếu thuốc đầu tiên.

Trương chậm rãi nhìn quanh nói:

— Cái nguyện vọng của tôi nó hết sức nhỏ nhoi, hết sức tầm thường, cái nguyện vọng tàn úa của những người ủ ê mỗi một đười sức, tay không còn muốn giờ cao, chân không còn muốn đi động giữa cái xã hội này nữa...

Trương chợt im ỉm, lặng ngắt trong một thế thẳng và cứng, cái kính và cô đơn. Bao nhiêu mắt đang ngó chàng chờ chàng nói

tiếp, chàng chống cùi tay lên bàn găm mặt, nặng nề im lặng như chiếc rương đã khóa, như chiếc hòm đã đóng. Đôi mắt Sâm bắn tin qua đôi mắt Lý, đôi mắt Lý chườn qua đôi mắt Nghiêm. Toàn rĩ giọng nhỏ vào tai Viêm:

— Thằng cha nổi khùng lên rồi...

Trương bỗng thở thật dài:

— Mỗi chúng ta là một tráng sĩ bất tài...

Trương đứng rột lên:

— Người tôi sắp nổ tung ra từng mảnh đây. Các bạn hãy áp giải tôi đi chơi một lát!

— Chúng ta áp giải nhau anh Trương ạ!

— Ra café Dung, ngắm nắng cũng như đọc chuyện giải buồn...

Cả bọn ùn ùn ra cửa. Cơn nóng gắt lên tấp vào lưng. Mỗi người có dưới đất cái bóng nằm xiêng rất dài. Da trời tràn ngập màu nắng trắng như sữa béo. Café Dung hôm nay vắng hoe vì Huế đang chấn động trong mùa sai quả cách mạng đấu tranh. Trương nói:

— Chỉ những tên chạy ngược gió, lội ngược giòng như bọn mình, hôm nay mới vào đây.

Nghiêm nhả khói thuốc:

— Nếu năm 63, mấy ông Trương đả lời đài xong là giảng bừa pháp luật trị dân trị quân liền liền thì chưa chắc đến nổi... Đả phá đập đổ xong, rồi buông thả lững lơ như chơi như giỡn... Những nhà cách mạng tài tử. Lúc đó lòng dân còn đang chưa hết sợ, người dân chưa hoàn hồn và còn đang ngoan. Ngay cả đến vụ chính lý ba tháng sau gây công phần tiếc nuối biết mấy mà người dân cũng chưa bạo động.

Tiếng Lý:

— Nhiều lúc xét lại thấy cũng không nên nói xấu chính quyền, không nên phản đối chính quyền nhiều vì mình sao thì chính quyền của mình vậy. Chính quyền là cái bóng của mình.

Toàn chau mày:

— Chuyện đã cũ, ăn cơm mới nói chuyện cũ, nhưc đầu nát não. Tụi bây sao giống anh Trương chuyện gì cũng hay ôm đồm suy nghĩ rước cục mệ... Sao không chịu nghỉ ngơi nhỉ. Sự suy tư khiến mình như con cá sa đọa.

Trương trông sang hai người đàn ông ngồi đội mũ đánh bài tây. Thành cho thêm đường vào ly đen khuấy tròn, tròn vo. Cái tách đen chật chội, chiếc muỗng nhỏ quay đều trong một quỹ đạo cụt không lối thoát.

Thành nhìn mặt chỉ vào tách cà-phê:

— Các anh chịu nổi không? Cái tình hình, thời cuộc, vận mạng như vũng nước phè đen đứng trong cái tách với cái thìa cứ khuấy quanh mãi, khuấy quanh mãi... Chịu không được... Chịu được không?

Trương thờ phào:

— Tôi mà được làm một người đàn bà là tôi sung sướng lắm lắm...

Ý nghĩ của Trương lướt qua Cỏ May, lướt qua Trâm rồi đông thẳng:

— Sung sướng cho ai còn tranh đấu được. Nỗi mừng lớn, dịp may không lồ cho đời sống... Giữa cuộc sống đen đặc họ còn thấy được chút ánh sáng le lói, chút lạc quan cón con. Họ còn tranh đấu được, tất nhiên họ sung sướng hơn mình rồi.

Nghiêm nhậ giọng:

— Phải chăng chúng ta đã tê liệt công lạnh khắp châu thân rồi?

Mấy người bạn nhỏ ngồi xích sát vào Trương, chàng xoay sang tả đụng một cái vai, xoay sang hữu đụng một cái vai, kẻ ngồi trung ương đang lâm vào cái thế cấn cái khó chịu. Chàng chột nghĩ lại cái dằng dấp giả, cái điên khùng, cái rờm đời của thứ tri thức mặt lộ, của thứ tri thức mềm nằm miệng mười. Hay nói. Thứ ngôn ngữ nguy quân tử, không làm gì được nữa, chân bị trói, tay bị khoanh lại rồi, chỉ còn cái miệng ngáp dài.

Trương nhìn bờ thành chạy dài thẳng tắp và vật tranh tròng trên đó cũng thẳng tắp. Con đường Đinh Công Tráng nhà nào cũng có vườn rộng rậm rạp, hoa giấy lủng lẳng leo qua cửa ngõ đỏ ong đẹp và giàu. Trương nói sau cái ngáp không che miệng:

— Tội mình chỉ còn có nước défouler thôi... bí quá, kẹt quá rồi.

Trương đưa hai ngón tay nhón vào cằm:

— Bao nhiêu đêm tôi nằm tôi kêu to, tôi gọi lớn những cái tên đẹp, tôi cầu cứu đến những danh tánh diêm lệ hãy đến với tôi, hãy giải thoát cho tôi. Các cậu có bao giờ làm vậy không?

Lý thiết tha:

— Không không, em không dám kêu to réo lớn, em chỉ lằm thằm van vái họ mà thôi.

— Còn em, đêm em ngủ ngon vì ngày em đã bao nhiêu lần đi qua trước những địa chỉ đẹp.

Trương hoan hỉ:

— Bây giờ ta tiếp tục câu chuyện bỏ dở hồi nãy...

Sau câu nói, có khoanh tay, có dương mắt, có sửa sang thế ngồi ngay thẳng.

— Chúng ta hãy tận lực kết nạp bạn, tìm cho ra những kẻ cùng tâm sự, cùng sở nguyện mời vào bang hội... Chúng ta có một nhóm lớn, một nhóm đông... Bên ngoài ta mở một cái quán café nho nhỏ... Bồi sức ta, bồi lực ta, ta mở quán, người lo trong kẻ lo ngoài, chúng ta chia nhau mỗi người một công việc... chịu không?

— Cũng đành.

— Hoan hô.

— Em pha café có bí thuật riêng, uống vào mê mẩn tâm thần.

— Em đun nước sôi khéo lắm!

— Em sẽ bóp nát hạt café ra, khỏi cần tới máy xay.

Trương xua tay:

— Trong quán, chúng ta bán café, bán sách báo. Mục đích duy nhất là tìm hội viên, kết nạp đồng đội sao cho thật đông thì thôi. Càng đông chúng ta càng vui nhiều.

— Đề làm gì vậy anh?

— Đề không làm gì hết!

— Sao kỳ vậy anh?

— Vào hội đề không làm gì hết. Đó là mục đích tại sao chúng ta mở hội... Vâng, vào hội đề không làm gì hết. Các cậu nhớ cho lời tuyên truyền ấy.

— Vào hội đề không làm gì hết... Chỉ nói bấy nhiêu thôi làm sao quyến rũ người ta gia nhập làm hội viên được... Trương gật đầu thêm:

— Thế thì thêm một lời này nữa: vào hội cũng đề uống café. Sầm hô:

— Vào hội đề không làm gì hết. Vào hội cũng đề uống café.

Trương cởi chiếc kính để xuống bàn:

— Những kẻ bận đi biểu tình, bận làm cách mạng, mắc tranh đấu, hoan hô, đã đảo không vô hội được...

Sâm chậm chạp nói to :

— Phải lừa cho thật đông người vào hội. Kẻ thụ động chính là kẻ hoạt động, càng thụ động nhiều, tức là càng tích cực hoạt động.

Trương uống ngụm cà phê rồi lên tiếng tiếp :

— Làm sao cho người ta chịu ưng vào hội là đủ, có tên có mặt trong hội là đủ... Tuy nhiên, có mặt ở nhà mình cũng được, cũng là một hội viên đáng khen, tốt... một hội viên biết thụ động.

— Lập quán gấp đi anh.

— Thuê nhà mở quán, thuê trụ sở...

— Mọi việc tôi đều nhờ bà chị lo cả rồi. Về tài chánh, chúng ta mỗi người đóng một cổ phần một nghìn bạc mua ly, mua ấm, mua máy xay, bình lọc... Vậy bây giờ, công tác đầu tiên của các bạn tích cực tìm kiếm hội và tìm người hùn cổ phần.

túy hống

(còn tiếp)

NGUYỄN ĐẠT

trong vườn lúc chiều hôm

1

Tôi nằm im chờ rụng trái xanh
Bên giòng suối con chút nắng của ngày
Giấc mơ ần cuối cuộc đời
Trong vườn chiều chiếc lá lìa nhánh xuống

Phủ khắp cùng tôi miền quên lãng
Trong ngu muội giác quan
Trong nỗ lực còn sót cho riêng mình
Nỗi bàng hoàng
Những mũi dao cuồng buốt nhọn tủa đen
Phục sẵn mỗi thân cây

2

Ngủ cơn mê muội chiều nay
Tới hoàng hôn kia tôi thức dậy

Khu vườn xôn xao đầy đặc rung lên
 Những gióng chuông rền rã trong tim
 Trái tim khô
 Đập ngoài mạch máu
 Trái tim điện xanh rực thẳng thốt
 Tôi ngó tôi thất lạc cả tâm hồn

Thả mình nằm rã rượi
 Chờ đợi không một người

3

Ru tôi mãi dưới vòm lá xanh
 Ngó lên cùng quẩn
 Trong tận đáy giác quan tối ám
 Tâm thề tôi riu rít tiếng chim vui
 Hạnh phúc sớm mai của một đời người
 Tôi hơn hử
 Đón người yêu dấu mới

Tôi ôm lấy người yêu dấu
 Bật khóc mê man
 Thời gian ấy những cỏ hoa đau ốm của chiều
 Nở hết nhánh cành trước khi tối xuống

4

Tôi mở đời ra trên trán đau
 Yêu em mỗi giờ mỗi khác
 Như bông hồng sắc nọ
 Trong chiều hôm đổi màu
 Em là nỗi chết khổ đau hạnh phúc

Tôi lịm đi trong bóng tim nàng

Thoảng thấy kẻ thân yêu vừa chết
 Chiều lạnh lẽo cây xanh
 Tôi khô dóc buồn phiền
 Nằm tôi tả một mình cùng da thịt

5

Em đứng rũ bên khóm hoa kia
 Những bông hồng của buổi chiều chưa nở hết
 Tôi bỗng yêu vượt nỗi hằn thù
 Nuốt tươi con vật thương yêu nọ

6

Tôi sống trong âm vang
 Tưởng niệm người đã chết
 Hồi chuông nọ gióng lên
 Gióng lên giữa lúc chiều hôm
 Tôi ôm lấy thân thể nấc nghẹn
 Mắt bỗng ngáy không biết giận hờn

7

Ngây thơ tôi cắn trái tim hồng
 Chảy khắp chân tay gân lá xanh
 Tôi bắt gặp bóng mình phiêu dạt
 Tôi đây an nghỉ dưới chân chiều

Cười sót sa rò dại
 Tôi rơi chân xuống huyết đã đào

8

Thấp một ngọn nến
Sống tiếp cuộc đời ta
Chỉ thấy giòng nền chảy
Khô quánh giữa miền băng giá

Thấp một ngọn nến
Ngó lại dung nhan em
Chỉ thấy giòng nền âm thầm
Tan biến giữa rừng đen đúa

9

Một mình trong buổi chiều hôm
Bên giòng suối mơ đã lẩn vào hư không

đêm sao rụng với người

Tới đây những em ngoan của ta
Cổ lẳng quên chờ các em lẳng lẽ
Bướm dong dạo hơn hờ bên hoa tươi
Trên thảm xanh non chiếc bong bóng đứng đợi
Giờ hóa kiếp giữa hư không
Cơn động kinh mê muội
Các em vô tình còn nhớ được
Phút giây tê điếng cùng ta
Thời mê muội chẳng một giờ ngưng nghỉ
Con mắt cú đêm dý vãng chẳng rời

Chất ngất mỗi đau hờn
Trong bóng tối rực lửa

Tới đây những em ngoan của ta
Sớm mai vui sắc sở
Nắng rên quanh hạnh phúc đời nồng
Rã hết những tảng băng hồi giá lạnh
Ồi giá lạnh
Chảy trên giòng đời xiết bao lũ lượt
Như các em

Tới đây những em ngoan của ta
Bầy gà con của ta
Đàn chim sẻ vườn ta
Dù bóng tối
Tới đây những em ngoan ta ơi
Mặc thú dữ rần rết
Cơn đói khát vô hình
Không giờ phút nào buông thả
Quanh giấc mộng xanh ngát của các em

Tới đây những em ngoan của ta
Những cánh chim hy vọng đời ta
Tha tới tha tới cho ta
Thật đây
Tin vui ngoài thế giới
Nguôi đi giấc mộng hằng đêm
Đưa trẻ lang thang
Đầu gối trên tay mình
Không phải giấc mộng xanh ngát của các em
Giấc mộng tím xẩm
Những ngách cùng các ngõ
Giấc mộng mê man kéo mãi với hè đường
Ồi chút tâm hồn còn mơ chốn quê nhà
Ồi vì sao khuya còn rực rỡ
Ngọn đèn bật sáng nổi quạnh hiu

Còn đứng chong
Giữa hai phố dày kín cửa

Tới đây những em ngoan của ta
Chim ơi

Sớm chi bài hoài cánh đời

Ôi vì sao khuya ấy

Chiếc bóng đèn đã vỡ

Anh ngậm lệ sót như môi các em

Anh ngậm lệ diên như tóc các em

Tới đây những em ngoan

Chạy tới cho nhanh

Mang thật nhiều tim mang thật nhiều nước mắt

Mang thật nhiều nguồn khích lệ cho ta

Tới đây những em ngoan

Những em ngoan của một đời ta

Các em hãy giúp ta tan nát

nguyên đạt

thời sự và

sinh hoạt

● Ngộ nhận giữa giống cái

Simone de Beauvoir người đàn bà bên cạnh Sartre, tác giả nhiều kịch bản, tiểu thuyết cũng như khảo luận, trong số đó, cuốn Giống cái (Le deuxième sexe) nhằm tự giới thiệu và bảo vệ phái yếu trước nam phái, vừa bị một nữ tác giả khác chống đối kịch liệt vì những ý nghĩ, tư tưởng về đàn bà của S. de Beauvoir trong cuốn luận thuyết vừa kể trên. Suzanne Lilar, trong cuốn Ngộ nhận về giống cái cho rằng S. de Beauvoir vì « sùng bái » Sartre thái quá nên đã bị ảnh hưởng, bị Sartre lôi cuốn và tất cả những luận cứ trong Le Deuxième Sexe đều mang « hơi hướm » của Sartre, Lilar còn tỏ ra ngạc nhiên về thời gian kỷ lục 18 tháng mà SB đã dùng để viết hơn một ngàn trang sách gồm 2 bộ của cuốn Le 2e sexe, riêng phần II, 580 trang, SB đã viết trong vòng 5 tháng ! Đó cũng là lý do tại sao, theo Lilar, cuốn Le 2e sexe đầy rẫy những mâu thuẫn. Hai định đề « xung đột » (postulats de choc) của SB : Người đàn ông đã làm người đàn bà thành « một kẻ khác, một món đồ » (L'homme a fait de la femme l'autre, l'objet) và Người ta không « sinh ra »,

mà « trở thành » đàn bà (on ne naît pas femme, on le devient) đã bị Lilar phản đối kịch liệt và cho rằng thái độ cực đoan của SB dẫn tới sự trung hòa hóa hai giống đực và cái (neutralisation des sexes).

Nhưng cuốn *Ngộ nhận* về giống cái không hoàn toàn nhằm mục đích công kích SB, trong đó Lilar còn đưa ra một luận thuyết mới về đực và cái : Sự tương đối của cái giống (La relativité du sexe) và chủ trương của bà về « Nhị giống » (Bisexualité). Thế nào là Nhị giống ? Theo Lilar không có một đàn ông hoàn toàn là đàn ông và một đàn bà hoàn toàn là đàn bà. Sự phân chia đực và cái thành hai phần rõ rệt là một giả tưởng theo Lilar. Nếu đàn bà có khuynh hướng nghiêng về đàn bà và đàn ông tiến dần về đàn ông thì trước tiên phải công nhận rằng có một tí gì được gọi là nam tính trong nữ tính và ngược lại.

● Tác phẩm văn chương đầu tay của Milovan Djilas

Độc giả của *Vấn đề* chắc cũng biết sơ qua về Milovan Djilas, bạn thân của Tito, người Cộng sản độc nhất đã từ bỏ uy quyền lãnh đạo để trở thành một kẻ phản cách mạng, kẻ thù của Đảng. Trong cuốn *Giai cấp mới* (đã được dịch ra Việt văn) ông miêu tả giai cấp thống trị trong những nước Cộng sản, và cũng chính là giai cấp của ông trước đó. Cuốn sách đã mang cho tác giả bảy năm tù.

Tác phẩm văn chương đầu tay của ông là một tập truyện ngắn. Trong một truyện ngắn mang tựa đề « Chiến tranh », Djilas kể chuyện một cặp vợ chồng nhà quê già chờ cổ hòm trong đụn xác người con trai thứ ba của họ từ mặt trận về quê nhà. Hai đứa con trai khác cũng đã tử trận. Trong khi chờ đợi qua đò họ đụng phải một đám dân quê khác và một người trong đám dân quê đó, một người nhà quê cũng có con bị tử trận nhưng không thể mang xác con về nhà được, đã khám phá ra « người chết còn sống » trong cổ hòm. Thì ra hai vợ chồng nhà quê già đã dấu đứa con độc nhất còn lại trong gia đình ở trong cổ hòm. Bởi vì chiến tranh là chiến tranh, gã con trai đó có thể là một tên gián điệp, hoặc một tên lính đào ngũ cho nên viên sĩ quan kiểm soát đã giải quyết câu chuyện bằng cách rút súng kẻ ngay tim gã trai trẻ và nẩy cò. Một cách giải quyết hoàn

toàn hợp lý bởi vì theo ý viên sĩ quan, hai vợ chồng nhà quê già đó đã được thỏa mãn ý nguyện là mang được « xác » đứa con trở về.

Trong những ngày nằm trong tù ngoài những truyện ngắn, Milovan Djilas còn viết thêm được một xã luận : Une société imparfaite và một truyện dài nhan đề Les batailles perdues.

● Tác phẩm của Lawrence Durrell lên màn bạc

Trong tư cầm tiểu thuyết về Alexandrie của Durrell (gồm 4 cuốn *Justine*, *Balthazar*, *Mountolive*, *Cléa*), điện ảnh đã nhòm ngó tác phẩm đồ sộ này suốt 12 năm bây giờ Georges Cukor đã quyết định thực hiện công việc biến chữ nghĩa thành hình ảnh. Cuốn phim dù thế nào đi nữa cũng sẽ gặp nhiều khó khăn vì kỹ thuật viết văn của Durrell và vì bộ tiểu thuyết quá dày (gồm hơn một ngàn trang).

Durrell dựa vào toán học và khoa học khi dựng truyện. Ông đề nghị một loại tiểu thuyết có n chiều hướng (Roman à n dimensions) tương tự như trong toán học với không gian n chiều. Tiểu thuyết của ông lại chia ra làm 4 tầng giống như 4 chiều trong lý thuyết tương đối của Einstein. Bởi vậy mà trong *Tứ Cầm Alexandrie*, các sự kiện hoặc « lồng lộn » vào nhau hoặc xô đẩy nhau hoàn toàn không chiều theo lý thuyết thời gian *chronologique* như trong những tiểu thuyết cổ điển.

Georges Cukor đã là « metteur en scène » của nhiều tài tử như G. Garbo, Audrey Hepburn, S. Loren. Ông đã chọn Anouk Aimée đóng vai Justine, cô điểm thương lưu của thành phố Alexandrie. Khán giả Sg nghiên ciné chắc cũng còn nhớ một phim phỏng theo một đề tài của Durrell đã được chiếu ở Sg. đó là phim *Judith* nói về xứ Do thái lập quốc với nữ tài tử S. Loren.

● Cải chính và cải chính

Trong mục Thời sự — Sinh hoạt kỳ trước đề tránh ngộ nhận, anh Thư ký Tòa soạn đã phải lên tiếng về một tin liên quan đến vấn đề in sách lậu.

một giai thoại về bút chiến

mai thảo

APR

Vào giữa khoảng mấy năm 47, 48, 49, bấy giờ tôi còn trôi dạt ở ngoài vùng kháng chiến, sinh hoạt văn học nghệ thuật kể liền với thiên đô và toàn dân võ trang chống Pháp, đã suốt mấy tháng liền được đánh dấu bởi hai trận bút chiến gây nhiều tiếng vang, gây nhiều chấn động. Cùng nhằm biện minh cho một quan điểm nghệ thuật, nhưng điều đặc biệt đáng nói về hai cuộc bút chiến này là thái độ của những người trong cuộc đã làm cho chúng nổi bật thành hai tinh thần, hai sắc thái hoàn toàn khác biệt nhau.

Cuộc bút chiến thứ nhất xảy ra giữa Tô Ngọc Vân và Đặng Thái Mai. Họ Tô, họ Đặng cùng bàn đến hội họa, điêu khắc, kiến trúc và nghệ thuật. Tô Ngọc Vân, bấy giờ, kịch liệt phản chống lại cái đường lối một chiều của Đảng, đã, bằng những viên dẫn danh thép và hùng hồn về giá trị hàng cứu của một số nghệ phẩm cổ điển, đi tới lập luận là nghệ thuật lớn, nghệ thuật đích thực không thể bị đóng khung trong những hình thái sơ đẳng, những mục tiêu thấp kém của tuyên truyền. Phía đối nghịch, Đặng Thái Mai, bấy giờ đã là lý thuyết gia số một của chủ nghĩa trong lĩnh vực văn học, cũng bằng những viên dẫn tương tự, nhưng chiếu soi từ một lăng kính chính trị, cố gắng đưa ra một chứng minh ngược lại. Hai quan điểm một trời một vực lẽ tất nhiên đã không đưa tới một thỏa nhận nào. Tuyên truyền hay không tuyên truyền, nghĩ cho cùng cũng là một « giả vấn đề ». Nhưng cuộc bút chiến ấy, tôi nhớ, đã để lại một ấn tượng khá tốt đẹp. Vì từ đầu đến cuối, luận điệu của nó hòa nhã, điềm tĩnh, tương kính, đĩnh đạc, không mấy giãy, không vô học. Phải như thế. Bút chiến có thể nảy lửa, sấm sét, tận cùng. Nhưng tuyệt đối không thể mất giấy, không thể vô học.

Bút chiến thứ hai bùng lên ít lâu sau đó, là cuộc bút chiến về thơ giữa Lưu Trọng Lư và Nguyễn Đình Thi. Bấy giờ là thời kỳ những bài thơ làm theo thể tự do thứ nhất của Nguyễn Đình Thi (như những bài Đêm Mít Tỉnh, Sáng Mát Trong Như Sáng Năm Xưa) vừa xuất hiện. Thơ tự do của Thi không hay, còn vụng về, còn vương vấp lắm (chỉ ở phía chúng ta mới có thơ tự do như một giải phóng tận cùng của ngôn ngữ và ý thức) nhưng phải công nhận là những bài thơ phá vỡ đầu tiên của Thi bấy giờ đã được một số các nhà thơ trẻ, ngoài đảng, tán thưởng như một tìm đường, một thí nghiệm mới. Sự tán thưởng này đặc biệt đã làm cho một kẻ, cũng làm thơ, nhưng hơi thơ đã trùng, suốt thơ đã cạn, tức giận điên cuồng. Kẻ đó là Lưu Trọng Lư. Sau Tiếng Thu, chết bẹp dưới những giáo điều

xem tiếp một trong